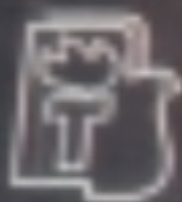


MỘT THI THỂ không nguyên vẹn

Nhiều Tác Giả



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

MỘT THI THỂ KHÔNG NGUYÊN VỆ

Tuyển tập truyện ngắn

Nhiều Tác Giả

Chuyển text, soát lỗi: **cailubietdi**

Ebook: **Cuibap**

Một

Cái Giá Của 120.000 Đô-la?

Donald Honig

Bốn người hợp tác với nhau trong phi vụ nguy hiểm phức tạp kia tạo thành một nhóm khá tạp nham. Nhưng mỗi người đều mang lại một chuyên môn nào đó, mỗi người đều biết nghề mình rất giỏi... và biết rõ giá trị của mình (trên phiếu lương có hơn 120.000 đô-la). Nên với tính kín đáo nghề nghiệp, mỗi người đều đã gạt ra mọi bất bình, mọi hiềm khích và cương quyết sốt sắng làm phần việc của mình.

Phi vụ do Mac Knight nghĩ ra. Hắn đã bỏ ra hằng tuần để quan sát theo dõi rồi lên kế hoạch. Sau đó hắn đã bỏ thêm nhiều tuần nữa để chọn người; rồi thêm một thời gian để cho mọi người diễn tập lại vai trò của mình, hắn đòi hỏi sự hoàn hảo y như một nhà đạo diễn thật sự.

Người gần với Mac Knight nhất, về ngoại hình và tính khí, là Thiếu tướng. Đây là một người trung niên, đẹp người, quý phái, với gương mặt có bộ ria rậm trông rất uyên bác; người ta gọi ông là “Thiếu tướng” bởi vì ông đã ở trong hải quân một thời gian khi chiến tranh thế giới thứ nhất.

Rồi có Nobby Henderson, công nhân cảng về hưu, có sức khỏe phi thường. Cái cổ to tướng thò ra khỏi cổ áo len trông y như thân cây. Hắn ít khi nói, nhường cho người khác (đặc biệt là Mac Knight) thay mặt hắn suy nghĩ và nói chuyện.

Thành viên thứ tư là Al Bronson, sát nhân chuyên nghiệp, khó tính và dễ giận; hắn tham gia phi vụ này chỉ vì Mac Knight hết lòng khâm phục tài năng của hắn; và hắn đã nhận lời tham gia, chỉ vì hắn kính trọng và ganh tị các sáng kiến của Mac Knight.

Nhờ dáng vẻ quý phái dễ gây lòng tin, Thiếu tướng nhận được nhiệm vụ

lợi dụng vài tuần lễ trước khi ra tay để làm thân với nhân viên văn phòng nơi sẽ xảy ra vụ cướp; hẳn chỉ cần lấy cớ là muốn hoàn tất vài công chuyện. Nên sáng hôm đó, mọi người thấy hẳn vào văn phòng là chuyện bình thường. Trong khi thu hút sự chú ý của nhân viên trong đó bằng cách tán dóc, hẳn theo dõi chân cầu thang ngay cổng, nơi xe bọc thép mới đậu. Hẳn thấy người hộ tống mang tiền vào.

- Tiền lương của chúng tôi đến kìa - Một nhân viên nói - Chúng tôi buộc phải mời ông đi ra.

Thiếu tướng mỉm cười thông cảm.

- Không nên làm người khác thêm thường, đúng không? - Hẳn nói.

Thiếu tướng nán lại thêm một hồi, bước từ từ ra cửa. Hẳn nghe tiếng người hộ tống tiến tới trong tiền sảnh; có lẽ Mac Knight và Al Bronson đang theo sát phía sau họ, súng giấu trong túi. Thiếu tướng xoay xở để ra cùng lúc khi nhóm người hộ tống đi vào. Một người phụ nữ bước tới để khóa cửa, nhưng Thiếu tướng la cà thêm một hồi, giữ cửa mở, trong khi hai đồng bọn đang bước trong tiền sảnh. Khi đó tất cả lao vào văn phòng, tay cầm súng, làm việc như một cỗ máy nhanh, bôi trơn tốt và hữu hiệu. Bọn chúng chiếm đoạt tiền, trong khi Thiếu tướng trối các nạn nhân sững sốt lại với nhau. Rồi bọn chúng lấy luôn các bao tiền quỹ, phóng nhanh ra xe. Nobby đang ngồi bên tay lái, máy xe nổ sẵn.

Sau đó bọn chúng thực hiện phần hai trong kế hoạch của Mac Knight. Vài tuần trước, sau khi đi tiền trạm kỹ cả vùng, Mac Knight đã chọn chỗ ẩn náu là khách sạn Rừng Thông của bà Wheeler, trên vùng đồi New Hampshire. Khách sạn luôn đóng cửa sau ngày 15 tháng mười, bà Wheeler dịu dàng đã nói với kẻ điều tra lịch sự và ngọt ngào. Nhưng Mac Knight thuyết phục bà tiếp tục mở khách sạn thêm hai tuần nữa, để đón hẳn cùng ba người bạn nghỉ phép cùng lúc, và cũng đang tìm một chỗ tiện nghi và yên tĩnh.

Bà Wheeler nhận lời. Bà hứa rằng sẽ không có khách trọ nào khác. Khách sạn sẽ không có ai ngoài chính bà và ba người con trai của bà: Edgar, Homer và Blue. Mac Knight đã yêu cầu được gặp ba người này và đã xem xét kỹ để

đánh giá. Cả ba đều trầm tính, gần như ít nói; và xét theo bề ngoài, thì không đặc biệt thông minh gì. Mac Knight hài lòng trở về thành phố, báo tin với đồng bọn. Chỉ có Thiếu tướng tán thành. Nhưng cũng chỉ có Al Bronson chống đối. Tiến hành biểu quyết: hai từ “thuận” của Mac Knight và Thiếu tướng, cùng với cái hất vai của Nobby đã thắng được tiếng càu nhàu phản đối của Al Bronson.

Vậy là sau khi chạy xe suốt đêm, cả bọn đang đi trên con đường dài ngoằn ngoèo đến khách sạn nằm trên mạn đồi. Trên ba cây số hành trình cuối cùng, bọn chúng không gặp ai đi ngược đường lại, thậm chí không thấy một ngôi nhà nào.

- Hoàn hảo quá - Mac Knight vừa nói vừa nhìn quang cảnh chạy dài trước mắt - Đúng là hoàn hảo.

- Hoàn hảo đối với chim cú mèo, hay cho sóc? - Al Bronson nói.

Quang cảnh khiến cho kẻ thành thị này đau khổ. Hắn đang khoanh tay, ngồi yên, nhìn chăm chăm trước mặt, với thái độ đã chán chường. Mũ phớt vành rộng, cà vạt lụa trắng, sơ-mi đen thêu chữ đầu tên hắn là hoàn toàn không phù hợp với khung cảnh đồng quê.

- Bronson ơi, đừng càu nhàu nữa - Mac Knight nói nhẹ nhàng - Không khí miền quê sẽ rất có lợi cho sức khỏe anh. Anh chờ nếm thử bánh táo nướng của bà Wheeler.

Ngồi sau xe, Thiếu tướng cười khúc khích. Nobby im lặng. Nobby có thái độ giống Bronson đối với đồng quê, nhưng phát âm không phải điểm mạnh của hắn, hắn thích giữ lại trong mình các ý kiến phê bình. Thật ra, đúng hơn là sự dè dặt, bởi vì hắn không hiểu cây cối và thiên nhiên.

- Tôi xin nhắc lại, - Mac Knight nói - rằng mục đích chuyến đi này là trốn về thôn quê dưỡng sức suốt hai tuần. Chúng ta giả làm bốn doanh nhân từ New York xuống đi tìm chỗ nghỉ ngơi. Ta không được phép để cho lũ nông dân kia nghi ngờ gì về ta.

- Làm sao mà người ta tin tên kia là doanh nhân New York nổi? - Bronson vừa hỏi vừa dùng ngón cái chỉ Nobby.

- Cần thận lời nói đó. - Nobby găm gừ rồi cúi ra phía trước đặt hai bàn tay to lên ghế.

- Đó là chuyện của tôi - Mac Knight nói - Nobby đâu ngu gì, Nobby biết cách cư xử mà, đúng không Nobby? Thật ra mà nói, Bronson ời, chính anh mới làm tôi lo. Anh có thái độ hay đa nghi, bọn người đó sẽ không thích đâu. Họ yêu đất đai, yêu con người, và cách tốt nhất để lấy lòng họ là bắt chước họ. Cách thức hay nhất để lấy lòng những người giản dị là phản ánh lại hình ảnh của chính họ. Tôi nói có đúng không Thiếu tướng?

- Nói rất hay. - Thiếu tướng nói.

- Tôi vẫn cứ để súng dưới gối khi ngủ. - Bronson nói.



Bà Wheeler cùng ba con trai có mặt để đón bọn chúng khi chiếc xe lăn bánh trên lối đi và đậu trước khách sạn. Bronson càu nhàu khi thấy Homer Wheeler lấy hành lý ra khỏi xe - bởi vì có một va-li chứa 120.000 đô-la.

- Chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp các ông - Bà Wheeler đứng trên thềm cửa nói - Khách sạn Rừng Thông xin chào mừng quý khách.

Thiếu tướng bước tới, cởi nón ra khỏi một cái đầu hồng gần như rụng hết tóc, rồi cúi chào.

- Thưa bà, chính chúng tôi mới là hân hạnh.

Mặt bà hồng lên vì thích thú. Trong khi bà tiến tới để đón Nobby, Thiếu tướng nháy mắt tinh ranh với Mac Knight, khiến mặt Thiếu tướng nhăn lại. Nobby ấp úng nói hăng rất vui được đến đây, còn Bronson lăm băm khẽ một điều gì đó.

Rồi nhân viên tiếp tân (một phụ nữ khá nhỏ, tóc trắng như bông gòn, và gương mặt sáng lên vì một nụ cười trẻ trung) đưa bọn chúng lên phòng. Mac Knight ở cùng phòng với Nobby, còn Thiếu tướng ở với Bronson. Ngay khi bà Wheeler đi rồi, bọn chúng vội vàng tập hợp trong phòng Mac Knight.

- Anh có tiền chứ? - Bronson nói.

- Dĩ nhiên. - Mac Knight trả lời.

- Vậy anh không chia tiền bây giờ sao?

- Để làm gì?

- Để làm gì à? - Bronson lặp lại - Bởi vì tiền là của chúng ta.

- Bronson thân mến à, nguyên nhân thứ nhất tại sao ta đến đây, là vì ta muốn bảo đảm an toàn - Mac Knight nói - Tôi nghĩ cách tốt nhất để làm được như thế, là để y nguyên tiền như vậy. Chia tiền ngay bây giờ là khuyến khích một người nào đó bỏ đi sớm hơn, và điều này có thể gây nguy hiểm cho tất cả chúng ta.

- Tôi không đồng ý. - Bronson nói.

- Ta biểu quyết vấn đề này nhé? - Mac Knight hỏi với thái độ tự tin và uy tín của một kẻ biết rằng mình đang được nền dân chủ ủng hộ.

- Thôi bỏ đi - Bronson bức bối nói - Nhưng anh hãy nhớ kỹ điều này, Mac Knight à: anh đừng hòng toan làm người muốn ra đi sớm nhất.

Thế là cái va-li quý giá vẫn nằm lại trong phòng của Mac Knight.

Tối hôm sau, Mac Knight và Thiếu tướng đi dạo trong vùng lân cận. Thời tiết mát, trời điểm đầy sao. Dưới chân, lá thu kêu sột soạt.

- Tôi vẫn cứ lo về Bronson. - Thiếu tướng nói.

Thiếu tướng có dáng vẻ rất quý tộc với áo vét bằng vải tweed và mũ phớt.

- Anh đừng lo - Mac Knight nói - Nó chẳng có ai đâu.

-Ồ! Tôi không lo chuyện đó - mặc người khác có thể dễ dàng đánh lừa thằng khỉ đó nếu muốn. Tôi lo là nó không chịu nổi vùng này, rồi bị căng thẳng làm một chuyện không hay nào đó. Bọn nhà quê không ngây thơ như ta tưởng đâu. Có thể bà già dễ tin, nhưng tôi không chắc về mấy thằng con trai của bà. Trông tụi nó đa nghi, lạnh lùng...

- Bản chất tụi nó như thế.

- Bây giờ thì cũng có vẻ quen và thân thiện hơn một chút rồi. Tụi nó kinh doanh khách sạn mà... - Thiếu tướng nói.

- Tôi nghĩ rằng chỉ đơn thuần là tụi nó không ưa ta, chứ không phải nghi ngờ ta đâu. Dù gì, ta đâu phải là khách bình thường. Ta không thể làm khác hơn, nhưng ta không hề chơi thể thao, ta không cởi mở, ta không đi ngựa, không đi dạo, các việc như thế... Anh sẽ nghĩ sao về khách trọ cứ suốt ngày

ru rú ngồi nhìn nhau trong phòng?

- Thật đáng tiếc rằng ta không hợp tính nhau - Thiếu tướng thở dài - Lẽ ra ta có thể có kỳ nghỉ rất vui.

- Nhưng anh nói đúng về Bronson - Mac Knight nói - Ta mới ở đây có hai ngày, vậy mà tôi có cảm giác nó có ý làm một điều gì đó không hay. Số tiền rất lớn, Thiếu tướng à. - Mac Knight kết luận và hy vọng đã đưa một gợi ý tinh tế.

Bản năng Thiếu tướng rất nhạy cảm về vấn đề này và nắm bắt ngay điều mà Mac Knight muốn hàm ý. Thiếu tướng suy nghĩ kỹ vấn đề, muốn biết chắc.

- Phải - Thiếu tướng nói khi cả hai bước ra khỏi một khóm thông để tìm con đường mòn dẫn về khách sạn - sẽ thật là tai hại nếu một ai đó phạm sai lầm ngay bây giờ, trong khi có thể tránh không làm. Có phải anh gợi ý ta nên chia phần cho một người bạn rắc rối như nó?

- Đâu có - Mac Knight nói, không thêm bận tâm về lời nói vòng vo của Thiếu tướng - Tôi vẫn giữ ý là nên theo kế hoạch ban đầu. Nếu ta chia tiền cho Bronson, nó sẽ đi New York ngay, tiêu xài hết số tiền đó và sẽ bị tóm. Rồi nó sẽ khai và... Thiếu tướng ơi, phần tiếp theo, thì câu chuyện ai cũng biết và tôi không cần nói nhiều...

- Tôi thà chết, chứ không trở vào tù.

- Tôi hoàn toàn thông cảm với anh!

- Tôi thà chết là nói thật đấy. Tôi có giữ một viên thuốc gây tử vong ba phút sau khi uống vào. Và tôi thà nuốt viên thuốc này, chứ không trở vào nhà đá.

- Mong sao anh sẽ không phải vận dụng đến cách thức này, Thiếu tướng à.

- Tôi có cho Henderson xem viên thuốc. Cách duy nhất làm sợ một kẻ có năng lực giới hạn như thế, là cho người đó xem một cái gì đó mạnh mẽ ; tôi muốn làm cho nó tin vào tầm quan trọng của vụ này, và bắt buộc phải kín miệng. Và tôi phải thừa nhận rằng nó rất sợ.

- Tôi không lo về Nobby - Mac Knight nói - Chính Bronson là người tôi

không tin lắm.

Sáng hôm sau, trong khi đang cạo râu, Mac Knight nghe tiếng gõ cửa. Bà Wheeler bước vào. Bà đứng trước cửa, tay chắp trước tạp dề.

- Thưa ông Mac Knight, ông đã sẵn sàng xuống ăn sáng cùng ông Henderson chưa ạ? - Bà hỏi.

- Khoảng năm phút nữa, chị à - Mac Knight nói - Chị đã đánh thức ông Bronson và Thiếu tướng chưa?

-Ồ! Hai ông đã tự thức dậy rồi, rất sớm. Hai ông muốn đi săn.

Mac Knight ngừng động tác cài áo sơ mi, như thể đang làm mẫu để chụp hình.

- Đi săn? - Mac Knight hỏi khẽ như một người trả lời không tự tin một câu hỏi khó nhưng cố giữ giọng vừa phải.

- Đúng. Gần khu đất thuộc khách sạn, có rất nhiều thỏ chạy nhảy, và Homer đã xung phong đưa hai ông ra đó.

- Nhưng hai ông đâu có súng. - Mac Knight nói.

- Khách sạn cung cấp súng. - Bà trả lời.

Mac Knight suy nghĩ. Xa xa hẳn nghe tiếng súng nổ.

- Tối hôm qua, không ông nào nói với tôi về chuyện này. - Mac Knight nói và tự hỏi không biết Thiếu tướng có ý muốn nói đến điều đó trong cuộc hội thoại tình tế của hai người hay không.

- Chính Thiếu tướng nảy ra ý đi săn - Bà Wheeler nói - Hai ông xuống lúc năm giờ rưỡi.

- Thôi, cũng hay. Giải trí một tí cũng tốt thôi.

Sau khi ăn sáng xong, Mac Knight ra trước cửa hút điếu thuốc. Mac Knight đánh cược vào Thiếu tướng. Mac Knight không biết gì về Bronson, nhưng biết Thiếu tướng rất giỏi cầm súng cây. Những tiếng nổ, thỉnh thoảng nghe xa xa như tiếng trời gầm, đột nhiên ngưng. Một bầu im lặng kỳ lạ, gần như sờ thấy được, ập xuống khu rừng.

Khoảng nửa tiếng sau, Homer Wheeler chạy đến trước khách sạn, mắt lờ

ra, như một người vừa mới gặp ma quỷ.

- Thưa ông Mac Knight - Anh dừng trước thềm cửa nói - chỗ kia, gần cái ao, bị tai nạn.

- Tai nạn gì? - Mac Knight hỏi bằng giọng khàn khàn như thể đã hỏi câu này lần thứ mười.

Mac Knight rút điều thuốc, chạy xuống bậc thềm.

- Thì, sáng nay ông Bronson và Thiếu tướng đi săn vài con thỏ rồi...

- Biết rồi. Ai bị trúng?

Homer dừng một hồi, mắt mở to, thở mạnh.

- Ông Bronson. - Homer nói.



Bronson nằm bên ao, mặt úp xuống bùn. Gần đó, Thiếu tướng ngồi trên khối đá, cây súng dựng giữa đầu gối và chỉ cầm một tay như cây gậy quyền. Thiếu tướng nhìn mọi người đến: Mac Knight, Nobby, ba anh em Wheeler: Homer, Edgar và Blue đứng quanh xác chết. Mac Knight và Nobby đi đến chỗ Thiếu tướng.

- Chúng tôi đang săn - Thiếu tướng thân nhiên nói - Bronson đòi đi hưởng khác. Bronson đi hưởng ao, còn tôi hưởng kia. Tôi thấy một cái gì đó động đập và tôi bắn. Khi không thấy ai trả lời tiếng gọi, tôi trở lại và thấy Bronson. Trên đường về khách sạn, tôi thấy anh bạn kia và nhờ anh ấy chạy về khách sạn.

Mac Knight nhìn Bronson. Cái chết này gây ra vấn đề khá tế nhị. Ba anh em đang trơ trơ nhìn; họ đang chờ. Mac Knight bước đến họ.

- Tôi rất tiếc. - Mac Knight nói.

- Vâng thưa ông, chúng tôi cũng vậy. - Homer nói.

- Việc này sẽ có ảnh hưởng xấu đến danh tiếng khách sạn. - Edgar nói.

- À! Thế hả? - Mac Knight hỏi - Đúng vậy. Chắc chắn rồi - Mac Knight nói thêm bằng một giọng cứng rắn hơn - Ảnh hưởng rất xấu. Chuyện như thế sẽ đuổi khách đi, chắc chắn rồi. Nguy hại đến khách sạn.

- Nhưng biết làm sao bây giờ. - Homer nói.

- Thì, cũng có cách chứ - Mac Knight nói - Tôi cảm thấy mình có trách nhiệm. Dĩ nhiên là Thiếu tướng không biết, nhưng lẽ ra không nên cho phép Bronson lao vào chuyến săn như thế này. Bronson rất dễ bị kích động, rất vụng về. Bronson không biết gì về săn bắn. Nếu biết Bronson đi săn, thì tôi đã cản rồi. Tôi nhất định không muốn khách sạn bị tiếng xấu vì chuyện này.

Ba anh em câm lặng nhìn h lẫn như bồi thẩm đoàn nhìn. Gió mát nhẹ nhàng vuốt ve cây thông, với tiếng thở dài u sầu, và làm nhăn mặt ao đang bắt đầu óng ánh dưới nắng ban mai.

- Tôi nghĩ, - Mac Knight nói tiếp - có thể không cần báo cho ai hay đâu. Tất nhiên là không ai ngoài chúng tôi và bạn bè ở New York của anh Bronson. Anh ấy không có gia đình, không có người thân gì có thể đến đây gây chuyện. Hay các anh để cho chúng tôi mang anh Bronson về New York và tổ chức mai táng kín đáo? Tai nạn săn có thể xảy ra bất cứ đâu mà. Các anh hiểu ý tôi chứ?

- Hiểu. - Homer nói.

- Các anh có cho rằng ý kiến như vậy là hợp lý không?

- Tôi nghĩ thế. - Homer nói.

Homer nhìn hai người kia, hai anh em kia sẽ không cãi lại lời Homer. Homer là anh cả. Rồi đến Edgar. Còn cậu em út, Blue, thì vô cùng nhút nhát - hoặc có thể chậm phát triển. Rất ít khi nghe cậu em thốt ra tiếng nào. Homer quay lại nhìn Mac Knight.

- Chúng tôi cho rằng các ông làm được như thế thì rất hay, thưa ông Mac Knight.

- Tốt - Mac Knight nói - Bây giờ ta hãy về báo tin cho mẹ các anh.

Hai tiếng đồng hồ sau, thi thể của Al Bronson nằm trên ghế sau xe, được phủ tấm drap do bà Wheeler tử tế cho mượn. (Trong hành lý mà ba tên mang theo cho “chuyến đi New York” có cái va-li đựng tiền. Bọn chúng để lại phần lớn các hành lý còn lại để trấn an gia đình Wheeler rằng sẽ quay về).

Nét mặt bình tâm, ba người bạn có tang chen nhau ngồi ghế trước xe.

- Không biết gần đây có tìm được chỗ tốt không, các anh nhỉ? - Mac Knight hỏi.

- Chắc là ở đây không thiếu đâu - Thiếu tướng nói và nhìn các bụi cây nhiều màu chạy dài trước mặt - Trớ trêu quá nhỉ?

- Sao? - Mac Knight hỏi.

- Bronson sẽ yên nghỉ tại đây, ở một nơi mà nó rất ghét.

- Hiếm khi người ta được lựa chọn nơi kim tĩnh của mình - Mac Knight dăm chiêu nói - Nhưng tôi nghĩ anh bạn Bronson của ta sẽ an nghỉ nơi vùng đồi và thung lũng này tốt hơn là nếu ta chôn anh ở Times Square chẳng hạn.

- Nói rất hay Mac Knight ơi. - Thiếu tướng tuyên bố.

Bọn chúng rẽ vào một con đường đất và chạy theo đó suốt vài cây số. Vùng đồng quê hoàn toàn vắng vẻ. Thậm chí không có dấu lốp xe trên con đường. Bọn chúng đến giữa một khu đặc biệt nhiều cây. Mac Knight dừng xe, bọn chúng bước xuống.

- Ở đây cũng hay - Mac Knight vừa nói vừa xem xét chỗ rừng yên tĩnh và tối tăm, nơi các thân cây như tụ hợp lại để chống đôi mùa đông sắp đến - Ta hãy vứt Bronson đâu đó trong đây, khi xuân về, nó sẽ hầu như không còn gì. Thậm chí có nhiều khả năng không tìm thấy nó trong mấy năm. Đây không phải là nơi người đi dạo thường lui tới.

- Và chỗ này rất thích hợp với tính cách của nó. - Thiếu tướng nhận xét và nhìn bóng tối.

Mac Knight ra lệnh cho Nobby; cựu công nhân khuôn vác cang bước đến xe, mở cánh cửa sau, nhắc thi hài bọc drap bất động. Samish đặt thi hài trên vai, hấn đi theo hai tên kia qua đám bụi gai rậm. Bọn chúng cứ bị vướng mắc ở mỗi bước đi, gây những tiếng rắc rắc đột ngột khiến khu rừng bí ẩn thêm, bầu im lặng nặng nề hơn. Khi đến một chỗ đặc biệt rậm và khó đi hơn, Mac Knight dừng chân. Nobby thả gánh nặng và xác Bronson ngã sụp xuống đất: tấm drap bị mắc vào gai để lộ cái mặt trắng bệch, mắt còn mở to.

- Sao không nhẹ tay hơn. - Mac Knight nói.

Rồi bọn chúng bỏ đi, để mặc Bronson ngăm nhìn đỉnh cây qua lỗ hờ

những cành gai. Chẳng bao lâu đỉnh cây sẽ phủ đầy tuyết. Bọn chúng trở lên xe, ra đi. Để cho “chuyến đi New York” có vẻ thật hơn, bọn chúng ngủ hai đêm ở một khách sạn nhỏ ven đường, cách khách sạn Rừng Thông khoảng một trăm cây số về hướng bắc. Tuân thủ đúng quy luật của giới anh chị, cả Mac Knight lẫn Thiếu tướng đều không đề cập gì đến cái chết của Al Bronson. Đây thuộc loại việc không nói ra. Mac Knight cố giữ im lặng suốt hai ngày, phòng trường hợp Thiếu tướng muốn tâm sự một chút. Nhưng dường như cả hai đều chờ người kia nói. Lại có những thao tác tinh tế; cuộc nói chuyện - khi có nói - từ từ đi đến gần, thận trọng đi vòng qua, rồi đi xa khỏi chủ đề mà cả hai đang quan tâm nhất.

Tuy nhiên cái chết của Bronson có được đề cập đến, nhưng từ một nguồn hết sức bất ngờ. Chuyện xảy ra trong buổi tối thứ nhì ở khách sạn ven đường. Cả ba đang ngồi trong phòng, nghe tiếng mưa phún lách tách vào kính cửa sổ, thì Nobby lên tiếng.

- Bây giờ Bronson chết rồi, thì mỗi đứa có nhiều tiền hơn một chút, đúng không?

Mac Knight và Thiếu tướng ngạc nhiên về tính toán của Nobby hơn là về âm thanh tiếng nói của hắn.

- Ủ... đúng rồi, Nobby à - Mac Knight nói - Không thể nói khác. Dĩ nhiên là thật đáng tiếc cho anh bạn quá cố của ta, nhưng mà...

- Tôi tin chắc anh Bronson muốn phần anh ấy thuộc về ta hơn là cho người khác - Thiếu tướng đồng ý nói - Anh Bronson không thích nguy hiểm.

- Tôi chỉ muốn hỏi, vậy thôi. - Nobby nói rồi trở lại thái độ bình thường - tức là im lặng, hơi cay đắng và dăm chiêu, chứ không hề hiềm khích.

Nobby giữ im lặng, không phải vì hắn không có gì để nói, mà vì - và điều này đặc biệt khi hắn ở cùng Mac Knight và Thiếu tướng - hắn biết rõ hắn không có khả năng ăn nói thông minh. Lời tuyên bố mà hắn vừa mới thốt ra về cách chia tiền mới đã lẫn quẩn trong đầu hắn từ lúc lần đầu tiên thấy xác của Bronson. Trong thái độ im lặng mà hắn tự áp đặt cho mình, hắn đã liên

tục so sánh những kiểu chia cho bốn, rồi chia cho ba, của con số một trăm hai chục ngàn khổng lồ. Hăn biết rằng ít phần hơn nghĩa là nhiều tiền hơn. Nhưng hăn muốn được nghe xác nhận. Hăn cũng biết nhiều thứ về bản tính con người, đặc biệt là bản tính những con người hăn thường giao lưu. Hăn đã lẫn lộn quá nhiều, nên hăn biết tự mình nhìn và quan sát. Hăn đã cảm nhận sự thù địch giữa hai bạn hăn với bạn làm ăn quá cố. Có thể Bronson đã chết vì tai nạn, hoặc có thể vì một sự bất đồng quan điểm cần giải quyết, hoặc bởi vì ít phần hơn nghĩa là nhiều tiền hơn.



Bọn chúng quay về khách sạn sáng hôm sau, cam đoan với gia đình Wheeler rằng danh tiếng khách sạn đã được giữ gìn. Bà Wheeler tỏ ra vui mừng và mang ơn.

- Bốn mẹ con tôi sẽ không bao giờ quên những gì quý ông đã làm. - Bà nói.

Ba người con trai câm lặng đứng xếp hàng phía sau bà cùng gật đầu.

Để chứng tỏ bà rất cảm kích hành động của khách, bà Wheeler làm bánh táo chiên mang lên tận phòng, dọn trên một cái bàn bố trí đặc biệt cho khách.

- Cám ơn chị nhiều lắm. - Mac Knight nói khi bà để đĩa bánh nóng hổi trên bàn.

- Tôi sẽ mang trà lên ngay. - Bà Wheeler nói.

Rồi bà bước ra.

- Không khí rất gia đình. - Thiếu tướng vừa nói vừa nhìn bánh chiên.

Nobby cúi tới, tự lấy cho hăn một đĩa đầy rồi bắt đầu ăn.

- Các bạn biết không, - Thiếu tướng nói bằng một giọng mơ mộng - khi hết thời, tôi rất muốn nghỉ hưu ở vùng này. Mà thời điểm đó cũng sắp đến rồi.

- Thiếu tướng mà nghỉ hưu à? - Mac Knight trêu - Một người đa tài như anh mà hưu sao?

- Đâu có gì là bất hợp lý - Thiếu tướng nói - Tôi có thể ở lại đây như một người...

Nhưng Thiếu tướng không bao giờ nói hết câu được bởi vì Nobby, ngồi cạnh Thiếu tướng đột nhiên lắc lư trên ghế, va vào bàn đứng dậy. Mặt Nobby nhăn lên, như đang đau quắn quại. Nobby lùi ra tường phòng, dùng bàn tay to tướng cào ngực, như muốn chui vào trong để lấy cái đau ra. Mắt hăn như to lên gấp đôi, rồi hăn nhìn chăm chăm Thiếu tướng đang quan sát hăn.

- Mày... - Nobby nắc lên - mày đã cho cái viên thuốc bắn thiu kia... vào đĩa tao... Mày đã giết Bronson... bây giờ đến tao.

Tiếp tục thốt ra những tiếng khàn khàn không hiểu được, Nobby lao đến Thiếu tướng, dùng hai bàn tay to tóm cổ rồi làm Thiếu tướng ngã khỏi ghế. Cả hai lăn xuống đất; Nobby nằm trên; mạch máu ở cái cổ khỏe mạnh của hăn đang phồng lên.

Mac Knight cũng đứng dậy, tựa lưng vào tường. Mac Knight đứng yên và căng thẳng nhìn cuộc đấu bất cân bằng bằng sự mê hoặc gớm ghiếc của một kẻ hiếu kỳ đang chứng kiến một cuộc xử trảm. Thiếu tướng thốt ra một tiếng kêu cứu yếu ớt. Nhưng Mac Knight chỉ có thể nghĩ đến cái va-li đầy tiền trong tủ... nghĩ đến kiểu chia mới thành *một phần*. Một suy nghĩ kỳ quặc đột ngột xuyên qua trí óc hỗn loạn nhưng còn lý trí của Mac Knight: dù sao Thiếu tướng vừa mới nói đến chuyện nghỉ hưu mà, phải không? Thiếu tướng sắp bị bóp cổ chết; còn Nobby, nhờ thuốc độc chết người đang lưu thông trong máu (lần này Thiếu tướng đã chơi khôn quá, Mac Knight tự nhủ), còn Nobby thì chỉ sống hơn Thiếu tướng được một hai phút mà thôi.

Rồi tất cả chấm dứt. Xong. Thiếu tướng nằm ngửa, mặt quay đi như không muốn nhìn một cảnh tượng gớm ghiếc. Nobby đang quỳ, đầu ngã ra phía trước, hàm dưới thòng xuống, hôn hển, sức sống đang chạy ra khỏi người hăn y như chảy ra khỏi vòi nước mở. Cuối cùng Nobby rùng mình, ngã sập sang một bên.

Mac Knight không động dậy. Hăn nhìn. Dường như không thể có chuyện này được. Nỗi khiếp sợ làm đổi màu mắt hăn. Rồi hình ảnh đông tiền làm hăn choáng váng. Hăn bắt đầu thấy mừng rỡ.

Mac Knight ra khỏi phòng, lạng lẽ đi ra khỏi khách sạn. Buổi tối mát lạnh,

gió thổi rì rào vào cây. Hắn bước đi một hồi; đầu óc cố xua đi những suy nghĩ đang quay cuồng như một đội quân ma. Làm gì với mấy cái xác? Làm thế nào đi khỏi chỗ này mà vẫn giữ thể diện? Vấn đề không nan giải lắm, nhưng phải suy nghĩ kỹ.

Lúc đó, Mac Knight nghe tiếng động phía sau lưng. Tiếng chân bước làm lá khô kêu sột soạt. Dưới ánh sao, hắn nhìn thấy bà Wheeler. Bà già đội khăn choàng trắng đang đi tìm hắn.

- Thưa ông Mac Knight - Bà nói với giọng đau buồn - Ông có biết rằng trong phòng ông có hai người chết không?

Mac Knight xem phá lên cười. Tưởng như hắn đã phá hủy một cái gì đó trong cuộc đời trong sạch lâu nay của bà Wheeler, như thể hắn đã vi phạm một điều gì đó mà bà sẽ buộc phải báo cho Ủy ban y tế xã.

- Chắc là hai người chưa chết đâu - Mac Knight nói - Họ chỉ bệnh thôi. Ngày mai tôi sẽ mang họ đi.

- Ô! Không phải đâu, ông Mac Knight à. Họ chết hẳn rồi.

- Thôi được. Có lẽ chị nói đúng. Tính khí họ nóng quá, tôi không cản nổi. Có lẽ vùng quê này xui xẻo quá.

- Ông không ăn bánh táo chiên, phải không? - Bà hỏi.

- Bánh táo chiên?

- Dường như ông Henderson và Thiếu tướng đã ăn phần bánh chiên của mình.

- Tôi không hiểu, chị Wheeler à. - Mac Knight nói và bắt đầu cảm thấy khó chịu.

- Nếu ông ăn bánh chiên, như lẽ ra ông phải ăn, thì giờ này ông đã nằm với hai người kia rồi.

- Ý chị muốn nói... rằng chị đã *bỏ một cái gì đó* trong bánh à? - Mac Knight hỏi.

Cùng lúc hắn đang phát âm ra những lời lẽ khó tin này, thì hắn cũng nhận ra sự thật. Chị đã làm chuyện đó, Mac Knight nghĩ bụng và đứng sững lại như một người đi dạo đụng phải con rắn trong bóng tối.

- Ông Mac Knight à, - Bà Wheeler nói bằng một giọng khác hẳn nhưng vẫn dịu dàng - chúng tôi đã biết các ông là ai. Ở đây, chúng tôi có đọc báo. Các ông đến và các ông đã đặt một nỗi căm dỗ to lớn trước mặt chúng tôi. Làm chúng tôi muốn điên lên. Bao nhiêu là tiền!

- Chị đã biết về chuyện tiền à? - Mac Knight hỏi.

- Chúng tôi biết hết.

- Và chính một người con trai chị đã giết Bronson?

- Homer. Homer bắn giỏi nhất vùng này. Chúng tôi khỏi phải lo giấu cái xác. Tôi tin chắc các ông đã lo liệu rất tốt. Hiện, mấy thằng con trai tôi đang mang ông Henderson và Thiếu tướng (một người rất dễ thương) đi, sẽ cho xuống cái giếng cũ.

Khi đó Mac Knight thấy bà cầm trong tay một khẩu súng nhỏ xíu và bà đang mỉm cười.

- Chị Wheeler à, không nên vội vã - Mac Knight nói - Chị có tưởng tượng tiền sẽ làm gì đối với chị và các con trai chị không? Chị có biết rằng tiền là sức mạnh làm hư hỏng mọi thứ, rằng tiền làm thay đổi lòng người? - Mac Knight tuyệt vọng tiếp tục nói - Chị đã thấy rằng tiền đã gieo những gì nơi các bạn đồng hành của tôi xích lại, dè dặt, nghi ngờ, bạo lực... Tôi thấy chị và các con trai chị đang có cuộc sống hạnh phúc và tiện nghi tại đây. Bộ chị muốn cuộc sống chị bị hỏng đi bởi đồng tiền kia, tiền chỉ mang lại đau khổ, ganh tị, cãi vã và bất hạnh thôi sao?

Bà Wheeler vẫn mỉm cười tử tế, như thể bà đang nhìn một thằng ngốc chơi đùa.

- Vậy chị sẽ giết tôi. - Mac Knight nói.

- Đúng! - Bà Wheeler trả lời.

Bà làm đúng như thế.

Sau đó bà cất khẩu súng còn bốc khói vào túi tạp dề, vòng ra sau nhà, đi vào khu vườn, tìm mấy thằng con trai bên cái giếng.

- Các con đi khiêng ông Mac Knight đi, ông ấy đang nằm ngoài vườn - Bà nói - Mẹ sẽ đi lấy tiền trên kia. Các con đã vứt hai ông kia chưa?

- Dạ rồi mẹ à. - Homer trả lời.
- Tốt. Bây giờ... ủa, thằng Blue đâu rồi? - Bà hỏi.
- Em nó bị tai nạn rồi mẹ ơi. - Edgar nói.
- Em Blue bị té xuống giếng. - Homer nói.

Bà Wheeler nhìn từng gương mặt thản nhiên, trơ trơ. Bà nhớ đến những lời nói cuối cùng của Mac Knight và chỉ biết kêu lên: Trời ơi! Ôi! Trời!

Hai

Ông Anh Họ Walter Thân Mến...

Nora và Lee Caplan

Hai vợ chồng nhận được tấm bưu thiếp vào đầu tháng tám. Chỉ viết vài hàng, hỏi thăm sức khỏe, nói về mùa hè đặc biệt oi nóng này và hy vọng sẽ sớm gặp lại nhau. Nhưng bưu thiếp được ký tên “Dì Margaret”. Mà cả Tom lẫn Helen đều không có dì Margaret nào cả. Không có địa chỉ. Chỉ có dấu bưu điện ghi Baltimore.

- Phải trả lại cho anh đưa thư. - Tom nói.

Nhưng Helen lại quên. Rồi vài tuần sau, Helen tìm thấy bưu thiếp trên bàn viết. Khi đó Helen nghĩ rằng trả trễ quá thì sẽ vô lý. Rồi vì một lý do mà chính mình cũng không hiểu, Helen cất tấm bưu thiếp.

Hết mùa hè và bọn trẻ tựu trường. Một hôm, khi Helen có hẹn ra thành phố với Tom để cùng ăn trưa, thì tấm bưu thiếp thứ nhì lại đến. Helen quyết định mang nó theo cùng để cho Tom xem. Và khi hai vợ chồng đã gọi xong thức ăn, thì Helen đưa tấm bưu thiếp và nói băng quơ.

- Dì Margaret bị bệnh.

Tom liếc qua tấm bưu thiếp rồi đọc lớn tiếng:

“Cám ơn nhiều về bó hoa cúc sao. Các cháu thật dễ thương quá, vẫn nhớ rằng dì thích nhất là hoa cúc sao”.

Nụ cười của Helen tươi không kém gì nụ cười Tom.

- Em biết chắc anh sẽ thích lời khen này.

- Chắc hẳn bà ấy nhằm người.

- Anh có thấy lạ rằng bà ấy không bao giờ chịu ghi địa chỉ không? - Helen dăm chiêu hỏi - Hay bà ấy nghĩ rằng không cần.

Tom xếp cặp kính, đút vào túi áo vét.

- Có lẽ tên Tom Warford đó vừa mới đến Silver Spring. Anh cứ tưởng trong danh bạ chỉ có mình anh tên vậy. Em cứ bỏ bưu thiếp này trở vào thùng thư. Để bưu điện tự xoay sở lấy.

Nhưng Helen không làm thế. Helen cảm thấy hối tiếc khi phải bỏ mấy tấm bưu thiếp, mặc dù không hiểu tại sao. Helen thích tuồng chữ rõ ràng với chữ cái vẽ rất đẹp. Helen cho hai tấm bưu thiếp vào ngăn kéo trên cùng của bàn viết.

Tom và Helen vừa mới đặt mua thêm vài củ hoa uất kim cương và cây thông để trồng ngoài vườn, thì nhận được tấm bưu thiếp thứ ba. Hôm đó là thứ Bảy, cuối tháng Chín. Khi thấy Tom bước vào, Helen tắt máy hút bụi trong phòng khách. Tom có vẻ mặt lạ lùng.

- Anh không biết phải làm gì với cái này - Tom nói và đưa bưu thiếp cho vợ - Em đọc đi.

Nội dung bắt đầu như thường lệ:

Các cháu yêu quý. Hy vọng sức khỏe các cháu vẫn tốt. Hiện dì vẫn khỏe, đội ơn trời. Cho Dì hôn Tim và Nancy. Nhưng có lẽ hai cháu bé không nhớ bà dì này. Nhất định phải sắp xếp gặp nhau sớm. Mến, Dì Margaret.

Điều này quá bất ngờ đến nỗi thoát đầu Helen không nói nên lời. Đôi mắt Tom có vẻ rất sậm khi Helen nhìn anh.

Một hồi sau, Tim chạy ào vào. Thằng bé hét:

- Con muốn ba hoặc mẹ đuổi dùm con bọn con gái kia đi chỗ khác! Tụi nó giẫm lên đồ con, Nancy làm ngã hũ keo rồi. Nó còn...

Giọng của Tom vang lên dứt khoát.

- Ba đã bảo con rằng thềm cửa không phải là chỗ để con xây cất. Con xuống tầng hầm đi hoặc lên phòng Mike.

Khi quay mặt sang Helen, Tom thấy cô ngồi thẳng lưng trên mép divan, nhìn chăm chăm tấm bưu thiếp để trên bàn nhỏ. Tấm bưu thiếp này gây buồn nôn cho Helen, vậy mà cô không rời mắt khỏi nó nổi.

Tom ngồi xuống cạnh vợ và bắt đầu nói, nhưng không tự tin lắm.

- Rất có thể tay Tom Warford kia cũng có hai đứa con cùng tên với hai

đứa con mình.

- Anh thừa biết rằng không thể có chuyện đó nổi.

Tom dùng tay vuốt cái cằm có râu bắt đầu mọc.

- Đúng, chuyện này rất khó.

- Em không hiểu gì cả - Helen nói tiếp - Trừ phi đây là cách để nói với gia đình ta rằng... nhưng anh có kiếm nhiều tiền lắm đâu mà người ta toan bắt cóc...

- À! Không có đâu em yêu! Vô lý! Có thể có hàng ngàn lý do, nhưng không phải chuyện đó. - Tom nói thêm dịu dàng hơn rồi quàng tay qua vai vợ.

Helen cố mỉm cười.

- Có thể anh sẽ nghĩ em khủng rồi, nhưng em bắt đầu tưởng tượng được ra bà ấy. Một bà già rất dễ thương dễ mến, hơi gầy yếu... Anh tưởng tượng được không? - Helen nói tiếp rồi nhìn bức tường trước mặt. Theo anh, bà ấy muốn gì vậy?

Tom nhún vai.

- Làm sao em biết cái bà dì Margaret ấy có tồn tại thật hay không? Rất có thể là trò đùa của một thằng ranh con nào đó. Hay một tên khủng. Trừ phi là chuyện quảng cáo. (Tom có vẻ bức bối khi thấy vợ không nói gì về các giả thiết của anh). Làm sao mà biết được: bọn quảng cáo dám làm mọi thứ để lằng xê một vụ làm ăn nào đó. Kể cả một việc vô lý như thế này.

Helen lại quay sang chồng.

- Anh không định báo cảnh sát chứ?

Tom phá lên cười.

- Bộ em nghĩ có thể đến đồn cảnh sát với một tấm bưu thiếp ký tên dì Margaret à? Cảnh sát sẽ trả lời chúng mình bị điên.

Khi đó Helen thần nhiên chinh:

- Không phải một, mà là ba tấm bưu thiếp. Em không gửi trả lại mấy tấm trước.

Rồi Helen đi lấy mấy tấm bưu thiếp trong bàn viết, đặt bên cạnh tâm mới

nhận.

Tom không quan tâm đến.

- Được rồi. Ta có ba tấm bưu thiếp. Nhưng chúng có gì đặc biệt đâu. Không có lời đe dọa nào. Không có gì cả. Dù sao cho đến nay thì như thế... - Tom thận trọng vội nói thêm - Nhưng em muốn cảnh sát làm gì? Rắc bột tìm dấu vân tay à? Em yêu ời, - Tom đứng dậy - không nên tưởng tượng những chuyện rùng rợn nữa. Suy nghĩ lo âu chẳng ích lợi gì. Mà có lẽ đây là tấm bưu thiếp cuối cùng mà ta nhận được thôi. (Tom dùng mũi giày đẩy nhẹ chân Helen). Hay em gọi con về ăn đi?

Rồi Tom vào nhà tắm, Helen nghe tiếng anh lục tủ tìm dao cạo, rồi mở vòi nước nóng. Ít lâu sau, Tom trở ra tiền sảnh, một nửa mặt còn phủ lớp xà phòng dày.

- Nghĩ lại, sao ta không dự kiến một cái gì đó thật vui? Em hiểu ý anh không?

Đột nhiên, tình huống hóa ra như một tấn bi hài kịch màn ảnh nhỏ đối với Helen. Helen phá lên cười.

- Ý kiến đầu tiên của anh hay hơn. Em thà quên đi.

Nhưng nỗi lo âu nhanh chóng trở lại. Riết rồi mỗi buổi sáng Helen sợ ra mở thùng thư. Những tấm bưu thiếp đầu tiên không được gửi đến đều đặn. Giữa tấm thứ nhất và tấm thứ nhì, sáu tuần lễ trôi qua. Rồi sau đó là khoảng cách một tháng. Giả sử còn một tấm sẽ được gửi đến, thì nó có thể đến bất cứ lúc nào. Tuy nhiên tháng Mười trôi qua nhường chỗ cho tháng Mười một mà không có chuyện gì xảy ra. À có một chuyện may mắn chứ. Tom thành công một hợp đồng bảo hiểm rất lớn, và để ăn mừng, cả nhà đi xem hát.

Vào một ngày cuối tháng mười một, Nancy đi học về, bước vào nhà gọi mẹ:

- Mẹ thử đoán xem con có gì nào... tấm bưu thiếp của cái bà tự xưng là Dì Margaret của mẹ.

Nancy bước vào nhà bếp, đầu trần, tóc tai bù xù.

Helen đang chuẩn bị bữa ăn tối.

- Con cởi áo bành tô, đi rửa tay đi.

Nancy hươu tấm bườu thiếp trước mặt mẹ.

- Mẹ không muốn đọc sao?

- Con cứ để đó - Helen xẵng giọng nói - Không phải việc của con. Nào, con ra khỏi bếp đi.

Cô bé vẫn không chịu thua và tiếp tục nói thêm:

- Nhưng con đã nghe ba mẹ nói... nói rằng bà ấy có nói về con và Tim mà. Bà ấy không gửi gì cho sinh nhật con cả. Nhưng nếu là bà dì, thì bà ấy phải...

Helen đóng rầm cửa tủ lạnh lại.

- Thôi đi, Nancy. Con biết mấy giờ rồi không, con chưa ngồi vào bàn ăn nữa. (Helen cúi xuống, mạnh tay cởi áo bành tô Nancy) Con học lớp sáu rồi, mà không biết cài áo choàng hoàng nữa! Cái ruban thứ nhì đâu rồi? Nếu hai giây nữa mà con chưa sẵn sàng ngồi vào bàn thì... - Helen nói không để cho con gái kịp trả lời.

Khi cô bé đã đi học trở lại, Helen ngồi xuống đọc tấm bườu thiếp, nét mặt thản nhiên.

“Dì rất vui khi biết các cháu đã nghe theo lời khuyên của dì về cây thông. Dì ước gì Walter cũng biết kính quý dì y như các cháu. Walter lại bỏ dì thui thủi một mình, chỉ có mỗi Hattie làm bạn. Dì hôn hai cháu bé”.

Và câu kết như mọi khi: *“Mến, Dì Margaret”.*

Tối hôm đó, Helen nói chuyện với Tom.

- Nhưng em chắc chắn không có ai đến xem nhà ta..

- Làm sao em để ý thấy được...

Helen nói lớn giọng hơn.

- Chắc là bà ta điên. Viết thư cho người mà bà ta không hề quen biết gì. Vậy mà lại rơi nhằm gia đình mình! Không hiểu bà ta có mục đích gì nhỉ?

- Khẽ kìa, em ơi. Con chưa ngủ đâu.

Khi đó Helen nhớ lại những gì Nancy đã nói lúc trưa và hạ giọng.

- Em biết anh sẽ nói lại gì. Rằng em không nên lo sợ. Rằng em chỉ việc quên đi chuyện này mà thôi, kể cả nếu như có kẻ đang theo dõi rình rập ta.

Tom lắc đầu.

- Em nghĩ sai rồi. Anh rất lo cho mẹ con em.

Và để thuyết phục vợ cũng như thuyết phục chính mình, Tom nói thêm:

- Anh nghĩ đến hai chuyện. Cả hai đều có thể sớm xảy ra. Thứ nhất, bà ấy phải nhận thức về tác dụng mấy tấm bưu thiếp đối với ta và biết rằng ta rất có thể đi thừa cảnh sát nếu bà ấy tiếp tục làm trò này. Vậy là bà ấy sẽ thôi không viết cho ta nữa.

- Còn thứ nhì?

Tom chỉ trả lời:

- Có thể bà ấy có lý do để chọn ta.

- Nhưng bà ấy có thể có lý do chính đáng nào?

Helen bực mình khó chịu khi thấy Tom cứ đùa với mấy que diêm. Helen sẽ cảm thấy yên tâm hơn nếu được nghe một câu trả lời rõ ràng. Tom chỉ nói:

- Anh không biết. Bây giờ thì chưa biết.

Tom vứt que diêm xuống bàn, thọc hai tay vào túi áo, quay ra cửa sổ. Ngoài trời đang lạnh. Băng đá làm nặng trĩu cành cây thông, đèn đường vẽ vòng sáng hình trái xoan ngay bên chân cây trên bãi cỏ. Tom đột nhiên có cảm giác rằng những thứ xung quanh không còn phải là của nhà anh nữa.

Có lẽ Helen vừa mới hỏi một điều gì đó bởi vì giọng cô chuyển sang ngữ điệu văn hỏi.

- Anh trả lời đi. Anh nghĩ Walter là ai?

- Em không biết, thì làm sao anh biết được.

Thật lạ lùng rằng Tom đã quên mất đoạn này trong tấm bưu thiếp. Hóa ra Tom chỉ quan tâm đến những gì thật sự liên quan đến cả nhà. Nhưng Tom cảm thấy mệt mỏi quá, không thể suy nghĩ thêm nữa. Anh bật truyền hình, quên không đổi kênh mặc dù chương trình đang bắt thuộc những loại mà anh cho là dở ẹc và không bao giờ xem. Ánh mắt Helen theo dõi hình ảnh, nhưng không thấy gì, cũng y như Tom.

Mười ngày sau, họ lại nhận thêm một tấm bưu thiếp nữa. Dì Margaret nói về một cuộc hẹn gặp với luật sư vào thứ Tư tuần sau để, theo như dì nói, có

một món quà bất ngờ nhỏ cho hai cháu (tức Tom và Helen).

Sáng hôm sau, Helen vừa mới tự rót một tách cà phê đen thứ nhì và đang bắt đầu chơi trò ô chữ trong báo, thì có tiếng gõ cửa. Helen nhớ ngay đến tiệm giặt ủi sắp giao hàng và không thềm chải đầu khi ra mở cửa. Nhưng khách là một người không quen biết. Một người đàn ông khá cao lớn, tóc thái dương muối tiêu, trạc tứ tuần, mặc bộ comlê xám tro kiểu Ý trang nhã may rất khéo và đeo cà vạt lụa đen. Mọi thứ trên người anh như được thực hiện đúng ni đúng tấc, kể cả khuôn mặt đều đặn rậm nắng.

- Có lẽ cô là Helen? Tôi là Walter đây.

Helen nhìn nhưng không tài nào nhận ra anh.

- Xin lỗi, nhưng tôi không...

- Walter... cháu của Dì Margaret.

Rồi anh chìa tay cho Helen.

Khi đó Helen có cảm giác như cả cuộc sống quanh mình động lại và cô đột nhiên bị hóa thành tượng đá. Rồi Helen hoàn hồn lại.

- A! Phải rồi, mời anh vào.

Rồi Helen đứng sang một bên cửa.

Ngay lập tức, Helen giận anh vì anh đến sớm như thế. Phòng khách bừa bộn. Giấy rải đầy trên divan. Áo mưa của Tom vứt trên ghế bành, đôi ủng dính đất bùn của Tom để trong một góc. Nhưng Helen quyết định không xin lỗi.

- Tôi đang chuẩn bị uống tách cà phê - Helen nói - Anh có muốn...

Walter cảm ơn và từ chối, anh chọn cái ghế chất ít đồ đạc nhất, kéo nhẹ hai ống quần lên để giữ nguyên li quần, rồi ngồi xuống, hoàn toàn tự nhiên.

Mặc dù không còn muốn uống, Helen vẫn cương quyết đi xuống bếp, rồi trở ra với một tách cà phê nguội. Helen ngồi xuống ghế bành đối diện Walter.

- Tôi mới từ nhà anh chị Randolph về, tôi đi săn cả kỳ nghỉ cuối tuần này - Walter bắt đầu nói bằng một giọng thoải mái - Trước khi về, tôi quyết định dừng qua đây. Nhà cô rất... tiện nghi - Walter đánh giá trong khi ánh mắt nhìn khắp phòng với thái độ hơi khinh thường - Xét những gì tôi thấy...

Helen mỉm cười lạnh lùng, không trả lời. Rõ ràng hẳn xếp loại Helen và Tom vào giai cấp trung lưu, hoặc có thể thấp hơn nữa.

Thì ra đây là Walter...

- Hai đứa nhỏ thế nào... Tim và Nancy?

- Tốt. Đang đi học.

Hắn bữu môi để chứng tỏ hối tiếc.

- Tôi rất muốn gặp hai cháu. Thế nào Dì Margaret cũng sẽ hỏi về hai đứa bé.

Đến giai đoạn nói chuyện này, lẽ ra Helen phải hỏi thẳng xem thật ra hẳn đến đây làm gì. Nhưng không hiểu tại sao, thái độ của hẳn khiến Helen bức mình khó chịu và trong trạng thái phòng vệ. Ít nhất trong lúc này, Helen thà tiếp tục đóng vai trò mà hẳn đã gán cho cô. Vai trò của một người bà con nghèo khó.

Hắn tiếp tục:

- Tom khỏe không?

- Khỏe.

- Vẫn giữ được chỗ làm tốt ở Công ty Bảo hiểm chứ?

Chi tiết này cũng không thay đổi nổi tâm trạng của Helen. Trái lại, Walter càng lúc càng làm cho Helen thấy bức mình hơn. Vì đôi mắt xanh lạnh lùng của hẳn, cái kiểu hẳn giữ đầu không chạm vào lưng ghế. Helen chỉ trả lời:

- Công việc anh ấy rất tốt vào thời điểm này trong năm.

- Tom có hay gặp Bill Mayfield không? Tay này cũng làm trong công ty bảo hiểm đó. Giám đốc hay chủ tịch hội đồng quản trị gì đó, tôi cũng không nhớ nữa. Bill là bạn tôi. Chúng tôi từng đi học chung với nhau. Lâu rồi tôi không gặp Bill.

- Anh Tom chỉ là tư vấn môi giới bảo hiểm thôi, có lẽ hai người không quen nhau đâu.

Helen uống hết phần cà phê còn lại. Hẳn lấy hộp thuốc ra đưa cho cô. Nhưng Helen lắc đầu. Hẳn chọn một điếu, rồi cất hộp trở vào áo vét. Động tác rất điệu nghệ. Trong khi tìm lấy bật quẹt lửa, hẳn nói:

- Tôi quên mất, cô có cái gì để tôi chuyển cho Dì Margaret không? Đột nhiên cô không thường xuyên viết thư cho dì lắm, - Hân mỉm cười nói thêm - mà cũng không thường ghé thăm. Tôi không hề trách gì cô đâu. Không có gì chán chường bằng người già. Dĩ nhiên địa vị tôi tệ hơn cô nhiều. Bà ấy cứ trút hết mọi thứ lên đầu tôi.

Lúc đó Helen không kiềm nổi và bộc phát thốt ra:

- Trong tấm bưu thiếp mới nhất, có điều khiến tôi ngạc nhiên. Dì nói đến chuyện đi gặp luật sư. (Helen cảm thấy ngay thái độ của kẻ dối thoại sượng đi). Anh Tom và tôi cứ tự hỏi... Nhưng chắc không có gì quan trọng. Thế nào dì Margaret cũng sẽ giải thích rõ hơn.

Hân nhìn chăm chăm bàn tay đang cầm điều thuốc.

- Dì viết chuyện này cho cô khi nào?

- Bưu thiếp của dì đến hôm thứ Bảy. Có lẽ dì bỏ bưu điện hôm trước.

Hân suy nghĩ.

- Điều này đáng lưu ý - Cuối cùng hân nói - Từ trước đến giờ dì luôn giao thư từ gửi cho cô cho tôi đi gửi. Cô có thể cho tôi xem được không?

Helen đi lấy tấm bưu thiếp mới nhất đã nhận được. Helen nhìn con tem.

- Đúng rồi, hôm 26 tây. Vậy là thứ Sáu.

Helen đưa tấm bưu thiếp, hân chăm chú đọc, rồi trả lại. Hân đưa điều thuốc lên môi, đánh cái bật quẹt lửa. Nhưng quẹt lửa không chịu cháy, sau nhiều lần thử.

- Để tôi đi lấy diêm cho anh. - Helen đề nghị.

Hân có động tác từ chối bực bội, rồi dập điều thuốc vào gạt tàn.

- Thôi, thôi. Không muốn phiền cô. Ở địa vị cô, - Hân xẵng giọng nói - tôi sẽ không chú ý đến những gì dì Margaret viết. Dì già đi rất nhiều từ một năm nay. Và mặc dù không thích dùng từ này, nhưng tôi phải nói rằng càng lúc dì càng suy lão.

- Anh nói gì lạ vậy - Helen thích nói trái ý hân - Tôi hoàn toàn không thấy như thế. Tôi cho rằng dì vẫn còn rất minh mẫn.

Helen vẫn không hiểu nổi tại sao cô cảm thấy mình có quyền nói về những

chuyện thật ra hoàn toàn không liên quan gì đến mình, hơi giống như đây là vấn đề trung thành với người đàn bà không quen biết kia.

Hắn nhìn cô và ánh mắt hắn lộ rõ hắn đánh giá đúng mức cái váy và áo len xanh lục, đôi giày xẹp cũ mềm, kiểu tóc tầm thường của cô. Và bằng giọng điệu quen thuộc khó chịu, hắn thừa nhận:

- Có thái độ như vậy là quyền của cô thôi... hơn nữa điều này lại có thể có lợi cho cô. Nhưng cô không lo sợ rằng ý đồ của cô hơi quá lộ liễu sao? Sau bao nhiêu năm, mà cô đi nối lại quan hệ với dì Margaret, khi tuổi dì cao như thế...

- Đó là chuyện của chúng tôi. - Helen trả lời với một thái độ tự tin mà chính cô cũng ngạc nhiên.

Hắn bước ra cửa.

- Tôi về đây - Hắn vừa nói vừa búng đi một sợi chỉ trắng mắc trên áo vét - Tôi có thể nhắn gì cho dì Margaret thay cô không?

Hắn thách thức cô cho đến cùng. Khi hắn mở cửa, Helen trả lời:

- Nhờ anh cứ nói rằng chúng tôi rất thương yêu dì và rất mong được gặp lại dì.

- Được rồi. - Hắn nói.

Rồi hắn bỏ đi.

Helen đi nhắc ống nghe điện thoại, gọi cho Tom.

- Walter vừa mới ra khỏi nhà - Helen báo thẳng thừng cho chồng - Anh có biết...

Nhưng trong văn phòng của Tom có tiếng đánh máy chữ và anh nghe không rõ.

- Ai?

Helen lập lại lớn hơn.

- Anh Walter ấy... Anh nhớ không. Cháu của dì Margaret.

- Hắn muốn gì?

- Em cũng không biết.

- Em yêu ời, em gọi lại sau đi. Anh sắp đi gặp khách hàng. Anh sẽ về văn

phòng khoảng ba giờ. Không. Để lát nữa.. Anh phải đi Arlington ngay.

- Thôi - Helen nói - Để tối nay em kể cho anh.

Helen rất thất vọng vì phải chờ Tom về. Helen cố gắng làm tiếp những việc trong ngày. Khi cô vẫn còn đang ủi đồ, thì hai đứa trẻ đi học về. Tim làm rách cái áo vét mới, còn Nancy thì không làm được bài kiểm tra chính tả. Helen cố giữ bình tĩnh chờ Tom về giải quyết mọi việc. Nhưng không may, đúng lúc Helen chuẩn bị cho khay thịt vào lò, thì Tom gọi điện thoại báo là sẽ không về ăn tối. Một lần nữa, Helen thầm cảm ơn máy truyền hình. Tối nay bọn trẻ sẽ có thể xem truyền hình cho đến giờ đi ngủ.

Cuối cùng đến mười một giờ Tom mới về. Nét mặt mệt mỏi và giọng khàn khàn.

- Anh sắp bệnh rồi - Helen tuyên bố và đặt tay lên trán chồng - Anh uống thuốc cảm và đi ngủ ngay đi. (Đây không phải là lúc nói với Tom về Walter). Sáng mai em sẽ gọi điện thoại đến công ty để báo anh không đi làm được. Như vậy anh sẽ tha hồ mà ngủ nướng.

Tom không phản đối và Helen kết luận rằng anh bệnh thật sự rồi.

Ngày hôm sau, Helen mang bữa ăn sáng đến giường cho anh. Và khi Helen ở lại trong phòng để dọn dẹp, Tom nói:

- Em chưa nói cho anh Walter đến làm gì hôm qua.

Helen ngồi xuống giường cạnh chồng. Khi Helen kể xong những gì xảy ra với Walter, Tom giận dữ tức chần ra, cần nhả:

- Anh thấy em hành động rất ngu xuẩn, tự nhiên đi kể lại cho hẳn những gì bà già kia viết cho ta. Đặc biệt là em không moi được thông tin gì từ tay đó. Sao em không hỏi thẳng hẳn xem bà ấy định làm gì? - Cuối cùng Tom bình tĩnh lại và lấy thêm cái gối kê sau lưng.

- Em biết, - Helen nói khẽ - rằng anh sẽ không hiểu. Mà chính em cũng không biết tại sao em đã hành động như thế. Em cảm thấy em phải chống lại hẳn và... (Helen dùng tay xoa tấm drap như để cho bớt nhẵn) Điều lạ lùng nhất là em cảm giác như có nghĩa vụ đối với bà ấy... đối với dì Margaret. Như thế dì mong đợi một điều gì đó từ em.

Sau một hồi im lặng, Tom nói tiếp:

- Theo anh hiểu, thì tên cháu kia đã tỏ ra hơi thân thiện quá. Dù gì, - Tom thở dài - em đã bỏ lỡ cơ hội ngàn vàng để tìm hiểu xem chuyện này nghĩa là sao.

Sáng hôm đó, trong mớ thư từ nhận được, hai vợ chồng tìm thấy một phong bì có tuồng chữ di Margaret. Trong cơn nôn nóng đọc thư, Helen không thấy rằng một phần thư chứa trong phong bì rơi xuống sàn nhà. Thư để ngày thứ hai.

“Helen thân, Tom thân,

Lúc đầu, tôi định giao cho luật sư gửi cái đính kèm trong thư này cho anh chị. Nhưng tôi thích tự mình gửi lấy, bởi vì tôi thật sự cảm thấy mến anh chị.

Có lẽ anh chị đã lấy làm ngạc nhiên khi nhận được một loạt bưu thiếp từ một người xa lạ. Tôi chọn đại tên anh chị trong danh bạ. Tôi thích tên Tom, vì một người tổ tiên của tôi bên ngoại cũng mang họ Warford. Sau khi điều tra kín đáo, tôi hài lòng thấy anh chị thuộc loại gia đình mà tôi thích.

Tôi xin cam đoan rằng tôi không hề có ý định quấy rối anh chị, và mặc dù đây là một hành động tuyệt vọng từ phía tôi, nhưng có lý do chính đáng. Nói ngắn gọn, tôi dùng anh chị để làm gương cho người cháu của tôi. Tôi tự trách mình có trách nhiệm về sự thiếu bản lĩnh của nó. Dù gì, sau khi nhận ra rằng nó yếu đuối và tôi không có khả năng sửa nổi khuyết điểm này của nó, tôi đã nghĩ ra những người bà con - dù hoang tưởng - như anh chị sẽ là tấm gương tốt cho cháu tôi.

Trong khi tôi buồn rầu vì phải dùng cách thức này, thì kết quả cuối cùng đã vượt quá sự mong đợi của tôi, đối với tôi cũng như đối với Walter. Rất gần đây, tôi đã giảm phần thừa kế của nó trong di chúc. Nhưng bây giờ tôi đã quyết định có những thay đổi mới có lợi cho Walter, để nó lại trở thành người thừa kế chính của tôi như trước đây.

Như thế, mặc dù không hay biết, nhưng anh chị đã đóng góp một phần quan trọng trong cuộc đời của chính tôi và cháu tôi. Walter đã nói rất nhiều về lần ghé thăm anh chị mới đây và đã chứng tỏ anh chị đã gây ấn tượng đối

với nó như thế nào. Từ đó, dường như Walter đã tốt lên hẳn.

Trong thư này, tôi xin gửi anh chị một tờ ngân phiếu để tỏ lòng biết ơn. Số tiền này không thể hiện nỗi lòng biết ơn và xin lỗi vì đã gây ra cho anh chị nỗi lo âu không đáng.

Tôi xin dừng bút tại đây. Hattie, con mèo già cứng, đang đòi đi chơi để hóng gió. Tôi chúc anh chị và hai cháu bé một đêm Giáng Sinh hạnh phúc và năm mới tốt đẹp. Mến, Dì Margaret”.

Helen lượm tờ ngân phiếu lên. Trên đó ghi năm ngàn đô-la và ký tên Margaret Dawes Comstock. Helen đã nghi đọc lại thư và phát hiện phần tái bút phía sau.

“Tôi nhất định phải kể cho anh chị nghe một trong những cử chỉ chăm lo ân cần mà Walter dành cho tôi. Cháu Walter đi Philadelphie bằng chuyến tàu 10 giờ, và do tôi sẽ ở nhà một mình đến sáng mai, Walter đã đích thân đóng mọi cửa sổ lại. Walter dễ thương lắm, cháu lại đích thân kiểm tra lò sưởi chạy hơi trung tâm trước khi ra đi”.

Cuối cùng Helen đưa thư và ngân phiếu cho Tom, nói rằng hy vọng anh sẽ không bức mình thêm về những tin mới này.

- Trời! - Tom chưng hửng thốt lên - Anh từng nghe nhiều câu chuyện kỳ quặc, nhưng chuyện này là điên rồ nhất. Dì Margaret thật là có cá tính.

Helen lắc đầu.

- Không phải, - Helen xúc động nói - em không nghĩ là thế. Mà tự dì cũng trình bày rõ... Em rất cảm động khi thấy dì có mong muốn làm cho người cháu trở nên tốt hơn và đền bù với ta vì đã gây phiền phức cho ta.

Tom cầu nhàu:

- Nhưng kiểu làm như vậy, dù sao cũng kỳ cục quá.

- Nhưng ta sẽ không giữ số tiền này - Helen cương quyết nói - Walter sẽ quá hài lòng vì tưởng hẳn nghĩ đúng khi cho rằng ta tham tiền. Em sẽ viết ngay cho dì Margaret, và dù anh có chịu hay không, em sẽ gửi trả tờ ngân phiếu này lại cho dì.

Helen ngạc nhiên thấy Tom đồng tình với cô.

- Giải quyết xong chuyện này càng sớm càng tốt. Nhưng em sẽ làm thế nào? Em đâu có địa chỉ.

- Có chứ. Trên phong bì có ghi.

Tom nằm lại xuống giường. Lúc Helen sắp ra khỏi phòng, Tom mỉm cười nói.

- Em hãy viết với dì rằng điều làm ta kinh ngạc nhất là nghe tin tự Walter đi coi lò sưởi. Anh dám chắc hẳn không biết lò sưởi hơi và máy giặt khác nhau như thế nào.

Helen cười.

- Em sẽ viết.



Sáng thứ Tư, chuông đồng hồ báo thức không reng và chính Tim đi lay gọi ba mẹ dậy.

- Tám giờ rưỡi rồi!

Tom nhảy phốc ra khỏi giường.

- Chết! Anh phải có mặt ở Wheaton đúng chín giờ rưỡi! Không kịp uống ly cà phê. Thôi anh sẽ dừng ở quán khi làm việc xong với khách hàng. Anh đi nhé! - Tom nói và hôn Helen vội vã.

Sau khi Tom đi rồi, Helen quyết định giặt đồ trước. Nên đến gần mười giờ Helen mới hâm bữa ăn sáng và mở báo ra đọc. Helen đọc dòng tít này ở mục tin buồn:

“Margaret Dawes Comstock, 75 tuổi, quả phụ của người sáng lập công ty Bay Chemicals.

Baltimore, thứ Hai 30 tháng 11. Sáng nay, một gia nhân đã phát hiện bà Margaret Dawes Comstock bị chết ngạt tại nhà, có lẽ do nôi hai lò sưởi trung tâm bị hư.

Bà là quả phụ của Andrew Comstock, người sáng lập công ty Bay Chemicals.

Bà là ân nhân hào phóng của nhiều tổ chức từ thiện thành phố ta. Bà rất yêu thích chăm sóc vườn hoa. Công viên nhà bà được mở cửa cho công

chúng vào tự do vào nhiều dịp trong năm.

Thân nhân bà chỉ còn có một người cháu là Walter Dawes Carew”.

Helen đi lấy bức thư của dì Margaret, tìm đọc ngày gửi. Rồi Helen đọc lại tái bút. Sau đó Helen xếp tờ giấy lại, máy móc đút vào túi áo. Trong tình trạng sững sốt, Helen quay lại nhà bếp, dọn dẹp, lau chùi, cố gỡ đến miếng bánh khô nhỏ nhất bị dính trên bàn ăn. Không phải là tai nạn, Helen tự lập lại với chính mình. Chính hẳn... Helen cho nước vào đầy bồn rửa, mò mẫm tìm miếng mút rửa chén, không nhận ra rằng nước rửa nóng bỏng. Helen không cảm gì nữa cả. *Có lẽ thư mình đến hôm nay. Nếu hẳn đọc... hẳn sẽ thấy mình có đề cập đến cái nồi hơi...*

Helen nhắc ống nghe điện thoại, gọi Tom.

- Rất tiếc - Cô thư ký trả lời - Anh Warford chưa đến sở...

- Xin chị nhắn anh hãy gọi về nhà ngay. - Helen nài nỉ.

Rồi Helen gác máy xuống. Giả sử cảnh sát không hề nghi Walter... Mà tại sao cảnh sát lại phải nghi Walter?... Helen nhìn chăm chăm con số ghi trên nhãn vàng ngay phía trên mặt điện thoại. Số gọi khẩn cấp. Nhưng có lẽ nên nói chuyện với Tom trước. Tom sẽ biết cách nói chuyện với cảnh sát tốt hơn.

Đúng lúc đó Helen nhớ ra đồng hồ giặt. Có lẽ máy đã giặt xong rồi. Helen xuống tầng hầm, cho đồ giặt vào máy sấy. Rồi Helen leo lên cầu thang lại. Nhưng nửa đường, Helen ngẩng đầu lên. Ở bậc thềm cuối cùng, có một đôi giày... đôi giày thanh lịch quen thuộc với cô.

- À! Cô đây rồi - Walter nói - Tôi cứ sợ cô không có ở nhà.

Hắn đứng ngay khung cửa dẫn vào bếp, vẫn thoải mái tự nhiên, lần này mặc comlê đen. Mặc dù không có cử chỉ đe dọa gì, nhưng rõ ràng hẳn không muốn cho Helen trở lên. Helen bước xuống vài bậc, nhưng có lẽ hẳn biết rằng tầng hầm này không có lối ra nào khác ngoài cầu thang này.

- Tôi mang đến cho cô tin rất buồn - Hẳn nói tiếp - Dì Margaret tội nghiệp đã chết tối hôm kia.

Helen bám chặt vào lan can để vịn.

- Tôi biết. Tôi đọc báo sáng nay.

Hắn có vẻ không ngạc nhiên gì.

- Tôi định tránh cho cô cú sốc đó.

Helen hầu như không nghe nổi giọng mình đáp lại:

- Vì vậy mà anh đến à?

Hắn mỉm cười lấy một tờ giấy ở túi trong áo vét, đưa cho Helen. Trong cầu thang nửa sáng nửa tối, Helen hoàn toàn nhận ra tờ ngân phiếu mà cô đã gửi trả hôm qua.

- Không hẳn thế. Tôi muốn cô giữ lại tờ ngân phiếu này. Dì Margaret muốn thế mà.

Helen không thể trả lời. Cô thấy hắn nhướng mày lên.

- Tôi đề nghị với cô một cuộc giao kèo - Hắn thông thả nói tiếp - Vì lý do tình cảm dễ hiểu, tôi muốn xin toàn bộ thư từ mà dì Margaret đã gửi cho cô, đặc biệt là bức thư cuối cùng. (Hắn tỳ cùi chỏ vào khung cửa) Bây giờ thì tôi đã hiểu rằng cô không có bà con với dì Margaret, nên không có cứ gì mà cô từ chối mong ước của tôi. Đơn giản thôi. Cô giữ lại tờ ngân phiếu và cô trả lại cho tôi thư của dì Margaret.

- Không được. - Helen đột ngột nói.

Và ngay lập tức, Helen hiểu ra rằng câu trả lời này càng khiến cô bị nguy hiểm hơn.

Hắn đứng thẳng lại.

- Thú thật, tôi không hiểu cô. Cô muốn gì với tôi? Rằng dì Margaret đã chết như thế nào à? Tôi không quan tâm đến tờ ngân phiếu này. Tôi biết nó sẽ có ích hơn cho cô. Đừng nói rằng nguyên tắc của cô không cho phép cô nhận lấy nó nhé. - Hắn xảo quyệt nói thêm.

Lời nhận xét cuối cùng này cho thấy sự khác nhau giữa hai người. Giữa giá trị của hắn và của Helen. Helen đột ngột hiểu ra hắn nhu nhược đến mức nào - và đó chính là mối lo của dì Margaret. Helen đột nhiên cảm thấy mình mạnh hơn.

- Walter, anh thật ngu ngốc quá. - Helen nói bằng một giọng cương quyết.

Và lần đầu tiên Helen hiểu ra rằng mình đang làm chủ tình hình.

Hắn máy móc sửa lại chỗ thắt cà vạt, rồi tiến một bước về phía Helen.

- Anh là một thằng ngốc - Helen quả quyết lặp lại - Khi giết dì Margaret, anh đã thực hiện một tội ác vô lý - Helen nhấn mạnh không để hắn kịp phản đối - Hôm nay dì Margaret định đến gặp luật sư để sửa lại bức di chúc để cho anh hưởng toàn bộ gia tài. Bây giờ thì anh sẽ không nhận được xu nào.

- Cô nói láo. - Hắn nói với giọng khàn khàn.

- Có lẽ anh chưa gặp ông luật sư đó.

Thái độ tự tin của Helen khiến hắn do dự.

- Thư dì Margaret nói thế sao?

Tận dụng lợi thế, Helen thân nhiên bước lên về phía hắn.

- Đó chỉ là một phần thư dì thôi. Dì còn nói rằng người dì mến nhất trên thế gian này là anh và dì mong sao cho anh trở thành một người đàn ông chân chính. Dì viết rằng anh đang thay đổi tính nết, và dì rất lấy làm vui mừng. Anh đã tự tay đi coi cái nồi hơi lò sưởi trung tâm mà? Anh đã làm thế nào nhỉ? - Helen mỉm cười buồn bã nói thêm - Tôi tin chắc cảnh sát cũng tự đặt câu hỏi này. (Helen thấy hắn càng ngạc nhiên hơn) Anh đã đánh giá thấp tất cả mọi người, ngoại trừ chính mình. Anh thừa biết người ta có thể cho theo dõi anh. Còn một điều mà có lẽ anh không nghĩ đến... (Helen chỉ còn cách hăm một khoảng rất ngắn) Chẳng lẽ anh định hại tôi để lấy lại bức thư? Anh quên mất anh Tom. Anh Tom cũng biết hết chuyện.. (Bây giờ Helen thương hại nhìn hắn) Anh Walter, anh không hiểu rằng anh đã thua rồi sao?

Thậm chí hắn không thử cản Helen khi cô đi ngang qua trước mặt hắn. Mắt Helen không rời mắt hắn.

- Việc hay nhất mà anh còn có thể làm, - Helen nói - là tự mình gọi điện thoại cho cảnh sát để cho cảnh sát biết hiện anh đang ở đâu.

Một cái gì đó trong thái độ của Helen khiến Walter như bị tê liệt. Cách đi đứng, giọng nói quả quyết. *Trông Helen giống như dì Margaret.*

- Tôi không thể. - Hắn nói khẽ.

Khi đó Helen nhắc ống nghe, quay số. Nhưng trước khi người đầu dây trả lời, Helen lại quay sang hắn nữa.

- Ông anh họ Walter thân mến à, - Helen nói dịu dàng - bao giờ anh mới trở thành người nổi?

Ba

Một Thi Thế Không Nguyên Vẹn

Douglas Farr

Năm phút đó đủ để thay đổi cuộc đời của Norman Roth. Thật ra, việc này chỉ kéo dài có một giây. Giây phút duy nhất khi hắn bắt gặp cô vợ tại cái nơi bất bình thường kia, cái giây phút đó ập xuống hắn thật khủng khiếp. Chỉ cần có một giây. Trước đó, Norman Roth là một người hạnh phúc, hiền lành, không có kẻ thù, không hận ghét ai... Trong một giây, hắn biến thành kẻ bạo tàn điên cuồng chỉ còn một mục đích duy nhất là trả thù. Hắn đã có thể thực hiện tội ác trong giây phút đó. Nhưng sát nhân không thỏa mãn nỗi hắn. Sát nhân vẫn chưa đủ.

Trước năm phút định mệnh ấy, hắn chỉ cách nhà có bốn mươi lăm cây số. Nhưng hôm đó, hắn đã chạy một mạch từ Chicago về và hắn mệt lả. Sidney, vợ hắn, đang chờ hắn - thật ra phải bốn năm ngày nữa hắn mới về như đã hẹn với nàng - nhưng chắc nàng vẫn chờ hắn. Hắn về sớm sẽ là một bất ngờ thích thú đối với nàng. Đã quá mười giờ khuya và hắn muốn về tới nhà trước khi nàng ngủ.

Trong khi đó, chính hắn đang chống chọi với sự buồn ngủ. Hắn luôn sợ bị ngủ gục khi đang lái xe trong một chuyến đi xa và bị tông vào cột hay chạy xuống hố. Hắn không muốn bị như thế. Hắn có quá nhiều lý do để sống.

Dừng nghỉ một chút và uống một tách cà phê, đó mới chính là điều hắn cần.

Nhưng không hiểu tại sao, cái địa điểm nơi người ta thường dừng uống tách cà phê lại không xuất hiện. Rốt cuộc, hắn đành phải chọn một quán cao cấp hơn. Trong bãi đậu xe đã có khoảng hai chục chiếc, nhưng hắn vẫn tìm ra

một chỗ đậu.

Tiếng nhạc đập vào tai hăn khi hăn xuống xe, một thứ nhạc quá ồn ào theo ý hăn. Nhưng hăn nghĩ rằng nhạc sẽ giúp hăn tỉnh táo lại, rồi hăn nhận ra rằng bên trong quán cũng không sáng hơn bên ngoài bao nhiêu. Đó là loại quán thường gặp bên đường, kha khá hơn loại tồi tàn. Có ban nhạc bốn nhạc sĩ; trước dàn nhạc có chừa khoảng trống và vài cặp đang nhảy ở đó. Quầy bar có vẻ đông người nhất, nên hăn đến đó ngồi.

- Một tách cà phê. - Hăn nói với người đứng quầy.

- Cà phê ở dưới bếp. - Tay đứng quầy trả lời.

Norman Roth không tỏ ra hung hăng, mà chỉ hơi cương quyết hơn. Hơn nữa, hăn ăn mặc đàng hoàng, trông như một quý ông quan trọng:

- Anh có thể cho mang lên đây không?

Gã đàn ông càu nhàu bỏ đi, nói vài tiếng với cô hầu bàn. Norman Roth bắt đầu quen với bóng tối hơn. Nhưng hăn không quan tâm đến chỗ này. Hăn nhắm mắt lại để nghỉ mệt. Dễ chịu quá. Nếu hăn không quá thèm muốn được trở về nhà, bên cạnh Sidney, thì hăn đã vào xe nằm ngủ một giấc. Nhưng sáng kiến uống cà phê hay hơn.

Cuối cùng cà phê cũng đến, lôi hăn ra khỏi trạng thái uể oải. Một tách to, không có đĩa, đầy cà phê đen nóng hổi. Hăn đặt tờ một đô-la trên quầy bar, với cung cách chỉ rõ hăn không muốn được thối tiền lại. Hăn uống gần hết tách và chuẩn bị đi tiếp, thì hăn nhìn thấy họ. Từ khoảnh khắc đầu tiên ấy, hăn không hề ảo tưởng gì. Hăn hiểu chính xác, trọn vẹn ý nghĩa của điều hăn nhìn thấy.

Hai người ngồi chung trong một phòng ngăn riêng bên bờ tường xa nhất. Có lẽ nhờ những cặp đang nhảy qua lại trước mặt, mà hăn đã không để ý hai người sớm hơn. Tommy Baron và Sidney.

Tommy Baron chỉ là thằng nhóc con. Cao lớn, đẹp trai, đầy nam tính, nhưng dù sao chỉ là một thằng nhóc. Nhỏ hơn Sidney ít nhất năm tuổi. Tommy Baron tinh khôn, có nhiều bằng đại học và vừa mới thực hiện xong kỳ nghĩa vụ quân sự. Tommy có tài bán hàng bẩm sinh và Roth đã thuê nó vì

nhận ra rằng Tommy có tài. Và Tommy đã chứng tỏ khả năng mình. Trong vòng ba năm, chỉ một mình, Tommy đã làm cho Roth và công ty có được địa vị cao. Cách đây hai tháng, Roth đã cho Tommy là bạn hùn vốn với mình. Và chàng trai, mặc dù rất xứng đáng với việc này, đã gần như khóc khi cảm ơn. Thế mà bây giờ nó lại ngồi trong một góc ngăn riêng kia đối diện với Sidney.

Nàng Sidney của Norman Roth. Nàng Sidney xinh đẹp. Không đẹp theo nghĩa cổ điển. Cặp môi hơi đầy đặn quá, mặt hơi dài quá. Nhưng nàng rất đẹp. Sắc sảo. Sidney ba mươi hai tuổi, nhưng không hề thay đổi từ ngày cưới. Mắt đen long lanh. Mái tóc đen búi lên, hoặc cột đuôi gà, lộ rõ khuôn mặt. Kiểu cột tóc luôn thay đổi, nhưng hết sức dài các. Mọi người, dù đàn ông hay đàn bà, luôn để ý nhìn nàng. Có lẽ Tommy Baron đã để ý nhìn nàng. Bây giờ nó đang nhìn nàng. Nó và nàng đang nhìn nhau, không hay biết gì về những người xung quanh, không hay biết gì về một gã đàn ông thấp nhỏ, khá vạm vỡ, đang đứng bên quầy bar với một tách cà phê đang uống dở. Trên bàn, giữa hai người, có hai ly whisky đầy, nhưng bị đẩy sang một bên, như đã bị lãng quên, vì không quan trọng. Hai tay Sidney để giữa bàn, tay của Baron bao trùm trên tay nàng. Tối hôm đó, Sidney cột tóc đuôi gà. Dưới ánh đèn yếu ớt, làn da nàng màu ngà sáng. Nàng mặc một chiếc áo đầm đen, áo mà Norman chưa hề thấy nàng mặc, để lộ bờ vai và tấm lưng phẳng đẹp.

Nàng đang nói chuyện. Hay đúng hơn là Tommy, tay có khiêu bán hàng bẩm sinh, đang nói. Những câu đáp lại của Sidney chỉ là một nụ cười im lặng, hay một cái lắc đầu khiến cái đuôi gà lắc lư. Nụ cười của nàng thật gợi cảm - miệng hé mở, khiêu khích. Còn cái lắc đầu của nàng chỉ giả vờ nói không thôi. Thật ra, nàng nói được. Được.Ồ! Được, được, được... Norman Roth thấy rõ mà. Dĩ nhiên Tommy Baron đang gần nàng cũng có thể thấy rõ điều này.

Tommy ngoắt cô hầu bàn; nó rút tay vào túi, đặt vài tờ bạc xuống bàn. Cô hầu bàn có vẻ ngạc nhiên khi thấy hai ly vẫn còn đầy. Tommy Baron phá lên cười, nâng ly, uống hết bằng hai ngụm. Sidney chỉ nhìn, vẻ mặt thích thú. Nàng không động đến ly mình. Rồi Tommy cầm lấy cánh tay nàng và hai

người chuẩn ra đi.

Norman Roth cúi đầu xuống thật thấp, đưa bàn tay trái lên che mặt. Nhưng hắn không cần phải lo. Tommy và Sidney không thể nào để ý thấy hắn. Hai người đang cười và nhìn vào mắt nhau.

Norman Roth chờ cả hai đi. Hắn không còn trẻ, dáng người vạm vỡ, vậy mà hắn di chuyển rất nhanh. Có cửa sổ ở mặt tiền, từ đó hắn quan sát được hai người. Hắn thấy hai người lên chiếc xe xanh trắng mui trần của Baron. Hắn thấy chiếc xe de, quay, rồi de nữa. Cứ mỗi lần như thế, lốp xe làm bắn sỏi lên. Cuối cùng xe ra khỏi bãi đậu, rẽ trái, đi về hướng mà Roth vừa mới đến, tức đi xa khỏi thành phố. Roth chạy ra cửa, leo lên xe, rồi khéo điều khiển tay lái, ra khỏi bãi đậu xe nhanh hơn xe mui trần. Hắn cũng rẽ trái, đi xa khỏi nhà nhanh như lúc hắn mong về đến nhà. Hắn chạy nhanh, chạy hết tốc độ. Và dù thế cũng phải mất nhiều phút mới tìm thấy được đèn xe Tommy Baron. Hắn chạy đến gần, kiểm tra bảng số xe, rồi chạy chậm lại, nhưng không để mất đèn đỏ xe Baron.

Hắn biết hai người đi đâu, nhưng hắn theo. Hắn muốn biết chắc chắn tuyệt đối. Rồi sau đó, hai người sẽ phải trả giá. Giá cao nhất. Lòng căm thù trong hắn đã nảy nở. Nhưng là một thứ căm thù lạnh lùng, có suy nghĩ, sẽ khiến hắn ra tay không vội vã và không sai lầm.

Hắn chạy theo chiếc xe mui trần suốt ba chục cây số, rồi xe chạy chậm lại, đúng như hắn dự đoán. Đèn đỏ phía sau nhấp nháy để báo hiệu xe sắp rẽ phải. Điều này cũng đúng như hắn dự đoán. Hắn chạy chậm lại, nhưng không chuẩn bị rẽ. Hắn không cần theo để biết đích đến của hai người. Mà kế hoạch của hắn cũng chưa hoàn chỉnh. Xe mui trần rẽ rất sát. Rõ ràng Tommy Baron không quen với khúc quẹo. Chỉ một mình Sidney biết. Xe mui trần chạy chậm chưa đủ. Baron nôn nóng quá. Xe mui trần lắc lư rất nguy hiểm, nhưng đây là chiếc xe vừa đắt tiền vừa nặng nề, nên không lật.

Roth chậm rãi vượt qua chỗ rẽ, nhìn hai đèn đỏ xe Baron biến mất về hướng phải trong đám mây bụi sỏi. Một khúc rẽ, một hàng cây, và xe đã biến mất. Roth biết xe đi đâu và đang ở bao xa. Hai người đến nhà chòi - nhà chòi

săn của hăn - nơi đó cả hai sẽ hoàn toàn được kín đáo.

Và mặc dù đã biết rồi, nhưng nay sự thật ấy như đập vào hăn. Hăn buộc phải chạy chậm lại. Hăn đậu xe bên đường, thắt gắt để dừng. Hăn nhảy xuống đường, trong bóng tối, hoàn toàn cô độc, hăn bị nôn mửa.



Bốn ngày sau hăn mới về nhà. Đó là những ngày mà lẽ ra hăn phải ở Chicago.

Nhưng hăn ở lại thành phố mình. Hăn vào một khách sạn rẻ tiền với tên giả, ăn uống ở các nhà hàng nhỏ kỳ quặc và dơ dáy, cẩn thận tránh những nơi hăn có thể chạm mặt với người quen.

Hăn dành phần lớn thời gian để suy nghĩ. Hăn vào cả ngày ở thư viện thành phố, đọc các sách về y khoa. Xưa kia, hăn từng muốn làm bác sĩ, và có học một năm khoa y. Hăn ghi chép rất nhiều trong khi đọc sách. Sau bốn ngày, kế hoạch hăn đã hoàn chỉnh.

Thời gian trôi qua không hề làm nguôi lòng hận thù trong hăn. Nhưng bây giờ mà nhìn hăn, không ai có thể đoán được rằng đó là kẻ bị giày vò. Hăn không còn nôn mửa nữa. Thậm chí hăn còn mỉm cười được. Hăn biết rõ rằng hăn mỉm cười được, bởi vì hăn đã luyện tập kỹ. Hăn đã tập cách che giấu hoàn toàn xúc cảm. Hăn lại giống như Norman Roth - một người tử tế, làm ăn phát đạt, mãn nguyện, hạnh phúc.

Và chính với bộ mặt đó, hăn trở về nhà, về với Sidney. Khi nàng giang tay về phía hăn hăn bước đến và hai vợ chồng hôn nhau. Nụ hôn của hăn trìu mến một cách bình thường. Hăn kể về chuyến đi Chicago rất thuyết phục.

Sidney cư xử đúng y như hăn dự đoán. Đối với nàng, đó chỉ là việc ngoại tình với bạn hùn vốn của chồng. Nàng không hề có ý bỏ Norman. Bởi vì Tommy Baron, nhỏ hơn nàng năm tuổi và sợ ảnh hưởng việc làm ăn, không hề rủ nàng trốn đi cùng. Có thể sau này Sidney sẽ yêu cầu Tommy làm việc này, nhưng hiện chính Baron là người điều khiển mọi chuyện. Một tay có khiếu rao hàng bẩm sinh, một anh chàng dẻo mồm dẻo miệng, có nhân cách quyến rũ. Quyến rũ đến nỗi vì mê nó, Sidney chấp nhận chịu đựng chồng

thêm một thời gian.

Thế là cả vợ lẫn chồng diễn kịch với nhau. Nhưng chỉ có người chồng là biết có đến hai người cùng diễn kịch với nhau.

Norman Roth cứ để cho mọi thứ trôi qua như thế suốt gần hai tuần. Rồi một hôm hắn mời Tommy Baron vào văn phòng và bắt chuyện đúng như đã dự kiến.

- Tommy ơi, mùa săn sóc và thỏ đã mở rồi. Kỳ nghỉ cuối tuần này, anh có muốn lên nhà chòi cùng tôi để bắn vài con không?

Chàng trai trẻ cũng diễn kịch không kém gì hắn. Nhưng anh chàng đóng kịch do không biết:

- Cả đời em chưa bao giờ đi săn, thưa ngài Roth.

Nó luôn gọi bạn hùn vốn là ngài Roth. Nó rất khôn. Nó tỏ ra khiêm nhường đúng độ.

- Vậy thì phải tập thôi, Tommy à. Theo tôi biết, thì anh không có tật xấu nào. Mà bất cứ người đàn ông nào cũng phải có ít nhất một cái tật nào đó.

Rồi cả hai cười thầm về nghĩa kép của lời nói này.

- Em có tật uống rượu là đủ rồi. - Baron nói.

- Thôi đi cậu, thì ở nhà chòi ta cũng có thể uống rượu vậy.

Roth tỏ ra vui vẻ, khoan dung, bông bột. Nhưng hắn đang thầm lặng cân nhắc đối thủ. Dĩ nhiên là Baron không hề muốn có hắn ở cùng trong nhà chòi. Còn nếu Roth lên nhà chòi săn, thì Baron sẽ được tự do với bà Roth ở nhà.

- Sếp ơi, hay để kỳ khác đi? - Baron cứng đầu hỏi.

Roth ra vẻ phật ý:

- Có lẽ tôi và anh không đủ thân thiết với nhau, về mặt giao dịch xã giao - Hắn nói khẽ dường như với chính mình - Chắc là tuổi cách xa nhiều quá.

- Không phải thế đâu...

- Không sao đâu, Tommy à. Anh biết không, Sidney cũng không thích săn. Vợ tôi có tấm lòng quá mềm yếu. Tôi thường đi với Max Terrel. Nhưng anh cũng biết là ông ấy vừa mới bị một cơn nhồi máu cơ tim. Từ đó đến giờ

tôi chưa đi sẵn lại. Tôi rất ghét đi một mình. Nhưng nếu tôi muốn đi, thì có lẽ...

Không thể nào làm ngơ trước vẻ mặt tội nghiệp và giọng nói thất vọng của hắn. Mà Tommy Baron lại mang ơn hắn:

- Ngài Roth này...

- Không sao đâu Tommy. Tôi thông cảm mà...

- Để em nói cho sếp nghe em sẽ làm như thế nào. Em sẽ sẵn thử. Nhưng sếp đừng giận nếu thay vì bắn thỏ em lại bắn trúng sếp nhe.

Roth nở một nụ cười hạnh phúc. Lời nói của Baron không hề hàm chứa lời đe dọa ẩn ý nào cả. Roth biết rõ Baron không có cái chất của kẻ sát nhân. Bởi vì chính hắn, Norman Roth, biết rõ những tính cần có để sát nhân.

Thế là kỳ nghỉ cuối tuần tiếp theo đó - tối thứ Sáu - cả hai cùng đi đến nhà chòi săn. Họ đi trong xe của Roth, và Roth cầm tay lái. Hắn mỉm cười khi thấy Baron giả vờ không nhận ra đường đến nhà chòi, rồi khi đến đó, thấy Baron giả vờ phát hiện mọi thứ như mới thấy lần đầu.

Roth dẫn khách đi xem nhà:

- Đây là một nơi rất dễ chịu, Tommy à. Không có gì là cơ cực. Hai phòng, nhà bếp, phòng khách và phòng ngủ. Tất nhiên là cả nhà vệ sinh. Chúng tôi có giếng riêng. Lò sưởi, với củi dự trữ và cái riu, nếu anh thích tập thể dục...

Baron bình tĩnh đón nhận hai từ riu và tập thể dục.

- Quanh nơi này vừa có rừng sâu, vừa có cánh đồng thông thoáng - Roth nói tiếp - Rất nhiều chỗ trú cho thú săn. Và đôi khi cũng có cá trong hồ dưới chân đồi.

Hai người tháo hành lý ra. Khi đã xong, Tommy Baron tuyên bố mình mệt và muốn đi ngủ. Do khách thú nhận có tật uống rượu, Roth nài nỉ khách uống một chút. Sáng mai không có lý do gì phải dậy sớm. Roth ra tủ lạnh, mang ra ít đá rồi mở một chai Old Crow. Không phải mất nhiều thời gian để thuyết phục Baron.

Khách uống rượu rất cứng. Chủ nhà đã dự kiến trước việc này, nên tỏ ra kiên nhẫn. Còn chính chủ nhà thì uống dè dặt, nhưng xoay xở sao cho khách

cũng tưởng hắn đang uống cầm khách. Khi hết được nửa chai, Baron tỏ ý muốn dừng, nhưng Roth nhất định không cho.

Đến gần mười hai giờ khuya, thì Baron suy sụp:

- Sếp ơi, em đi ngủ đây. - Tommy Baron ấp úng.

Thay vì trả lời, Roth rót thêm một ly mới cho khách. Baron hầu như không còn cầm nổi ly nữa, nhưng ngoan ngoãn uống. Mắt anh chàng đờ đẫn và không tập trung được nữa. Anh chàng định đứng dậy để tìm cái giường, nhưng chân không thực hiện nổi việc này và anh ta ngã ngửa ra. Roth đứng bên cạnh, rất nôn nóng vì biết sắp đến hồi kết thúc.

Rồi đoạn kết xảy ra, khá bất ngờ. Đầu của Baron đột ngột ngã mạnh ra sau, rồi sang một bên. Ly rơi khỏi tay anh và vỡ tan, trong khi whisky và đá rải đầy đất.

Nhưng Roth muốn biết chắc chắn. Hắn kéo cái thân bất động lên bằng hai cánh tay, đỡ cho đứng thẳng: “Baron ơi!” hắn hét vào mặt Tommy Baron. Không thấy trả lời, hắn thả tấm thân kia, té xuống chỗ thủy tinh vỡ. Rồi Roth ra tay nhanh. Hắn đi lấy cái rìu trên đồng cùi, gần lửa; dao mổ đã nằm sẵn trong túi hắn. Dùng hai vật cắt đó, hắn thực hiện vụ phẫu thuật. Lượng whisky đã uống vừa giúp hắn can đảm lên vừa làm giảm đau. Hắn tự chặt ngón tay út bàn tay trái.

Hắn đeo nhẫn ở chính ngón tay này. Hắn bỏ ngón tay, nhẫn và những gì còn lại xuống đất, rồi vừa loay hoay khép và băng vết thương, hắn vừa để máu chảy nhiều vào Baron và cái rìu. Điều này không hề gây phiền hà gì cho Baron. Anh chàng đã bắt đầu ngáy khò khò.

Sau đó, hắn không còn gì nhiều phải làm. Hắn ịn dấu vân tay của Baron lên cái rìu. Hắn ra ngoài lấy cái cuốc, cũng cho dấu tay Tommy Baron lên đó cùng với ít máu, rồi mang công cụ trở ra ngoài.

Hắn rời nhà chòi lúc hơn một giờ. Hắn biết rằng Sam Rogers sẽ đến gõ cửa. Hắn đã hẹn với Sam từ lâu. Sam sẽ mang chó săn đến cho hắn. Sam sẽ đến trước khi Baron tỉnh dậy và sẽ làm nhân chứng cần thiết. Sam sẽ ngăn không cho Tommy Baron - giả sử như đầu óc Baron có khả năng hoạt động

lại vào sáng mai - loại khử chứng cứ.

Trong khi chờ, Roth có nhiều thời gian. Hắn bỏ xe đậu trước nhà, đi bộ. Hắn lần theo một con đường quen thuộc. Đến rạng sáng hắn đi đường tắt qua cánh đồng, ra được một con đường lớn khác. Và đến giờ ăn sáng, hắn đã cầm vé trong tay, leo lên xe ca đi về hướng Tây. Đến mười hai giờ trưa, hắn đã ở một thành phố khác. Hắn xuống xe ca, nhận phòng ở một khách sạn rẻ tiền, và tại đó, hắn ngã sụp xuống vì đau đớn và mệt mỏi. Hắn ngủ thiếp đi.



Hắn háo hức đọc báo. Toàn bộ câu chuyện nằm trên đó. Đúng loại chuyện mà báo chí ưa thích.

Sam Rogers đã hoàn thành công việc rất tốt. Sam đã thấy cửa nhà chòi sắt mở và mọi thứ y như lúc Roth bỏ đi, kể cả Tommy Baron vẫn còn ngủ. Sam không đụng đến gì và đã gọi ngay cảnh sát.

Các thanh tra tài giỏi đã tái tạo lại tình huống. Ngón tay bị chặt có thể được nhận dạng vừa nhờ chiếc nhẫn vừa nhờ dấu vân tay. Rõ ràng rìu là vũ khí gây án mạng. Dĩ nhiên điều khiến cảnh sát thắc mắc là xem xác biến đi đâu. Có hai khả năng - hồ hoặc rừng. Sẽ phải mất rất nhiều thời gian để kiểm chứng và có thể sẽ không bao giờ ra được kết quả. Vậy cảnh sát không tin chắc rằng có án mạng xảy ra.

Nhưng khi đó, cảnh sát bắt đầu tìm động cơ, đặt câu hỏi, tiếp nhận thông tin. Và bức chân dung của Tommy Baron bắt đầu thành hình. Một chàng trai trẻ đầy tham vọng, được chủ thuê tôn lên thành bạn, nhận vào gia đình, mời làm bạn hùn vốn. Và Tommy Baron đã tỏ lòng biết ơn bằng cách trở thành tình nhân của vợ ông chủ. Cuối cùng anh chàng uống rượu say và cãi nhau với ông chủ thuê tại nhà chòi hoặc có khi anh chàng đã lên kế hoạch thủ tiêu ông chủ mình - mặc dù không thể chứng minh người vợ có liên quan đến vụ này. Tommy Baron bị bắt giữ vì tội sát nhân.

Norman Roth mỉm cười khi đọc tất cả những thứ này. Hắn cố tưởng tượng xem Baron nghĩ gì. Dĩ nhiên là nó đã quên hết rồi. Nhưng thế nào nó cũng thắc mắc. Chuyện gì đã xảy ra với sếp? Sếp đã thật sự chết chưa? Chẳng lẽ

nó đã thật sự giết chết sếp? Những câu hỏi này sẽ nhận được trả lời. Nhưng Tommy Baron sẽ không thích mấy câu trả lời. Tất nhiên là Sidney cũng nhận được phần tiếng tăm trên báo chí. Lúc đầu thì nàng phủ nhận mối quan hệ lãng mạn với Baron. Nhưng rồi nàng đổi ý, nàng thừa nhận mối tình với Baron, bắt đầu nói những chuyện không hay về chồng mình và tuyên bố nàng tuyệt đối tin chắc rằng Tommy Baron không giết chồng nàng.

Norman Roth không kiềm được tiếng cười. Tội nghiệp Sidney! Nàng tin chắc rằng Tommy không phải là kẻ sát nhân. Nhưng nếu vậy, thì chuyện gì đã xảy ra ở nhà chòi? Và bây giờ điều gì sẽ xảy ra với Tommy?

Norman Roth mua hết những báo tìm được. Hắn bỏ hăng giờ để đọc báo. Khi làm vậy, hắn bắt đầu sống cuộc đời mới. Phần kế hoạch này đã được chuẩn bị rất kỹ. Hắn không hề làm bất cứ điều gì có thể làm người ta nghĩ hắn có ý định biến mất. Hắn không đụng đến tài khoản ngân hàng. Hắn không bán bất cứ cái gì có thể gây chú ý. Nhưng hắn đã luôn giữ hai ngàn đô-la bằng tiền mặt trong két sắt ở ngân hàng. Sidney không hề biết. Ngân hàng cũng không biết. Bây giờ hắn đang giữ số tiền này. Khoản này sẽ giúp hắn cầm cự khoảng thời gian cần thiết - nếu hắn thận trọng. Vậy hắn không cần làm việc, không cần làm bất cứ gì buộc phải chứng minh tên tuổi. Hắn ghi danh ở khách sạn là Norman Jones. Một vụ mất tích hoàn hảo.

Tất nhiên là bàn tay hắn gây rắc rối. Hắn không dám đi gặp bác sĩ. Hắn biết điều này nguy hiểm như thế nào. Nhiễm trùng nặng có thể làm hắn chết hoặc buộc hắn đi tìm sự cứu giúp của y tế và điều này có thể làm hắn bị lộ mặt. Nhưng không có vụ nhiễm trùng nặng nào cả. Nhờ có chút đỉnh vốn kiến thức y tế và các loại thuốc mua không cần toa bác sĩ, hắn chiến đấu và chiến thắng, vết thương bắt đầu lành từ từ.

Mà không phải là không đau đớn. Có lúc hắn đau nhức khủng khiếp. Vụ chặt bỏ ngón tay thật vụng về, không khéo và gây những tổn hại không cần thiết. Nhưng hắn sẵn lòng chịu đựng nỗi đau đớn này, gần như với sự hài lòng. Bởi vì hắn biết rằng nỗi đau mà hắn gây ra to lớn hơn nỗi đau mà hắn phải chịu.

Trong khi đó, Tommy Baron bị kết tội giết người và ngày xử được ấn định. Norman Roth nóng ruột vì sự chậm chạp của bánh xe công lý, và cảm thấy bức mình. Tommy Baron ngưng không còn lên trang nhất báo chí nữa. Nhưng Norman Roth tự an ủi khi biết rằng cả Tommy Baron lẫn Sidney đều không hạnh phúc gì.

Hắn được thông tin đầy đủ khi thời điểm xét xử đến gần. Báo chí bắt đầu quan tâm đến vụ án trở lại. Những bài báo hắn đọc cho hắn biết rằng không có yếu tố nào bị thay đổi. Theo quan điểm của Bộ Tư pháp, vụ án mạng có thể dễ dàng được chứng minh mặc dù thiếu vắng thi thể đầy đủ. Mà nếu đã có án mạng, thì ai khác ngoài Tommy Baron có thể thực hiện tội ác?

Ngày đầu tiên phiên xét xử, Norman Roth quay về thành phố. Hắn đi kín đáo bằng xe ca, và vào một trong những khách sạn tồi tàn mà hắn đã quen ở. Nhưng khách sạn này lại nằm đối diện với tòa án nơi diễn ra vụ xét xử.

Tất nhiên là hắn không đích thân dự phiên xử. Hắn rất muốn làm như thế và định làm thế. Ngoại hình hắn đã thay đổi nhiều - kết quả sự đau đớn và cô đơn - và rất ít khả năng ai đó nhận ra hắn, nhưng hắn không chịu mạo hiểm vô ích sau bao nhiêu mạo hiểm đã trải qua.

Sáng hôm xét xử đầu tiên, hắn ngồi bên cửa sổ ở lầu ba nhìn Tommy Baron bị cảnh sát dẫn độ từ nhà tù đến tòa án. Nhà tù lại nằm phía bên kia đường. Từ cửa sổ hắn nhìn được cảnh tượng rất rõ bằng cặp ống nhòm rẻ tiền. Hắn chăm chú ghi nhận mọi chi tiết.

Tommy Baron băng qua đường giữa hai cảnh sát mặc thường phục. Nó bị cột vào một viên cảnh sát bằng còng số tám. Đám đông nhỏ khoảng một trăm người hiếu kỳ đã tụ tập lại để xem bị cáo đi qua. Roth cho rằng đó là tình huống lý tưởng.



Chỉ đến ngày xử thứ ba hắn mới đủ sức chuyển sang giai đoạn thứ ba của kế hoạch. Báo chí thảo luận nhiều về phiên xử, nên đám đông càng ngày càng tăng, gồm chủ yếu những người có thói quen lui tới các tòa án, vài cô thư ký đánh máy ham cảm giác mạnh làm việc trong khu phố lân cận, và có lẽ một

số người tình cờ đi ngang qua.

Thế là vào ngày thứ ba, Roth trà trộn vào đám đông. Hắn kín đáo chen vào những hàng đầu. Đám đông tụ tập rất ồn ào. Mọi người bàn tán về vụ án, nhưng không thật sự quan tâm đến người bị liên can. Đối với mọi người, chàng trai kia chỉ là một con thú nhốt trong chuồng. Nhưng đám đông yên lặng ngay khi Tommy Baron và cảnh sát hộ tống xuất hiện. Bầu im lặng như chết ập đến.

Roth quan sát bạn hùn vốn cũ đang đến. Tommy bước đi giữa hai người cảnh sát mặc thường phục. Tom không nhìn đám đông mà nhìn thẳng trước mặt. *“Nó sợ, Roth tự nhủ. Mình chưa bao giờ thấy một người tỏ ra khiếp sợ đến thế. Nó không còn vênh mặt như trước kia. Nó đã trải qua đau khổ, nhưng đó mới là bước khởi đầu thôi”*.

Ba người tiến đến gần rồi bước nhanh qua trước mặt hắn; tay áo của một người cảnh sát chạm vào áo bành tô của Norman Roth. Roth chọn đúng lúc đó để nói. Hắn không nói to, nhưng nói rõ bằng giọng bình thường.

- Chúc may mắn Tommy nhé.

Tù nhân giật mình quay đầu lại, nhìn qua vai, ráo riết nhìn đám người, hy vọng tìm thấy chủ nhân của giọng nói quen thuộc kia. Roth đưa tay lên - đúng cái bàn tay bị thương chỉ còn bốn ngón - hắn vẫy tay và hài lòng thấy Tommy Baron tái mặt và đột ngột cố lôi hai người cảnh sát dẫn độ ra phía sau để xem hình ảnh vừa mới thấy có thật hay không, nhưng hoài công. Và hắn thích thú nghe tiếng kêu ơ ơ của Tommy trong khi hai cảnh sát cố ngăn việc mà họ tưởng là toan chạy trốn. Tiếp theo đó là một cảnh tượng lộn xộn không tả nổi. Tiếng la hét của người xem hoảng sợ át mất tiếng phản đối tuyệt vọng của Baron. Và lợi dụng sự náo động này, Norman Roth thản nhiên bỏ đi, hòa mình vào đám đông, và biến mất trước khi có người hiểu ra những gì Tommy Baron đang cố giải thích. Không bị ai can thiệp, Norman Roth về khách sạn, đi thang máy lên lầu ba, về phòng. Và chỉ khi đó, kín đáo và cô độc trong phòng, hắn thoải mái biểu lộ cảm xúc. Hắn phá lên cười, nhưng cười không thành tiếng, với nỗi khoái cảm tuyệt đỉnh.

Báo chí nói về vụ này trong ấn bản mười hai giờ trưa. Người bị xử về tội giết người cho rằng mình đã nhận ra kẻ được cho là nạn nhân trong đám đông đang đứng trước tòa án. Lời bình luận rất khác nhau: một số cân nhắc khả năng kỳ lạ rằng Norman Roth vẫn có thể còn sống, một số khác mỉa mai cho rằng bị cáo đang thử một trò mới để gieo nghi ngờ trong đầu óc các vị bồi thẩm. Khi sẽ bị hỏi cung, chắc chắn Tommy Baron sẽ cố làm bồi thẩm đoàn tin rằng anh đã nhìn thấy kẻ được cho là chết đang còn sống.

Báo ra buổi tối cũng triển khai chủ đề y như vậy. Một viên cảnh sát lưu ý rằng điều rất lạ là chỉ có mình Tommy Baron được nhìn thấy kẻ mà Tommy mô tả giống như Norman Roth. Và cũng rất lạ rằng kẻ đó lại biến mất khi cảnh sát tiến hành tìm kiếm.

Ăn náu an toàn trong phòng khách sạn, Roth đang rất vui vẻ. Nhưng hẳn cũng biết rằng hẳn phải hết sức thận trọng. Tối hôm đó hẳn ở lại trong phòng, nhịn ăn tối, thà tự nuôi no nê bằng ý nghĩ về nỗi cực hình của Tommy Baron khi anh đang suy nghĩ dẫn vật. Tối nay khi ăn tối, hẳn nghĩ bụng, Tommy Baron, cũng như Sidney, khó mà hưởng được sự bình tâm.

Sáng hôm sau, hẳn vẫn không ra khỏi phòng. Hẳn ngồi ở cửa sổ, tay cầm ống nhòm, canh Baron đến tòa. Dù sao, hẳn không hề có ý định lập lại màn kịch ngày hôm qua, hơn nữa hẳn đề phòng một cái bẫy, một sự dàn xếp nào đó của cảnh sát phòng trường hợp Tommy Baron đã nói thật.

Norman Roth ở lại trong phòng. Hẳn để ý thấy một đám đông hơn đã tụ tập trên bậc thềm tòa án. Và chắc chắn có cảnh sát chìm trà trộn trong đám đông này. Hẳn cười khi nhìn họ từ trên cao xuống, như một vị Chúa thần biết chắc trước rằng nỗ lực của họ sẽ hoài công.

Đúng giờ thường lệ, Baron và cận vệ bước ra khỏi tù, băng qua đường. Roth nhìn thấy bạn hùn vốn cũ của hẳn rất rõ qua ống nhòm. Hôm nay anh chàng không nhìn thẳng trước mặt nữa. Tommy nhìn xung quanh, nhìn mọi hướng. Roth nghĩ hẳn thấy được một tia hy vọng điên rồ trên gương mặt chàng trai. Dĩ nhiên là hy vọng hảo huyền. Không có gì xảy ra. Norman Roth không có ở đó. Chỉ là ảo tưởng, ảo giác, niềm hy vọng cuối cùng của một

người sắp chết. Baron cùng hai cận vệ leo lên các bậc thềm vào tòa án, biến mất vào bên trong.

Chiều hôm đó Roth lén lút xuống mua tờ báo. Hình Tommy Baron hiện trên trang đầu và dưới hình là lời kêu cứu của bị cáo: “Tôi van ông, ông hãy trở về, thưa ông Roth. Xin ông hãy báo tin rằng ông còn sống. Tôi van xin ông...”

* * * * *

Bồi thẩm đoàn đã lui về phòng để quyết định về vụ Tommy Baron. Lần đầu tiên sau suốt nhiều tháng, Norman Roth trở về nhà mình.

Hắn đã tiến hành theo dõi nhà từ hoàng hôn. Hắn biết Sidney ở trong đó, nhưng hắn muốn biết chắc rằng nàng chỉ có một mình và không ai khác ngoài hắn theo dõi hiện trường. Cuối cùng hắn kết luận rằng không có ai cả. Đường như không có ai đủ trí tưởng tượng để dự đoán Norman Roth sẽ làm gì, giả sử như còn sống. Hắn đứng sát vào tường, để Sidney không thể thấy hắn, nếu lỡ nàng muốn nhìn trước khi mở cửa. Và hắn sẵn sàng bỏ chạy nếu sự việc xấu đi. Nhưng hắn không gặp trở ngại gì. Sidney gần như ra mở cửa ngay, và trước khi nàng kịp hiểu ra người gõ cửa là ai, thì hắn đã đột nhập vào nhà.

Khi nhận ra hắn, nàng định hét lên, nhưng đưa tay lên miệng để át tiếng la.

- Sidney à, ngạc nhiên khi thấy anh sao? - Hắn nói bằng giọng tử tế.

Nàng gật đầu, và như sắp ngất xỉu, tựa vào tường, nhìn hắn chăm chăm bằng cặp mắt to.

- Sidney à, bộ em không vui khi thấy chồng em bị mất tích từ lâu, hóa ra không chết sao? Em có muốn hai ta vào phòng khách ngồi không? - Hắn nói và không chờ câu đáp - Anh muốn nói chuyện với em, nhưng anh không có nhiều thời gian.

Tuân thủ động tác của chồng, Sidney đi trước hắn. Hắn để ý nàng đã gầy đi và không được chải chuốt như trước. Nàng vẫn cột tóc ra phía sau, nhưng tóc bù xù và không bóng mượt nữa. Áo choàng mặc trong nhà của nàng bị nhàu, nhăn nheo, như thể nàng đã mặc để ngủ.

- Sidney, ngồi xuống đi...

Nàng bước ra divan, ngồi đối diện hắn. Nàng nhìn hắn trong khi hắn khám xét gương mặt nàng: gương mặt xưa kia màu ngà nhợt, nay đã trở nên vàng vàng, còn cặp môi thì tái mét. Chỉ còn đôi mắt là mang tia sáng của sự sống. Tia sáng rất nồng cháy.

- Vậy đúng là Tommy đã nhìn thấy anh trước tòa án. - Nàng nói.

- Tất nhiên là đúng. Anh muốn nó thấy anh. Anh muốn trấn an nó, cho nó biết rằng nó không thật sự giết anh.

Linh cảm mách bảo cho nàng đoán ra sự thật:

- Nhưng anh không muốn cảnh sát phát hiện ra anh.

- Đúng.

- Anh đã làm cho Tommy bị bắt vì một lời cáo buộc giết người không có thật và bây giờ anh muốn hành hạ Tommy bằng cách để anh ấy biết rằng anh vẫn còn sống.

- Em hiểu tình hình rất chính xác.

- Tại sao anh đến đây?

- Để cho em cũng được bình tâm, Sidney yêu à.

- Nhưng anh vẫn không có ý định đi gặp cảnh sát?

- Dĩ nhiên là không.

Hắn từ từ tháo chiếc găng tay trái ra. Sidney theo dõi cử chỉ hắn, như bị mê hoặc. Nhưng miệng nàng nhăn đi và nàng nhắm mắt sau khi nhìn thấy bàn tay bị thương của hắn.

- Anh đã bỏ ra rất nhiều công sức để dàn dựng tất cả chuyện này. - Cuối cùng nàng nói.

- Rất nhiều.

Nàng quan sát mặt hắn suốt một hồi.

- Em rất muốn biết để làm gì? - nàng nói.

- Bởi vì anh căm thù cả hai. Anh có nghĩ đến chuyện giết cả hai. Nhưng hai người không xứng đáng nhận một cái chết dễ dàng. Việc gán cho hai người số phận mà các người đáng nhận cũng xứng đáng với nỗi khổ cực của anh.

- Tại sao anh căm thù chúng tôi?

- Tại sao ư?

- Em không hiểu tại sao anh căm thù em, Norman à. Em không hiểu tại sao việc em ngoại tình tác động anh đến thế. Bởi vì anh chưa bao giờ thật sự yêu em.

- Em nghe này, - Hăn giận dữ nói - nếu em định làm anh đổi ý...

- Không, em không hề nghĩ rằng anh sẽ đổi ý. Nhưng tất cả đều rất khớp. Tất cả những gì anh đã làm rất dễ hiểu. Anh đã cưới em, vì em là loại phụ nữ mà anh có thể hãnh diện. Chứ không phải vì tình yêu, Norman à. Mà vì kiêu ngạo. Và mối quan hệ của em với Tommy đã làm tổn thương lòng kiêu ngạo của anh. Nhưng bây giờ lòng kiêu ngạo của anh lại được thỏa mãn. Anh trả thù. Anh tưởng anh là Chúa trời và anh thích thú nhìn Tommy và em quẫn quại, la hét. Có thể Tommy và em đã sai, nhưng em không nghĩ Tommy và em đáng bị như thế này...

Hăn đứng dậy khỏi ghế bành, ngắt lời nàng:

- Nếu em cầu xin sự thương hại...

Nàng cũng đứng dậy, miệng mĩa mai.

- Thương hại! Sự thương hại từ một kẻ đã tự làm mình bị thương, đã dám đổ máu của chính mình để có máu. Không, em sẽ không bỏ lê, nếu đó là điều mà anh mong.

Hăn quay lưng lại nàng, vừa đeo găng lại vừa bước ra cửa, rồi đứng yên trước cánh cửa.

- Chắc là bây giờ, - Hăn nói - em sẽ đi gặp cảnh sát, thử thuyết phục họ rằng em đã nhìn thấy anh tại đây, vẫn còn sống, trong nhà này.

Sidney không đi theo hăn ra cửa.

- Em sẽ không phí thời gian thử thuyết phục bất cứ ai. Kế hoạch của anh đã diễn ra quá tốt.

Hăn tức giận bước ra. Cách nhà tám trăm mét, hăn tìm được taxi, đi đến cách khách sạn vài khu nhà. Hăn không vui. Cuộc gặp không thỏa mãn được hăn. Đã không xảy ra như hăn dự kiến.

Nhưng hắn cảm thấy vui hơn một chút khi nghe những người bán báo rao:
“Số đặc biệt! Baron có tội! Số đặc biệt đây...”



Suốt giai đoạn kết án Tommy Baron, hắn theo dõi Sidney thật sát. Suốt những lần chống án hợp pháp, lần lượt thất bại. Suốt lần đệ đơn xin khoan hồng lên Thống đốc bang, cũng bị bác. Và suốt thời gian chờ thi hành án.

Và nhờ vậy hắn biết nàng đi đến nhà chòi hôm trước ngày Tommy sẽ chết.

Khi đó hắn hiểu ra rằng sự thỏa mãn trọn vẹn mà hắn khát khao chỉ có thể đạt được bằng một cách duy nhất. Hắn phải ở cạnh Sidney lúc Tommy Baron sẽ chết.

Giờ - tất cả các báo đều đã thông báo giờ hành án - được ấn định vào lúc mười một giờ khuya. Norman núp trong rừng suốt ngày để theo dõi nhà chòi. Xe của Sidney đậu trước nhà. Sidney chỉ bước ra ngoài một lần, để lấy một cái gói trong xe. Rồi nàng trở vào nhà và không ra nữa. Hắn nghe tiếng radio. Có lẽ nàng đang nghe bản tin tức.

Hắn chờ màn đêm xuống, rồi sau đó chờ thêm khá lâu nữa. Rồi hắn tiến lại gần sát nhà. Sidney mặc quần và áo pun đen, tóc xõa. Hắn nghe tiếng radio rất rõ. Tên Tommy Baron được nhắc đến nhiều lần. Rồi hắn quan sát vợ một hồi qua cửa sổ. Nàng đang căng thẳng hút thuốc.

Đến mười một giờ kém mười lăm, hắn gõ cửa. Vì Sidney đang ở cô độc trong rừng, hắn tưởng sẽ phải dùng vũ lực để bắt nàng mở cửa. Hắn còn nghĩ sẽ đập kính cửa sổ để vào. Nhưng nàng mở cửa ra ngay sau khi hắn gõ.

- Norman, em chờ anh. - Nàng nói.

Hắn lại bực mình vì bị bắt ngờ như thế.

- Để anh vào. - Hắn nói bằng một giọng khó chịu.

Sidney tháo cửa lưới chống muỗi, rồi hắn bước vào. Nàng đứng cạnh hắn, ngược mắt lên nhìn hắn và môi nở một nụ cười khinh bỉ khiến hắn khó chịu.

- Anh thấy em hiểu rõ anh đến mức nào không. Em biết anh sẽ theo em và em biết anh sẽ muốn sống những giờ phút trọng đại kia bên em. Chính vì vậy mà em đã đến đây. Em nghĩ chỗ này là khung cảnh thích hợp cho anh. Và em

không muốn anh bị thiếu thốn gì.

Hắn quay lưng lại với nàng, xem xét bên trong nhà. Dĩ nhiên là nhà không còn bừa bộn và máu me từ lâu. Bây giờ nhìn nhà biết là có sự hiện diện của một người phụ nữ. Nhưng Sidney không được chải chuốt như trước. Quần áo bày đầy trên ghế và dưới đất. Chăn giường chưa xếp lại. Chén đĩa dơ để đầy trong bồn rửa, trên bàn có một chai chỉ còn một nửa và một ly còn ít whisky.

- Em uống rượu. - Hắn bắt đầu nói.

- Phải công nhận rượu giúp ích rất nhiều.

- Ta có thể uống chung - Hắn nói - Ta có thể nâng ly mừng sự biến mất của một người đàn ông từng được em yêu thương.

Hắn lấy một ly sạch trong tủ, tự rót một ly whisky. Rồi hắn ngồi xuống, ra hiệu Sidney đến ngồi cùng. Nàng ngồi trong ghế bành đối diện hắn.

- Chưa thấy quyết định giảm án cho Tommy hả? - Hắn hỏi.

- Em không mong chờ gì. - Nàng nói.

Hai người im lặng nhìn nhau. Radio phát tiếng nhạc, nhạc nhẹ, êm dịu, dễ nghe, dễ chịu. Hắn ngạc nhiên nhận thấy mình đang lắng nghe.

- Anh nghĩ, - Hắn nói sau một hồi - rằng khi Tommy chết rồi, sau vài ngày nữa, anh có thể xuất hiện ở một nơi nào đó, cho biết tên tuổi. Anh đang suy nghĩ về câu chuyện mà có thể nói. Anh nghĩ anh sẽ bịa ra được một câu chuyện nào đó nghe thuyết phục. Anh và Tommy uống rượu say và đánh nhau đổ máu, anh kịp thoát để cứu mạng. Anh đi khỏi nhà, bị mất trí nhớ suốt một thời gian. Rồi anh tỉnh lại, trí nhớ hồi phục. Anh kinh hoàng biết tin Tommy bị xử vì tội giết anh. Em nghĩ sao?

- Có lẽ người ta sẽ tin anh.

- Em yêu, em hiểu không, anh muốn ngăn em, với tư cách là vợ góa, hưởng thụ số tiền mà anh để lại...

Nét mặt Sidney thật khó hiểu. Roth muốn đứng dậy đánh nàng, làm cho nàng la và khóc. Nhưng hắn không làm thế. Hắn làm tổn thương nàng, chắc chắn rồi. Ất nàng bị tổn thương. Trái tim nàng đau làm bằng đá. Cho dù nàng không muốn để lộ, nhưng nàng đã bị tổn thương.

- ... Thậm chí, Sidney thân yêu ơi, ta có thể tiếp tục cuộc sống chung đã bị gián đoạn. Anh có thể tha thứ cho em, nhận em lại. Mà em cũng đâu có sự lựa chọn nào khác. Ai cũng biết chuyện ngoại tình của em. Anh có thể ly dị mà không chu cấp tiền nuôi em. Em sẽ được lựa chọn: ở lại với anh hoặc bị tống ra đường.

- Cuộc sống chung mới của ta có hạnh phúc không?

- Nó sẽ rất đẹp. - Hänn mỉm cười nói.

Radio thông báo đúng mười một giờ.

- Mừng sức khỏe. - Norman Roth nâng ly nói.

Sidney không nói gì, nhưng rung mình toàn thân khi đài báo giờ, rồi nâng ly, uống cạn. Norman cũng nốc hết rượu.

- Mừng Tommy Baron!

Bản tin kéo dài mười lăm phút. Tin mới nhận được đọc vào lúc cuối cùng. Tommy Baron đã ngồi vào ghế điện nhà tù bang. Bác sĩ nhà tù đã chính thức tuyên bố rằng anh đã chết.

- Xong, - Norman nói - người tình của em không còn nữa. Không còn gì làm rào cản giữa hai ta nữa. Ngày nay mệt quá. Hay ta đi ngủ nhé?

Tất nhiên là hänn chọc ghẹo nàng, thật ra hänn mệt đừ. Hết xí quách. Không, không còn cảm xúc.

Rồi Sidney đột nhiên mỉm cười với hänn và hänn tự hỏi để làm gì.

- Anh Norman à, em không nghĩ anh có thể đi đến giường nổi. - Nàng nói hänn.

- Em nói gì vậy?

- Trong whisky mà anh đã uống, có một thứ thuốc gây tê liệt.

Hänn lại cảnh giác, ý thức rõ về một mối nguy hiểm. Bởi vì hänn bị một cảm giác rất lạ khắp bán thân trên và chân. Não hänn ra lệnh chân phải di chuyển, nhưng chân không chịu tuân thủ. Nhưng dù gì, hänn chưa thấy sợ.

- Em cũng uống whisky này mà. - Hänn nói.

Nàng lắc đầu:

- Ly em đã có rượu khi anh vào. Anh nhớ chưa? Chỉ có mình anh uống

trong chai này.

Rồi hắn nhìn nàng, nàng chứng minh lời nói mình bằng cách đứng dậy khỏi ghế, bước đến lò sưởi, bên lò sưởi có để cái rìu. Nàng nhẹ nhàng nhấc vũ khí lên, quay lại quan sát hắn. Trán Norman toát mồ hôi.

- Anh có nhận thức rằng anh đã chính thức chết rồi không? - Nàng nói với một nụ cười nham hiểm - Nếu em dùng cái rìu này chặt anh ra thành từng khúc, rồi thật cẩn thận tổng khứ mấy khúc đó, sẽ không ai biết gì cả. Mà nếu ngày nào đó, có ai phát hiện một cái gì đó... có thể là một ngón tay... thì tất nhiên thủ phạm sẽ là Tommy.

Nàng tiến đến gần hắn. Hắn còn sống, ý thức rõ tất cả. Hắn chỉ có thể nhìn nàng chuẩn bị làm cái việc mà nàng sắp làm.

- Anh yêu, - Nàng nói - chính anh nghĩ ra chuyện này mà.

Bốn

Ai Sẽ Giết Lisa?

C. B. Gilford

Xét tốc độ lái chiếc xe đua dọc theo gờ đá, tưởng như cô đang bị cái chết rượt theo sát gót. Mùa nghỉ đã kết thúc, vùng này hoang vắng và rất ít xe qua lại trên đường. Nếu ngược lại thì sẽ thật tai họa bởi vì cô lái xe không vững, không để ý gì đến tốc độ và khúc cua.

Cô chạy xe suốt buổi chiều dưới ánh nắng thu yếu ớt, cho đến đêm xuống. Không phải bóng tối, mà chính nỗi mệt mỏi tột độ buộc cô phải dừng tại một trong những quán trọ hiếm hoi vẫn còn mở.

Cô bước vào mà không thèm nhìn tên quán. Một ông lão ngồi phía sau bàn thông báo rằng vẫn còn phòng. Cô lưỡng lự một hồi trước khi ký vào sổ ghi danh, rồi ghi đại cái tên đầu tiên nảy ra trong đầu: “Louise Thompson”.

Người ta đưa cô lên phòng, rồi khi nhân viên khách sạn lui ra, cô nằm xuống giường. Nhưng cô không nằm trên đó lâu. Cô đã hy vọng rằng sự yên tĩnh gần như hoàn hảo sẽ giúp cô bình tâm lại, nhưng trái lại cô đang bị cảm giác căng thẳng gia tăng. Cô đi xuống và hỏi xem có dọn ăn tối không.

Nhân viên chỉ cho cô phòng ăn. Trong gian phòng này, có thể chứa năm chục người, nhưng chỉ có một cặp vợ chồng già và một người phụ nữ đơn độc như cô. Không khí không được ấm cúng lắm, nhưng cô vẫn ngồi xuống và xem thực đơn.

Trong khi chờ người ta mang thức ăn, cô hút nửa chục điếu thuốc. Mưa bắt đầu rơi, cô nghe được những hạt mưa to bị gió biển thổi đi đập vào kính cửa sổ. Tiếng động này làm cô hoảng hốt lên, như thể mưa gió đang cầu xé tường khách sạn để bắt lấy cô. Cô rùng mình, nhớ lại thời xưa cô thích đi dưới mưa như thế nào. Bây giờ mọi thứ đều có vẻ hiềm khích với cô, mưa gió

cũng như tất cả những thứ còn lại.

Cô nhìn thấy người đàn ông ngay khi anh bước vào phòng ăn. Chỉ một ánh nhìn là đủ để cô thấy rõ anh.

Đó là một người đàn ông tầm vóc trung bình, có lẽ khoảng ba mươi tuổi, khá điển trai. Cô nhìn lại anh suốt một hồi, nín thở, nhận thức rõ cô liệu lĩnh như thế nào khi nhìn anh chăm chăm như thế, nhưng lại không thể nào dời ánh nhìn đi chỗ khác. Nhưng cô cảm nhận được rằng làm như thế cô để lộ nỗi sợ hãi đột ngột bản năng mà anh gây cho cô.

Ông nhân viên già cố hướng dẫn khách mới đến đến một bàn trống, nhưng người đàn ông gạt ông già ra, bước thẳng đến cô. Anh có vẻ thắc mắc.

- Ta có quen nhau không nhỉ? - Anh hỏi.

Đây là một cách bắt chuyện kín đáo. Cô lắc đầu.

- Tôi nghĩ là không. - Cô nói bằng một giọng run rẩy.

Nhưng anh không bỏ đi. Anh đứng trước mặt cô, vẫn thắc mắc nhìn cô.

Tại sao anh ta làm mình sợ? Cô tự hỏi. Anh không có vẻ tự tin, vậy anh ta không phải là kẻ mình nghi. Một người đàn ông nhìn mình thì có gì lạ đâu? Mình xinh đẹp, vì vậy mà anh ta để ý mình. Đáng lẽ mình phải quen chuyện này rồi chứ... nhưng đó không thể là cách giải thích. Có một cái gì đó quen thuộc nơi người đàn ông này... mình không quen anh ta, vậy mà...

- Tôi chắc chắn là từng thấy cô rồi - Anh vẫn nói - Có thể chỉ là trên tờ bìa của một tạp chí.

- Có thể.

- Nhưng cô chưa bao giờ gặp tôi, đúng không?

- Chưa.

- Vậy thì tại sao cô nhìn tôi như thế?

- Như thế nào?

- Khi bước vào đây, tôi nhìn xem có ai tôi quen ở đây không. Cô biết không, tôi phải đi xa nhiều, và tôi thường trọ ở khách sạn này. Nhưng tôi không quen ai. Tôi nhìn thấy một cô gái lạ, rất đẹp, nhìn tôi chăm chăm, rõ ràng là khiếp sợ. Có thể tôi đã thấy hình cô đâu đó rồi, nhưng cô, thì cô

không quen tôi. Vậy mà cô lại sợ tôi. Tại sao?

- Tôi tưởng anh đến giết tôi. - Cô gái nói rồi ngạc nhiên vì đã nói thật mà không lường lự.

- Nhưng để làm gì? Cô chưa bao giờ gặp tôi trước đây mà?

- Tôi tưởng Dion Cantwell phái anh đến giết tôi.

Tưởng như anh sắp cười, nhưng có lẽ anh hiểu ra rằng không nên làm thế.

- Vậy thì cô lầm rồi, tôi chưa bao giờ nghe nói đến tay Dion Cantwell đó hết.

Hai người ăn cơm tối chung và cô gái bắt đầu nói chuyện thoải mái hơn. Cô được biết anh tên là Robert Narron. Cô cho anh biết tên thật của cô, nghĩa là tên thật làm người mẫu của cô: Lisa Troy. Rồi cô kể cho anh nghe về Dion Cantwell.

“Dion Cantwell quen tôi qua một hãng người mẫu. Có hôm chàng đến gặp tôi để xin vẽ chân dung tôi.

Người mẫu chúng tôi thường nhận được những lời mời như thế và tôi trả lời rằng tôi không rảnh để làm loại công việc này.

- Này - Chàng nài nỉ - tôi rất muốn vẽ khuôn mặt cô. Gương mặt đẹp nhất mà tôi từng thấy.

Dion là một chàng trai cao lớn, trẻ trung và đẹp trai. Thoạt nhìn, có thể nghĩ chàng là người mẫu hơn là họa sĩ, nếu như chàng không có đôi mắt nồng cháy và mãnh liệt mà các nghệ sĩ thường có.

Thế là tôi làm mẫu cho một bức chân dung. Nhất là vào dịp nghỉ cuối tuần, khi tôi không làm việc cho các xưởng chụp hình. Lúc đầu Dion thực hiện những phác họa dưới một chục góc độ khác nhau. Tất cả đều đạt, chàng nói thế, nhưng chàng muốn bức đẹp nhất. Đôi khi, để vẽ cho thật giống, chàng bỏ hăng giờ để nhìn gương mặt tôi mà không hề động cây viết chì. Khi cuối cùng chàng tiến hành làm chân dung, thì tôi bắt đầu nghĩ chàng đã ngã lòng yêu tôi. Nhưng chàng không tỏ tình. Thái độ chàng cho thấy sùng bái nhiều hơn là yêu thương. Khi kết thúc bức chân dung - và chàng đã không hề

tỏ ra vội vàng để vẽ xong - chàng mời tôi đến nhà chàng để làm quen với gia đình chàng.

- Để làm gì anh Dion? - Tôi hỏi chàng.

Chàng phân vân. Tôi không nghĩ chàng rụt rè đối với phụ nữ, nhưng đối với tôi thì chàng lại như thế.

- Gia đình không tán thành nghề họa sĩ của tôi - Cuối cùng chàng trả lời tôi - nên tôi muốn cho gia đình xem bức chân dung này và người đã làm mẫu. Để gia đình thấy rằng tôi đã bắt được thành công cái nét, cái ý mà tôi muốn vẽ. Chính tôi cũng không giải thích được rõ và tôi không biết tôi diễn đạt nét đó trong bức chân dung này có tốt hay không.

Tôi đòi chàng phải giải thích rõ. Tôi tuyên bố tôi sẽ không đi gặp gia đình khi mà chàng chưa chịu nói ý nghĩ chàng về cái nét mà chàng khó vẽ. Cuối cùng chàng tiết lộ suy nghĩ cho tôi.

- Đó là một dạng đặc biệt của sắc đẹp - Chàng nói - Có một cái gì đó trong cái đẹp này và ngoài cái đẹp đó. Tôi không thể nói cái đó tốt hay xấu, nhưng nó có đó, thế thôi. Gọi nó thế nào đây? Một sức mạnh tàn phá...

Lúc đó tôi thấy buồn cười và tôi phá lên cười:

- Thế tôi sẽ tàn phá cái gì đây?

- Tôi không biết - Chàng trả lời - Nhưng cô đừng cười. Tôi thấy được điều này vì tôi là họa sĩ. Có hàng triệu người ngắm cô trên hình hay trên bìa tạp chí mà không có cảm giác này. Chính cô, cô cũng không nhận thức được khi cô soi gương. Chỉ có tôi, vì tôi có cái tài thiên nhãn của giới họa sĩ...

Tôi tiếp tục trêu chàng, nhưng nhận lời đi gặp gia đình chàng. Bởi vì tôi rất thích Dion.

Khi thấy ngôi nhà, tôi mới biết rằng Dion thuộc giới giàu có. Đó là một tòa nhà bằng đá khối, xung quanh có một công viên rộng mênh mông. Có gia nhân, đồ gỗ quý giá và bộ sưu tập nghệ thuật.

Trước tiên Dion giới thiệu bà Cantwell, mẹ chàng, góa chồng. Bà là một phụ nữ nhỏ bé yếu ớt, luôn mặc đồ đen và chỉ sống vì hai người con trai. Người con cả, lớn hơn Dion, tên là Mark.

Mark khoảng tứ tuần, không đẹp trai bằng Dion, và ngoài ra còn bị tật. Anh Mark có một chân bị liệt và phải đi gậy. Trong khi Dion nhạy cảm và hay mơ mộng, thì Mark nghiêm túc và hữu hiệu. Theo điều khoản của người cha, thì Mark kiểm soát toàn bộ gia tài.

Tôi thường quay lại nhà Cantwell sau lần đến đầu tiên đấy. Dion thực hiện nhiều bức chân dung của tôi ở đó. Mark và bà Cantwell dường như chịu đựng việc Dion là họa sĩ. Rõ ràng, hai người này không thấy cái *nét* mà Dion cho vào tranh.

Mark lại phải lòng tôi. Khác hẳn với tình yêu hay sự sùng bái của Dion. Mà là một mối tình lý trí, giống như chính Mark. Anh Mark xoay xở để nói chuyện riêng với tôi. Anh lưu ý với tôi rằng giữa hai anh em, chỉ có mình anh là giàu có. Và anh ngỏ lời xin cưới tôi.

Anh năn nỉ tôi không trả lời ngay. Anh bảo tôi có thể suy nghĩ. Thế là tôi suy nghĩ. Anh Mark sẽ cho tôi cuộc sống mà bất kỳ một cô gái nào cũng mơ ước. Và tôi sẽ không phải hy sinh gì cả, bởi vì tôi rất thương anh Mark. Tôi không hề ngại chuyện anh bị tật. Thậm chí có thể tôi đã yêu anh Mark bằng một mối tình thật sự. Thế là tôi trả lời anh rằng tôi đồng ý lấy anh.

Tôi quên không lường trước phản ứng của Dion khi nghe tin đám cưới sắp tới của chúng tôi. Lẽ ra chàng có thể gây chuyện trước mặt mẹ hay anh của chàng. Nhưng không. Những gì chàng muốn nói, chàng chỉ nói riêng với tôi.

- Cô không thể làm thế đối với tôi! Cô đã biết tình cảm tôi dành cho cô.

- Không biết. - Tôi thành thật trả lời.

- Tôi yêu em.

- Nhưng anh yêu tôi với tư cách là người mẫu, anh Dion à! Anh yêu nét mặt, làn da tôi. Nhưng anh không yêu tôi như người phụ nữ muốn được yêu. Anh Mark có một tình yêu như thế đối với tôi, vì vậy mà tôi sẽ lấy anh Mark.

- Cô chỉ muốn tiền của anh Mark, cô chỉ quan tâm đến tiền mà thôi.

- Không có!

- Sẽ có chuyện đó, Lisa à. Cô thuộc về tôi. Có muốn hiểu sao tùy cô. Cô sẽ không thoát khỏi tôi.

- Anh làm gì được? - Tôi hỏi.
- Chàng nhìn tôi say đắm và nói:
- Tôi sẽ làm bất cứ điều gì..."

- Vậy cô nghĩ rằng Dion vì ghen mà sẽ giết cô. Thậm chí cô từng nghĩ anh ấy thuê tôi làm việc này.

Hai người đi bên nhau, trong đêm khuya, giữa con đường và biển. Trời vẫn mưa, nhưng nhỏ hơn. Robert cầm cùi chỏ Lisa trong khi cả hai bước trên cát ướt và sỏi.

- Phải, vì vậy mà tôi bỏ trốn.
- Tôi đoán cô tin tất cả những gì Dion kể với cô về cái tài tàn phá có trong cô?
- Lúc đó tôi không tin, nhưng bây giờ thì tin!
- Vậy thì cô đừng nghĩ đến nữa. Dion tự cho anh ấy có linh cảm, nhưng chẳng lẽ anh ấy tiên đoán được tương lai. Và tôi có cảm giác anh ấy không đủ sức giết ai đâu.

Hai người quay lui trở về khách sạn. Bây giờ hai người nói chuyện rất ít. Bàn tay Robert Narron trên cánh tay nàng thật là dễ chịu. Những giọt mưa nhỏ rơi trúng mặt cô cũng dễ chịu và trấn an cô. Cô rất mừng vì đã quen người đàn ông này, rất mừng vì đã nói chuyện với anh.

Trước khi vào khách sạn, hai người dừng lại.

- Cô sẽ ở lại đây bao lâu? - Anh hỏi.
- Tôi không biết - Cô trả lời - Tôi cứ chạy xe mà không có đích, tôi dừng đại tại đây.

Nét mặt Robert Narron, không thấy rõ trong bóng tối, biểu lộ nét buồn và hối tiếc. *Anh ấy tử tế quá*, cô nghĩ.

- Tôi không biết có còn gặp lại cô hay không - Anh nói tiếp. Tôi đang về nhà sau một chuyến công tác. Sáng mai tôi phải ra đi rất sớm.
- Tôi rất buồn nếu không được gặp anh nữa - Cô nói - Nhưng tôi sẽ ở lại đây. Biết đâu? Tôi không biết đi đâu. Chỗ này cũng như chỗ khác thôi. Yên

tình, dễ chịu..

- Tôi không qua đây thường lắm. Các chuyến đi của tôi không đều đặn. Có thể sẽ mất hàng tuần, hàng tháng...

Hai người không còn gì để nói với nhau nữa, nhưng không ai muốn vào khách sạn. Khi ngược mắt lên, cô thấy nét mặt anh căng thẳng, nghiêm trang. Cô đặc biệt thích đôi mắt anh. Nhân hậu và trù mẫn, giống như mắt Dion. Nhưng anh thật sự mạnh mẽ và đầu óc thực tế giống như Mark.

- Có lẽ tôi sẽ ở lại đây một thời gian. - Cô quyết định.

- Cô nghĩ Dion muốn giết cô nữa, đúng không?

- Không. Nhưng còn những người khác...

- Sao? Những người khác nào?

Cô nắm chặt tay anh.

- Anh Robert à, để lần khác. - Cô nói.

Không đầy một tuần sau, anh trở lại khách sạn, vào một ngày Chủ nhật. Cô đang ở trong phòng, thì nhân viên khách sạn gọi điện thoại báo có một người tên Robert Narron xin lên gặp cô. Cô mặc đồ nhanh, sửa soạn sơ trước gương nhưng không chú ý đến vết quầng dưới mắt, vì nóng lòng muốn được gặp lại Robert.

Nhưng anh thì để ý thấy ngay. Anh cầm lấy hai tay cô rồi mỉm cười.

- Cô lại lo nghĩ nữa rồi.

- Tôi đã có thời gian để suy nghĩ. - Cô giải thích.

- Cô nghĩ về gì?

- Về tính thiếu năng lực của Dion. Chàng sẽ không bao giờ nghĩ đến chuyện thuê một người nào đó để đi tìm tôi. Nhưng anh Mark thì ngược lại. Anh Mark có đầu thực tế, anh Mark rất đáng sợ.

- Mark? Mark Cantwell hả? Tại sao anh ấy lại làm cô lo sợ?

Hai người đi ra ngoài để tận hưởng buổi chiều thu đẹp trời, rồi cô kể cho Robert nghe về Mark Cantwell.

“Bây giờ tôi tin chắc là chưa hề thật sự yêu anh Mark. Tôi chỉ có tình bạn đối với anh ấy, vậy thôi. Tôi biết rằng sống cùng anh Mark sẽ thật dễ chịu, bởi vì anh ấy sẽ rất tử tế với tôi. Và tôi lấy một người giàu có để sống xa hoa, tiện nghi và an toàn.

Nhưng anh Mark và tôi hiểu ra rằng Dion sẽ cản trở. Dù sao chàng là em trai anh Mark và không thể làm như không có chàng.

- Sẽ không thể nào sống trong ngôi nhà này, với Dion lẫn quần quanh ta. Tôi biết nó sẽ ghen như thế nào. Ta sẽ đi chỗ khác. Ta có điều kiện để đi ở bất cứ nơi nào... ở châu Âu... ở đâu cô thích. Lisa à, cô chọn nơi nào?

- Không, anh Mark - Tôi trả lời - Tôi không muốn bỏ Dion.

Anh Mark nổi giận. Mặt anh đỏ lên và trông như xấu đi. Tôi tưởng anh ấy sẽ đánh tôi.

- Như thế nghĩa là sao? - Anh Mark hỏi - Cô yêu Dion à?

- Không. - Tôi thành thật trả lời.

- Vậy thì cô có tình cảm như thế nào với Dion?

Làm thế nào để giải thích cho anh Mark? Biết trả lời anh ra sao? Rằng tôi sợ Dion? Rằng tôi không lường được Dion dám làm gì? Rằng tôi chỉ muốn xoa dịu Dion?

- Dion là họa sĩ - Tôi nói - Tôi là người mẫu cho Dion.

Mark khinh bỉ cười khẩy:

- Nghĩa là sao?

- Dion giải thích với tôi rằng một người họa sĩ chỉ có thể gặp được một người mẫu duy nhất trong cả cuộc đời. Nên người họa sĩ sẽ dành cả cuộc đời để nghiên cứu người mẫu đã gặp được. Đối với Dion, tôi chính là người mẫu đó.

- Lisa à, cô lấy tôi vì tôi có tiền, nhưng cô lại yêu em trai tôi và cô muốn có cả hai anh em chúng tôi vì những gì mà mỗi người có thể mang lại cho cô. Bộ cô tưởng tôi sẽ chấp nhận một kiểu sắp đặt như thế sao? Bị một người đàn ông khác nghiên cứu, nhìn soi mói vợ mình suốt thời gian, cho dù người đàn ông có em trai tôi đi nữa? Và tôi biết rõ rằng chuyện vẽ chân dung chỉ là một

cái cố để em trai tôi được ở bên cô?

Anh Mark không đánh tôi. Nhưng anh cà nhắc rút lui vào cuối phòng để nén cơn giận. Khi nói chuyện lại, anh Mark đã bình tâm hơn.

- Lisa à, cô ích kỷ quá. Có lẽ không phải lỗi tại cô. Nhưng cô sẽ không điều khiển gia đình Cantwell này theo cách của cô đâu. Cô sẽ phải lựa chọn giữa tôi và Dion.

- Thế, nếu tôi chọn Dion thì sao? - Tôi hỏi.

- Đừng nói thế - Anh Mark hét lên - Tôi khiếp sợ chính mình về những gì tôi có thể làm...”

- Và bây giờ, - Robert ngắt lời - cô tin chắc chính Mark chứ không phải Dion muốn giết cô à?

- Mark dám giết tôi lắm.

Gió biển mang mùi rong tảo đến. Lisa cầm tay Robert, nắm thật chặt. Cô quá hạnh phúc vì anh đã quay lại.

- Lisa, - Anh nói - cô mắc phải chứng hoang tưởng bị truy hại.

- Xin anh, anh đừng nói đùa, cho dù anh có muốn trấn an tôi.

- Xin lỗi. - Robert vội nói.

Hai người quay về khách sạn, ngồi uống nước trước khi đi ăn tối. Cuối phòng có lò sưởi. Sau khi ăn xong, cả hai ra ngồi trước đó.

- Có lẽ tôi nghĩ về chuyện này nhiều quá - Lisa nói tiếp - Có lẽ là trí tưởng tượng. Tôi ở đây một mình, không có gì khác để làm ngoài việc suy nghĩ. Mỗi tối, tôi ra ngồi cạnh lửa lò sưởi, rồi suy nghĩ... Ban ngày, tôi đi dạo trên bãi biển, và như thế, tôi lại suy nghĩ...

- Cô định đi không?

Ánh lửa nhảy nhót trên gương mặt anh, để lộ mối quan tâm của anh đối với câu trả lời đang mong đợi.

- Tôi không thể ở mãi đây - Cô thở dài - Tôi không thuộc tuyết phụ nữ có thể ở một mình lâu.

- Cô không sinh ra để sống một mình.

Anh lại cầm tay cô. Cô để cho anh cầm, đó chính là điều mà cô mong anh làm.

- Chắc là ngày mai anh lại đi? - Cô hỏi Robert.

- Tôi rất muốn ở lại, Lisa à, nhưng tôi không thể làm khác. Tôi đã phải đến đây kỳ nghỉ cuối tuần, tôi không có công chuyện nào làm có để đến đây cả. Ngày mai là thứ hai và tôi phải đi làm lại. Tám ngày nữa, cô còn ở đây không?

- Anh Robert ơi, khi không có anh ở đây thì tôi sợ lắm.

- Nhưng Lisa yêu ơi, cô không hiểu rằng đó chỉ là những chuyện tưởng tượng không có thật sao? Cả Mark lẫn Dion đều không thể nào có ý giết hại cô đâu. Tôi tin chắc, đó là quan điểm đàn ông. Không có ai muốn giết cô đâu, cô quá xinh đẹp. Người ta có thể căm ghét cô, hoặc ghen, nhưng không một người đàn ông nào sẽ nghĩ đến chuyện dùng vũ lực với cô. Cô tin tôi chứ? Cô phải tin tôi, bởi vì đó là sự thật.

- Không một người đàn ông nào hãm anh Robert?

- Không.

- Vậy thì có thể là một người phụ nữ... bà Cantwell chẳng hạn...

- Em yêu, anh xin em, đừng nói nhảm nữa!

- Anh Robert, đây là lần thứ nhì anh nói “yêu”..

- Tôi xin lỗi...

- Không, em rất thích nghe anh nói thế.

Anh mỉm cười. Vì hạnh phúc, Lisa nghĩ bụng.

- Em hãy hứa với anh là đừng suy nghĩ lung tung về bà Cantwell - Robert nói - Chủ nhật anh sẽ trở lại. Rồi em sẽ kể cho anh nghe về bà này.

- Anh muốn em ở lại đây chờ anh à?

- Đó mong ước của đời anh. - Robert khẳng định.

Ngày Chủ nhật sau rất nóng nực và hai người mang một giỏ đồ ăn ra bãi biển picnic. Chỉ có mình hai người, thật dễ chịu. Lisa bắt đầu kể về bà Cantwell.



“Em không có cảm giác gì đặc biệt về bà Cantwell khi gặp bà lần đầu tiên, nhưng em đoán biết ngay rằng bà ấy không ưa em. Như em đã nói, bà ấy nhỏ bé và khá lớn tuổi, luôn mặc đồ đen, có lẽ do tình trạng góa bụa.

Nhưng bà cũng nghĩ đến người sống. Mặc dù không tán thành tất cả những gì con làm, nhưng bà hết mực yêu thương hai người con trai. Em tin chắc nguyên nhân hai người còn độc thân - anh Mark bốn chục tuổi rồi - phần lớn do lòng yêu thương mẹ nhiều.

Vậy sự hiềm khích của bà đối với em là điều hết sức dễ hiểu. Bởi vì, theo kiểu riêng của mình, Dion rất yêu em. Tuy nhiên, nếu tình thế không tiến triển hơn, thì em không nghĩ bà Cantwell có thể làm gì hay nói gì chống lại em.

Nhưng anh Mark là đứa con cưng của bà và khi anh Mark phải lòng em và đòi cưới em, thì sự ác cảm của người đàn bà đó đối với em biến thành lòng căm thù. Bà ấy chưa bao giờ chịu nổi việc ngồi nói chuyện riêng với em; vậy mà có một ngày bà đến thăm em. Để nói chuyện, bà bảo thế.

- Cô Troy à, cả hai con trai tôi đều yêu cô. - Bà bắt đầu nói.

Em không thể chối sự việc này.

- Mà tôi có cảm giác cô không yêu đứa nào cả.

- Sai - Em trả lời - Cháu yêu cả hai.

- Không thể có chuyện đó được... Thật là lỗi bịch!

- Đâu có - Em giải thích với bà - Bởi vì hai con trai của bác đều rất khác nhau. Mỗi anh đều có những đức tính mà cháu khâm phục. Vì vậy...

- Phải, tôi biết quan điểm của cô về tình yêu (Bà ấy ngắt lời. Gương mặt tinh tế và uy nghi của bà đã mất đi sự bình thản thường ngày, bây giờ nét mặt bà để lộ lòng căm thù) Cô yêu Dion một cách lãng mạn, bởi vì Dion là họa sĩ, sùng bái gương mặt xinh đẹp của cô và luôn đòi vẽ cô. Cô yêu Mark vì Mark hết mực tử tế... và giàu có! Thật ra cả hai đều thu hút cô nhưng cô không yêu đứa nào cả.

Em và bà ấy nhìn nhau suốt một hồi lâu, không nói gì.

- Thừa bà Cantwell, bà khuyên tôi phải làm gì? - Cuối cùng em nói.

- Chuyện rất dễ bởi vì cô không yêu đứa con trai nào của tôi cả. Mark quản lý tài chánh gia đình, nhưng tôi có tiền riêng và tôi có thể có lời đề nghị rất hấp dẫn cho cô nếu cô chịu biến mất.

- Chắc là bà muốn mua chuộc tôi?

- Đúng.

- Nhưng giả như tôi có chấp nhận đi nữa, bà cũng sẽ không bao giờ đạt được mục đích. Nếu tôi đi, Mark và Dion sẽ cố đi tìm tôi.

- Cũng có thể, và cả hai sẽ đau khổ một thời gian. Nhưng chắc chắn sẽ không đau khổ bằng để tình thế hiện tại kéo dài mãi.

- Thừa bà Cantwell, chấp nhận lời đề nghị của bà, thì sẽ đồng nghĩa với việc công nhận tôi định lấy con bà vì tiền. Mà điều này không đúng!

Bà Cantwell đứng dậy, mắt sáng rực vì căm thù.

- Nếu cô không chịu, - Bà cảnh cáo em - tôi sẽ phải vận dụng đến những cách thức khác để khử cô. Tôi già cả rồi. Hai đứa con trai là tất cả đối với tôi. Tôi sẽ không lùi bước trước bất cứ điều gì, tôi không sợ mạo hiểm. Tôi sẽ không do dự giết chết cô”.

* * *

- Bà ấy thật sự nói thế à? - Robert thốt lên - Bà ấy thật sự dùng những từ này à?

- Bà đã dùng những lời lẽ đó - Lisa khẳng định - Có thể Dion nói đúng khi chàng bảo em thu hút sự tàn phá.

Hai người ngồi cạnh nhau trên một tấm chăn trải trên cát. Mặt trời đang xa dần về hướng tây, cơn gió mát nhẹ bắt đầu thổi từ biển vào. Có thể vì cái lạnh đột ngột ấy, hai người ôm nhau.

Cô áp sát người vào anh, hôn anh để không cho anh trả lời.

- Em sợ lắm, anh yêu ơi, em vẫn còn sợ.

Sau một hồi anh nói tiếp:

- Nhưng em đã làm cái việc mà bà Cantwell muốn rồi mà. Giả sử tất cả những người gia đình Cantwell đã đe dọa em thật. Vậy thì bây giờ mọi thứ đã

khác hẳn rồi: em đã bỏ đi. Chính bà Cantwell cũng phải hài lòng, còn hai người con trai bà thì không còn ganh ghét nhau nữa bởi vì em không thuộc ai cả. Bây giờ chỉ có một điều có thể thúc đẩy họ ra tay, là một sự trả thù điên khùng. Mà anh không nghĩ họ lại đến nỗi đó đâu! Em yêu, em quá đẹp, nên người ta có thể phạm tội ác vì em để đạt được một cái gì đó. Nhưng gia đình Cantwell sẽ được gì khi ám hại em? Khi mà em không quay về chỗ họ, thì không có gì nguy hiểm cả. Em hiểu chứ?

- Hiếu, anh yêu ơi, em hiểu.

Cô lại đặt môi lên môi anh. Trời sậm lại và những ngọn sóng biển cuối cùng vỗ tới tan ra dưới chân hai người.

- Em sẽ không bao giờ trở về với họ nhé? - Một hồi sau Robert nấn nỉ.

- Không. Anh sẽ buồn, phải không anh Robert?

- Anh muốn em, Lisa à. Muốn em chỉ là của một mình anh.

- Em là của anh.

Hai người nán lại trên bãi biển vắng vẻ cho đến khi mặt trời lặn hẳn mới trở về khách sạn. Hai người cùng ăn tối bên đồng lửa, vui mừng được ấm cúng và sung sướng bên nhau.

- Hay ta lên kế hoạch đi? - Lisa nói.

- Đúng, ta hãy lên kế hoạch.

- Anh Robert, em không muốn ở lại đây thêm nữa. Em sẽ giữ một kỷ niệm tuyệt đẹp về nơi này, bởi vì đó là nơi em đã gặp anh, nhưng em phải đi.

Anh chau mày:

- Nhưng Lisa ơi, phải chờ thêm vài ngày nữa.

- Tại sao?

- Anh phải sắp xếp công việc, em cũng biết rằng anh làm việc mà...

Cô giận hờn một chút, rồi chịu thua:

- ... Em hiểu là em không được đòi hỏi nhiều quá. Bao giờ anh trở lại?

- Bây giờ là Chủ nhật. Thứ Tư đi, hoặc trễ nhất là thứ Năm.

- Được rồi, anh yêu. Em sẽ chờ đến đó.

Ngày thứ Ba, Lisa kích động vì chờ đợi. Cô đã đi dạo ban ngày để chắc

chấn tối sẽ buồn ngủ. Cô đã đi lại trên những con đường từng đi với Robert, nhớ lại mỗi khoảnh khắc trong những lần gặp gỡ ngắn ngủi của hai người. Buổi tối cô ngồi bên đống lửa, mơ đến gương mặt của Robert. Cô hạnh phúc bất chấp sự trống trải mà Robert để lại trong cô khi ra đi. Lần đầu tiên trong đời, cô yêu say đắm. Ngày mai, cô tự nhủ nhiều lần, ngày mai chàng sẽ đến...

Tối thứ Ba Lisa về phòng rất trễ. Cô thay đồ từ từ, chìm đắm trong mơ màng. Nét mặt cô không còn lo âu nữa. Cô mừng rỡ khi thấy cô đẹp như thế, bởi vì chính nhờ sắc đẹp của cô mà Robert yêu cô. Rồi cô tắt đèn để cô ngủ.

Nhưng cô vẫn chưa ngủ khi có tiếng gõ cửa. Một tiếng gõ khẽ. Robert! Cô nghĩ bụng. Cô bật đèn, chạy ra mở cửa.

Không phải Robert. Mà là người phụ nữ cô chưa bao giờ gặp.

Cô cũng không kịp nhìn kỹ, xem tuổi tác thế nào, xem người này có xinh đẹp hay không. Người phụ nữ bước nhanh vào phòng, đóng cửa lại. Rồi bằng động tác nhanh, người phụ nữ rút súng lục ra.

- Tôi không đến đây để tranh luận hay để van xin - Người phụ nữ tuyên bố
- Tôi biết nhìn thẳng vào sự việc. Bây giờ khi thấy mặt cô, cô Troy à, tôi hiểu tại sao chuyện đó đã xảy ra. Nhưng có thể cô không biết tôi là ai?

- Tôi không biết. - Lisa thừa nhận.

- Tôi là bà Robert Narron. - Người phụ nữ trả lời.

Rồi người phụ nữ ấn cò súng và một tia lửa màu cam bắn ra khỏi nòng súng.

Năm

Nạn Nhân Lý Tưởng?

Jay Folb

Từ ba ngày nay, khi thức dậy mỗi buổi sáng trong căn hộ nhỏ một phòng ở New York, Helen Samish mở đôi mắt màu nhạt nhìn kho báu của mình. Đó là một kho báu quý giá vừa được thám hiểm. Kho báu chỉ là một tủ sách gồm sáu trăm năm chục quyển sách, mà trong giây phút điên rồ cô đã mua hôm thứ Bảy trước ở phòng bán đấu giá.

Đó là một hành động hoàn toàn không suy nghĩ, ít nhất từ một cô gái chỉ có đồng lương thư ký đánh máy để sống. Nhưng Helen chưa hề có được lý trí khi đụng đến sách. Cô sưu tầm sách, nhưng không phải với tấm lòng thành kính của người yêu sách, mà với lòng hăng say và ngẫu nhiên của một độc giả thâm căn cô đế. Nơi Helen, thú vui đọc sách vượt trội hơn mọi thú khác.

Ngày thứ ba sau sự việc đó, cô rời khỏi nhà với một quyển sách - *Precious bane* - kẹp dưới tay. Cô trù mẩn mang quyển sách đi cùng suốt cả ngày, khi trời đã tối cô vội về nhà với ý định sẽ đọc sách trong khi ăn tối dưới quán.

Cô vừa mới uống hết tách cà phê, thì nhận thấy có người ngồi đối diện mình, rồi các ngón tay cô quíu chặt lại ngay trên quyển sách. Cô biết rằng kẻ đối diện đã không ngừng nhìn chăm chăm vào cô từ nãy giờ, và cô có cảm giác người đó sắp bắt chuyện với cô. Cô cương quyết làm ngơ, lật sang trang rồi giả vờ tập trung đọc.

- Đó là quyển sách gối đầu giường của tôi! - Sau một hồi người đó nói.

Cô ngẩng đầu lên nhanh và thấy một gương mặt trẻ gầy có cặp mắt nâu nghiêm trang và cái miệng hơi mĩa mai.

- Bà ấy viết tuyệt quá, phải không? Tôi nói Mary Webb ấy.

Trái tim Helen đập mạnh lên, nhưng không phải theo nhịp câu văn của

Mary Webb. Về các chàng trai, Helen chỉ biết các nhân vật chính tóc vàng bước đi mạnh dạn trên bãi biển trong tiểu thuyết cô hay đọc. Còn những chàng trai thật, những chàng mỉm cười ẩn ý với phụ nữ, những chàng cười lớn tiếng ngoài đường, thì hoàn toàn xa lạ đối với cô.

- Tôi không có ý làm phiền cô - Anh chàng nói tiếp - Cô cũng biết tâm trạng như thế nào khi ta thấy một người đang đọc một quyển sách ưa thích của ta. Cô thích sách mà, phải không?

- Tôi thích sách không à? Đương nhiên rồi. - Helen nói.

- Tôi cũng vậy! Trên đời này, không có gì làm tôi thích hơn. Chắc là cô thấy lạ lắm?

- Không, hoàn toàn không. (Cô tăng hăng) Tôi cứ đọc sách suốt. Tôi tin rằng tất cả những gì tồn tại trên đời này đều nằm trong sách, tất cả những gì từng xảy ra trong mỗi một người chúng ta..

- Rất đúng. Vậy tôi thấy cô hiểu những gì tôi nói. Đó là chính xác những gì tôi cảm thấy. Nhưng truyền đạt cảm giác của ta là một việc rất khó.

Anh chàng nói chuyện với lòng say mê trẻ trung phản ánh lại trên nét mặt của Helen.

Hai người tiếp tục nói chuyện. Nói về Mary Webb và nói về Charles Dickens. Nói về Hemingway và Milton, về Shakespeare và Faulkner. Từng nhà văn một, hai người phát hiện những tác giả mà cả hai mến mộ. Sau hai giờ trò chuyện và uống cà phê, anh chàng nói:

- Tôi tên Bill. Bill Mallory.

- Còn tôi là Helen. - Đến lượt cô nói rồi nhìn xuống.

- Đó là một trong các tên mà tôi thích. Cô có biết bài thơ: *Phải chăng đó là gương mặt đã hạ thủy ngàn con thuyền, và thiêu cháy các tháp không mái ở Ilion? Hỡi nàng Helen, hãy làm cho ta trở nên bất tử cùng với...*

Sắc đỏ lan tỏa trên gương mặt Helen khiến anh ngừng không đọc nữa. Các chàng trai không có kiểu nói chuyện như thế, không nói chuyện với cô như thế. Đột nhiên ý nghĩ rằng anh chàng đang đùa giỡn với cô ập xuống như gáo nước lạnh. Cô đứng dậy, lấy quyển sách và túi xách lên.

- Khoan đã. - Bill nói và níu cánh tay cô - Nếu cô chưa có kế hoạch gì...
- Rất tiếc là tôi đã có...
- Hay cô thay đổi kế hoạch đi?
- Xin lỗi...
- Tôi xin cô.

Anh chàng nắm chặt cánh tay cô; sự đụng chạm này khiến cô rung mình vì một cảm xúc khác thường.

- Cô không thể biến mất đi như thế. Ta có thể đi xem phim, đi dạo...

Helen nhìn thẳng vào mặt anh. Ánh mắt vẫn nghiêm trang, nhưng cái miệng đẹp có biểu lộ khó hiểu.

- Đồng ý. - Helen nói và không nhận ra giọng chính mình.

Hai người đi dạo ngoài đường phố suốt một tiếng. Cô gái giãy giụa với những cảm xúc rối bời, giằng co giữ nỗi hoài nghi bản năng mà cô cảm giác đối với chàng trai và thú vui khi được đi bên anh chàng. Cuối cùng hai đi đến căn hộ của cô, nơi cô nhẹ nhõm thấy anh chuyển hướng quan tâm khỏi bản thân cô sang những quyển sách chất đầy kệ.

- Tuyệt quá - Anh kêu lên và háo hức thọc tay giữa các quyển sách - Chắc cô có ít nhất một ngàn cuốn...

- Hơn một ngàn. Tôi vừa mới mua sáu trăm năm chục quyển ở phòng bán đấu giá. Chính vì vậy mà anh thấy căn hộ tôi rất bừa bộn.

Anh nhìn xung quanh, mỉm cười. Sách để khắp nơi, thành đồng dọc theo tường, cột lại bằng dây. Có những thùng tràn đầy sách. Sách để trên mọi kệ tủ. Anh chàng hăng hái đi từ góc này sang góc kia, mở bìa sách ra, lật nhanh các trang sách.

- Phải mất rất nhiều công sức để phân loại, sắp xếp cả đồng này! Tôi có thể giúp cô một tay...

- Trễ rồi.
- Tối mai nếu cô muốn. Trừ phi cô bận.
- Ồ! Không đâu. - Helen nhanh miệng nói.
- Vậy là thỏa thuận rồi nhé. - Anh mỉm cười nói.

Sau khi Bill Mallory đi rồi, Helen tựa lưng vào cửa, thở gấp, chưa dám tin hẳn vào phép lạ vừa mới bước vào đời cô.

Tối hôm sau, anh chàng trở lại, hăng hái giúp cô phân loại sắp xếp tủ sách mới. Tối thứ ba, anh chàng đặt đôi môi mĩa mai của mình lên môi cô gái khi chúc cô ngủ ngon. Khi anh trở lại buổi tối tiếp theo, Helen nhận thấy cô quan tâm ít hơn đến công việc mà quan tâm nhiều hơn những gì Bill Mallory làm. Cô say đắm quan sát nét nghiêm trang cực độ trên gương mặt trẻ của anh, đường miệng mĩa mai, động tác các ngón tay nhanh nhẹn lật trang sách. Cô không ngờ tình cảm mình có thể phát triển như thế, nhưng bây giờ, trong cuộc sống của cô, có một cái gì đó quan trọng hơn cả thú vui đọc sách.

Ngày hôm sau, Helen nhìn bầu trời nhiều mây bằng một con mắt bình tâm. Cô đứng trước các kệ sách, đọc lướt các dòng tựa, tìm một quyển cho ngày hôm nay...

Cuối cùng cô chọn quyển *Ulysse* dày của Joyce. Quyển này nằm kẹp chặt trên kệ cuối cùng; đúng lúc cô lấy sách ra, một cái gì đó rơi xuống đất.

Helen tò mò lượm lên và thấy đó là một phong bì, có ghi địa chỉ đầy đủ với một con tem đã đóng dấu bưu điện. Phong bì đã bị mở và bức thư vẫn còn nằm bên trong.

Thư gửi William Mallory II Bleeker Street, New York City. Địa chỉ của người gửi là *Jenny Isler, 320 West 10th Street, New York.*

Khi mắt Helen dừng phải tên cô gái, cổ họng cô thắt lại vì ghen tuông. Helen lấy bức thư ra rồi mắt cô nhòa lệ.

Anh yêu,

Em gọi điện thoại cho anh suốt cả ngày, nhưng dường như anh không bao giờ có ở nhà. Mẹ em tưởng em bị điên, và em đã buộc phải lừa mẹ rằng em gọi điện thoại hỏi giờ hoặc hỏi dự báo thời tiết. Em tin chắc anh sẽ thích mẹ em. Anh phải sớm làm quen với mẹ. Nhưng em đặc biệt muốn nói với anh rằng em cần gặp anh rất gấp để nói chuyện về mọi thứ. Chắc anh còn nhớ chuyện em nói anh về kẻ anh biết, và em đã gặp kẻ đó hôm thứ Sáu. Em tự xưng là bà Carter. Anh Bill ơi, chỉ mới có hai tháng thôi và chưa thấy rõ, sẽ

không ai đoán được gì nếu ta làm đám cưới ngay, bởi vì có rất nhiều em bé sanh sớm. Em biết anh không thích hấp tấp, nhưng em không thấy cách nào khác. Và em xin anh đừng bắt em đi gặp một bà mụ nào đó nữa, bởi vì em rất sợ có chuyện xảy ra với em. Thời thơ ấu em bị thấp khớp nặng, và chuyện này có thể nguy hiểm. Nếu chúng mình cưới nhau, em sẽ giữ được chỗ làm, và em sẽ đến ở căn hộ anh cho đến khi chúng mình tìm được chỗ ở rộng hơn. Em xin anh, anh hãy gọi cho em để chúng mình có thể bàn về chuyện này sau giờ làm việc.

Em yêu anh.

Jenny.

Cú sốc do bức thư gây ra khiến những giọt lệ nóng bỏng tràn ra khỏi mắt Helen.

Nhưng làm thế nào bức thư lại rơi vào quyển sách này được? Hay Bill bỏ quên? Không, Bill không hề mang quyển sách này đến đây. Ngoài ra, Helen nhớ chắc rằng cả hai chưa hề ghi tựa *Ulysse* vào sổ trong khi phân loại sách. Ở phòng bán, người ta không hề cho Helen biết tên chủ nhân. Hay sách lại chính là của Bill Mallory? Bill biết rõ mấy quyển sách này. Không có quyển nào mà anh chưa đọc!

Helen say đắm ước rằng không có mối liên quan gì giữa bức thư và mấy quyển sách. Lỗi lầm đối với một người phụ nữ khác có thể tha thứ được. Một sự lừa dối có chủ mưu - mà chính cô là nạn nhân - là không thể nghĩ đến được!

Đành phải xếp Jenny Isler vào sổ người có thật và tìm xem tình trạng của cô ấy có đúng sự thật hay không.

Đài thông tin cấp cho Helen số điện thoại của một phụ nữ tên là Hermine Isler sống ở địa chỉ y như trên phong bì. Helen gọi đến: giọng nữ trả lời.

- Có phải chị Jenny Isler ở đầu đây không ạ? - Helen hỏi bằng một giọng yếu dần.

- Không phải. Tôi là người giúp việc. Ai gọi ạ?

- Tôi muốn xin được nói chuyện với chị Jenny Isler...

- Cô Isler đã chết. - Gia nhân trả lời.

Helen kêu khê lên khi nghe câu trả lời bất ngờ này. Cô nhìn ống nghe điện thoại mà không dám tin. Rồi cô từ từ bình tâm lại:

- Tôi không biết. Tôi là bạn của Jenny.

- Cô Isler chết cách đây hai tuần - Gia nhân nói bằng một giọng xúc động y như Helen - Tất cả các báo chí đều nói đến. Cô nhà bị giết.

- Bị giết? Ôi! Chúa ơi!

- Cô có muốn gặp bà Isler không ạ?

- Không, không cần. - Helen nói rồi bỏ ống nghe xuống như bị phồng tay.

Jenny Isler bị giết! Một vụ tai nạn - chắc chắn là một vụ tai nạn! Khả năng khác quá khủng khiếp để Helen dám nghĩ đến. Nếu Jenny Isler bị giết, thì bức thư trong quyển sách là một chứng cứ rõ ràng chống lại...

Helen cảm thấy nền nhà lắc lư. Logic dẫn đến những kết luận mà Helen không muốn nghe. Logic giải thích được chuyện đột nhiên trong đời cô xuất hiện khía cạnh lằng mạp. Logic cho cô biết rằng Bill Mallory đã đến với cô vì những lý do không phải như cô đã hy vọng.

Không! Helen lắc đầu thật mạnh. Đây không phải là vụ giết người!

Nhưng khi ở văn phòng, vào buổi chiều, Helen bị những ý nghĩ kinh khủng tấn công. Đến ba giờ chiều, không chế ngự nội tâm rồi ben lên, Helen gọi điện thoại đến một tòa soạn báo để hỏi thông tin.

- Jenny Isler hả? - Một giọng trung niên nói qua điện thoại - Có chứ, chúng tôi có đăng bài tường thuật hôm thứ Năm. Một cô gái trẻ bị bóp cổ tại Central Park...

Bill Mallory đến lúc tám giờ rưỡi. Nụ hôn của anh lên má Helen hơi vội, nên anh không biết được rằng môi cô lạnh ngắt. Rồi anh bước thẳng đến kệ sách và Helen nhận ra rằng anh không tiến hành xem xét sách như một người yêu thích sách say mê, mà đang thật sự lục soát tìm kiếm.

Helen đặt quyển *Ulysse* với bức thư bên trong trên bàn viết gần tường. Rồi cô bước đến gần anh từ phía sau và nói:

- Jenny Isler là ai?

Helen thấy lưng anh thẳng ra.

- Ai?

- Jenny Isler. Cô gái viết cho anh bức thư.

Anh quay lại, cái miệng cười mĩa chuyển sang nụ cười nhẹ nhõm.

- Vậy cô đã tìm thấy bức thư đó rồi. May quá. Cô trả lại cho tôi Helen nhé?

- Anh không hề nói cho tôi biết...

- Tha lỗi cho tôi đi Helen yêu. (Anh chàng mỉm cười rồi cầm tay cô) Tôi biết cô nghĩ gì. Rằng tôi là một tên vô lại bậc nhất. Có lẽ cô đã biết rằng những quyển sách này của tôi...

- Biết.

- Tôi không hề có ý định dối cô. Tôi đã buộc phải bán sách đi cách đây hai tuần, khi trả căn hộ lại. Nên tôi sắp xếp giao cho phòng bán lo việc này.

- Và anh làm quen với tôi để lấy lại lá thư à?

- Cô nghĩ thế sao? - Anh hỏi rồi hất cái đầu đẹp trai ra sau - Cô ngốc quá. Tất nhiên là không phải rồi. Tôi biết cô mua sách của tôi. Nhưng tôi để ý cô bởi vì tôi biết tôi sẽ yêu một cô gái thích sách của tôi. Helen, cô yêu được điều này không?

Anh lôi Helen về phía anh, nhưng khi thấy nụ cười không tự tin của anh Helen sượng người lại và chống cự.

- Cô ấy chết rồi, - Helen nói - Jenny Isler đã chết. Bị giết.

-Ồ! Tôi biết. Nói thật, tôi cũng thấy phiền phức khi nghe tin này. Tôi biết cảnh sát có thể hiểu lầm ý nghĩa bức thư kia. Thậm chí tôi không biết rằng thư nằm trong một quyển sách cho đến khi bán tủ sách đi. Chỉ sau này tôi mới biết...

Giọng Helen cao thét lên:

- Rồi anh nhất định tìm cho ra. Anh phải tìm cho ra bằng bất cứ giá nào.

- Helen!

Helen đẩy anh chàng ra.

- Sao anh không nói với cảnh sát rằng anh quen với cô ấy? Sao anh không đi gặp cảnh sát?

- Sao? Để bị liên lụy đến một vụ như thế à, không được! (anh phá lên cười nhưng hơi gượng) Dù gì, cảnh sát đã bắt được kẻ sát nhân rồi. Một tên ăn may nào đó.

- Thật hả Bill?

- Kìa, chẳng lẽ cô nghĩ rằng...

Helen vùng ra khỏi vòng tay anh.

- Anh đi đi! Tôi không muốn gặp anh nữa.

Anh chàng nhăn mặt.

- Thôi được, nếu cô nghĩ vậy. Tôi chỉ muốn lấy lại lá thư..

- Không được! - Helen thách thức nói - Anh đã dối tôi, anh đã làm cho tôi tin anh là một con người khác. Tôi sẽ không trả lại anh bức thư...

Mặt Bill sạm lại:

- Helen yêu này! Cô đừng giở trò đó với tôi. Cô trả lại cho tôi bức thư rồi coi như huề. Cô biết không, tôi có thể tự lật trang mọi cuốn sách để tìm!

- Nếu anh làm thế, tôi sẽ la lên - Helen nói bằng một giọng như sắp lên cơn thần kinh - Tôi sẽ hét lên!

- Cô đừng ngốc thế!

Bill cười khẩy bước về hướng tủ sách. Toàn bộ oán giận và đau đớn chứa trong lòng Helen nổ tung ra thành một tiếng hét cao the thé. Anh chàng quay lại Helen với ánh mắt hốt hoảng, nhưng cô tiếp tục la. Anh tiến một bước về hướng cô, cô lùi đến bàn viết, tựa vào tường: Trước khi Helen kịp la tiếp, mấy ngón tay dài của Bill đã chụp lấy cô, xé quần áo cô, chụp kín miệng cô. Helen thò tay ra sau lưng, lén lút tìm một vũ khí để tự vệ; cô chụp được quyển *Ulysse*, dùng quyển sách này đánh anh cho đến khi gáy sách bắt đầu rách. Nhưng tay Bill Mallory như có chất thép, loại thép siết chặt cổ Helen như cái mỏ cặp. Quyển sách rơi xuống sàn nhà. Sau khi giãy giụa thêm một hồi, Helen Samish trút hơi thở cuối cùng.

Bill Mallory nhìn cô gái chết, lắng nghe im lặng ập xuống phòng. Nhưng

im lặng sẽ không thể kéo dài lâu được: tiếng hét đã thu hút người ra hành lang tòa nhà. Bill bước ra cửa, xuống cầu thang trước khi đám đông kịp phát hiện cái gì đã gây tiếng hét rồi làm tắt tiếng hét đó.

Đại diện của Hội Từ Thiện là ông Weedy. Ông là người đàn ông to cao, mắt tròn, di chuyển bằng những bước nhẹ nhàng và kính cẩn trong phòng của cô gái chết.

Ông quay ra nhìn anh trung úy cảnh sát đi cùng ông rồi nói với giọng buồn rầu đúng điệu.

- Cô gái tội nghiệp đó chết lúc nào?

- Cách đây khoảng hai tuần, ông Weedy à, và cơ may đã chẳng giúp. Chúng tôi tìm ra kẻ sát nhân.

- À! - Ông Weedy kêu khi nhìn gỗ bị đập vỡ trên cửa vào - Có phải kẻ sát nhân đã làm chuyện này không?

- Chúng tôi không biết - Trung úy cảnh sát trả lời - Chuyện xảy ra hai ngày sau vụ giết người. Có kẻ đã bẻ khóa đột nhập vào căn hộ, nhưng đã bỏ chạy trước khi kịp thành công. Từ đó chúng tôi cho canh giữ hiện trường.

- À! - Ông Weedy lại kêu với giọng tự tin - Kẻ sát nhân luôn trở lại hiện trường...

- Có thể, - Anh cảnh sát mỉm cười nói - trừ phi là một kẻ thích lấy kỷ vật. Những vụ như thế này thu hút loại người đó một cách lạ lùng. Kẻ đó không lấy gì trong căn hộ, nhưng chúng tôi không tóm được hắn.

- Kinh khủng thật. Thế cô gái không có gia đình à?

- Theo chúng tôi biết, thì không có. Tất cả những gì cô ấy có trên đời đều nằm ở đây... và dĩ nhiên là có sách. (Trung úy bước đến gần kệ, xem xét sách) Cô ấy có những quyển sách tuyệt vời: hãy cho tôi biết bạn đọc gì, tôi sẽ nói bạn biết bạn là ai...

- Đúng - Ông Weedy tăng hăng rồi nói - Vậy, có lẽ ta có thể bắt đầu làm việc rồi. Hội Từ Thiện rất biết ơn anh về món quà hào phóng này, anh trung úy à.

- Ông Weedy à, Hội Từ Thiện là nơi xứng đáng nhất. Sách có vẻ còn tốt cả, ngoại trừ quyển này bị rách bìa ra khỏi gáy.

Anh trung úy cúi xuống lượm một quyển sách dày trong đồng chất bừa bộn dưới sàn nhà.

- Bị rách bìa à? - Ông Weedy nói.

- Chưa bao giờ có thời gian đọc. Không phải là không muốn đọc...

- Vậy thì anh lấy đi....

- Tôi thấy hơi ngại... Những quyển sách này bây giờ đã thuộc Hội Từ Thiện, thưa ông Weedy.

- Thôi đi, anh đừng ngại mà... Hơn nữa sách đã bị rách. Anh cứ lấy đi.

- Cám ơn - Trung úy nói - Tôi sẽ rất thích khi đọc.

Rồi anh trung úy cẩn thận kẹp quyển *Ulysse* vào nách.

Sáu

24 Chú Chim Hét

Clark Howard

Curson đứng bất động ở đầu giường, nhìn thi hài lão Haffer.

Cuối cùng, cũng xong, hẳn nghĩ. Sau ba mươi một năm, cũng kết thúc.

Ba mươi một năm, có thể lâu thế không? Nửa đời người, sống ở Haffer Hall. Nửa đời người làm mọi cho cái lão khó tính cục cằn kia. Rồi, lão ấy, ở cái tuổi tám mươi một đáng ghét, nhăn nheo, khô héo, đang ngủ giấc ngủ cuối cùng.

Curson chỉ cần quay nhẹ đầu để nhìn thấy hình hằn trong cái gương to treo trên bàn viết lão già. Hẳn, James Curson, mới mười lăm tuổi khi xuống đây từ bắc Ái Nhĩ Lan để nhận việc tại nhà lão bạo chúa đáng ghét kia. Có thật là hẳn từng là cậu bé Jamie Curson má hồng, mắt to lanh lợi không? Ngày nay, khi nhìn gương mặt mình, hẳn không còn thấy đôi mắt to, không còn nhiệt huyết, không còn gì của tuổi thanh xuân; hẳn chỉ thấy một cái mặt đỏ đỏ, bị mưa gió mài mòn, hai mí mắt xệ xuống, ánh mắt lơ lơ khúm núm.

Lão già ơi, ông đã chẳng làm được gì nhiều cho tôi, hẳn nghĩ khi quay trở lại nhìn giường người chết. Thật ra là chẳng làm được gì. Bây giờ tôi có bộ mặt khó coi y như ông, tính khí rầu rĩ và hay cãi nhai y như ông. Tôi còn lâu mới trở thành con người mà ông ngoại tôi muốn khi hấp hối trên giường và gửi tôi đến với ông. Ông ngoại chỉ nhớ về ông như là đại tá Haffer tài giỏi, mà ông ngoại được hân hạnh phục dưới quyền trong cuộc chiến tranh ở châu Âu. Cũng may là ông ngoại không còn sống để nhìn thấy con người mà tôi đã trở thành. Hãy nhìn tôi đi: Đơn độc, không vợ con, không tiền bạc. Và bây giờ tôi cũng không biết phải đi đâu nữa.

Curson ứa nước mắt. Tại sao tôi ở lại đây? Tôi là người tự do mà, muốn đi

đâu thì đi? Đúng, tôi là người tự do. Nhưng lúc đầu thì tôi không như thế. Lúc đầu, tôi chỉ là thằng Jamie, một thằng nhóc. Tôi lớn lên, nhưng đối với Haffer tôi vẫn là một thằng nhóc, vì tính độc đoán cứng rắn của lão. Nhà Haffer đã trở thành nhà tù của tôi: chủ nhà là người cai ngục của tôi.

Lau nước mắt, hăn bước trở ra cửa dẫn ra sân trong - cái cửa hăn mới bước vào. Hăn đang băng qua cái sân này để đi cho chim hét ăn, thì nghe tiếng lão già gọi hăn.

- Cur...! - Giọng lão khàn khàn hỗn hển.

Cur... là cái tên độc nhất mà lão từng gọi hăn từ ngày hăn đến nhà Haffer khi còn là thằng bé Jamie.

- Thì ra mày là cháu ngoại của lão Vincent Moriarty hả? - Lúc đó chủ nhà đến gần hăn và nói (thời đó ông chủ năm chục tuổi và khỏe mạnh) - Trông mày cũng y như một thằng lính nhếch nhác! Mày tên là Curson hả? Được! Trông mày y hệt con chó lai: ta sẽ rút ngắn tên mày và gọi mày là Cur [\[1\]](#). Thôi... Cur, phía sau nhà có mấy con ngựa. Bắt đầu, mày sẽ là người coi chuồng ngựa và mày sẽ ngủ với gia súc, đúng địa vị của mày. Cút ngay!

Như thế là mọi chuyện đã bắt đầu từ ngày hôm đó “Cur”. Và không bao giờ khác đi. Cả khi sắp chết, khi lão già ngạt thở vì máu quá đặc chảy từ mạch máu vỡ trong ngực, vẫn là “Cur”. Hăn buồn bã lắc đầu suy nghĩ. Trong những giây phút cuối đời lão, khi nhìn thấy hăn băng qua sân, khi hăn là người sống cuối cùng mà lão sẽ gặp, ít nhất lần này lão có thể gọi hăn là Jamie, hay James, hay thậm chí Curson. Một cái tên khác ngoài Cur.

Ba mươi một năm: một con chó lai, hăn cay đắng nghĩ khi đứng trước cửa nhìn mặt trời mọc long lanh trên bãi cỏ phủ sương ở hướng đông. Những khoảng thoáng chạy dọc xuống khu rừng xung quanh nhà; Curson nhớ ra rằng lũ chim hét đang chờ bữa ăn sáng. Ý nghĩ này khiến hăn đỡ tủi hơn một tí. Về chuyện này, ít nhất hăn đã qua mặt được ông chủ. Từ mấy năm nay, Curson lấy trong nhà lúa mì, lúa mạch đen để cho chim hét ăn. Hiện hăn có ba năm để trong túi giấy. Hăn gọi việc trích lấy này là “hình phạt” đối với lão già độc tài giết chim chỉ để vui chơi.

Curson thở dài quay lại giường lần nữa để nhìn lần cuối cùng Sir Malcom Haffer quá cố. Thì ra, cũng thích. Bí danh “Cur” sẽ không bao giờ được nói ra nữa, bởi vì trong nhà không ai dám gọi hăn như thế. Các gia nhân khác đều sợ hăn: mà họ cũng không phải tiếp xúc với hăn. Tất cả đều làm việc ở khu nhà phụ, trong khi hăn phụ trách nhà chính, và họ ít khi có dịp vào nhà ông chủ, nếu không phải để chôm vặt một cái gì đó dưới bếp. Nên hăn ít có dịp tiếp xúc với các gia nhân khác. Có một số làm việc ở đó mười năm nay rồi, vậy mà hăn cũng không biết tên. À, mà giờ hăn nghĩ đến, hăn không có một người bạn nào cả, ở đây hay chỗ khác. Ít nhất là không có bạn thuộc giống người. Hăn chỉ có bạn là hai chục chú chim hét.

Đó cũng là lỗi tại ông, đồ lão già quý! Hăn lại nghĩ khi nhìn xác lão già. Cơn giận lạnh lùng đột nhiên chiếm lấy hăn và hăn như sắp tát và gương mặt bất động kia. Nhưng mắt lão Haffer vẫn còn mở và đang nhìn hăn: khi đụng phải ánh nhìn đó, bàn tay hăn dừng ở nửa chừng. Hăn vẫn còn thấy một tia uy quyền từng quản lý hăn bấy lâu nay. Nỗi sợ không cho hăn tát xác chết này, nhưng nó bắt đầu cho phép Curson nhắm mắt cắn thù và nguyên rửa.

Đúng lúc sắp ra, hăn nhìn thấy chiếc nhẫn. Một chiếc nhẫn vàng, một chiếc nhẫn mặt đá khắc huy hiệu trung đoàn cũ của Haffer. Ở giữa, hình cầu tượng trưng cho Đế quốc Anh, nơi mặt trời không bao giờ lặn được biểu thị bằng một viên hồng ngọc to màu đỏ máu.

- Đẹp há, thằng nhóc? - Có hôm Haffer hỏi hăn, cách đây hai chục năm - Một viên ba chục cara tuyệt đẹp. Không một vết. Nó trị giá hai lần trọng lượng nó bằng kim cương. Tao lấy viên đá này trên mũ quần của một tên vua Maharadja sau khi đâm kiếm vào cổ họng hăn. Đó là hồi thời cái lũ sùng bái voi gây rắc rối với Nữ Hoàng, bên Ấn Độ ấy. Ôi! Một chiến dịch lưng lầy! Nhưng mày đâu biết gì về thời đó, thằng nhóc ời! Chỉ có người Anh mới biết thế nào là vinh quang, còn mày là dân Ái Nhĩ Lan mà, đúng không nhóc? Đúng, mày là một tên Ái Nhĩ Lan! Thôi, mày trở về chuồng ngựa đi Cur!

Curson nhìn chiếc nhẫn. Mắt hăn gần lại. Ba chục cara. Hoàn hảo. Không một vết. Một ngàn bảng mỗi cara. Ba chục ngàn bảng!

Ít lâu sau khi Haffer kể cho hắn nghe về nguồn gốc viên đá, Curson đã theo ông chủ đi Luân Đôn mua sắm. Hắn ngồi chờ trong phòng khách của một tiệm kim hoàn lớn, trong khi Haffer nói chuyện trong phòng riêng của chủ tiệm. Cửa vẫn để hé mở và Curson đã nghe được cuộc hội thoại.

- Tôi muốn làm một bản sao chiếc nhẫn này với viên đá giả - Haffer yêu cầu - Tôi muốn đeo nhẫn khi cưỡi ngựa hay đi săn. Tôi sợ làm trầy đá khi chơi những trò mạnh bạo này.

- Được thôi, thưa ông - Chủ tiệm kim hoàn trả lời - Tôi có thể làm nhẫn mạ vàng, còn viên đá bằng corindon tổng hợp với giá khoảng một trăm bảng.

- Đồng ý. - Haffer đã kết luận.

Nhiều lần, trong suốt những năm tiếp theo đó, Curson đã thấy hai chiếc nhẫn đặt bên nhau trong cái hộp ở ngăn kéo đầu tiên của bàn viết ông chủ. Một hôm, khi hắn mang đôi ủng Haffer về sau khi đánh xi xong, hắn thấy ông chủ chuẩn bị đi chơi ngựa và tháo nhẫn đang đeo đặt vào ngăn bên phải trong hộp, rồi lấy nhẫn thứ nhì trong ngăn trái xỏ vào ngón tay. Curson nhớ lại cuộc hội thoại mà hắn nghe được về chuyện rui Roth làm trầy viên đá khi chơi những trò mạnh bạo, và đã rút ra kết luận rằng nhẫn giả cất trong ngăn trái, còn nhẫn thật bên phải. Tại sao hắn vẫn còn ghi nhớ điểm này trong ký ức?

Bởi vì, theo hắn biết, thì không ai khác ngoài hắn biết về chiếc nhẫn thứ hai, tất nhiên là ngoại trừ ông chủ tiệm kim hoàn, nhưng bây giờ ông ấy đã chết từ lâu rồi. Chắc chắn các gia nhân khác không biết: họ làm gì dám bước vào phòng làm việc của Sir Malcom. Hay một người bạn nào đó của lão? Rất ít khả năng. Lão già quý quýet kia không bao giờ đi kể rằng lão đeo đồ giả, kể cả vì lý do an toàn.

Thế là Curson quyết định rằng có lẽ không ai biết về chiếc nhẫn thứ nhì. Và chưa ai hay biết về cái chết của ông chủ, không ai ngờ rằng hiện, hắn, Curson, đang ở trong phòng của Haffer. Còn sớm quá; đám gia nhân đang loay hoay làm việc ở nhà sau. Không ai thấy hắn lấy hạt cho chim hét ăn, rồi đi dọc theo bãi cỏ hướng đông để vào rừng.

“Đúng - Hãn nghĩ bụng nhanh và càn hăng máu - Đúng. Bồi thường cho ba mươi mốt năm làm việc trung thành như một con chó lai: Cur! Mà lương cũng không tồi lắm: gần một cara hồng ngọc không vết cho mỗi năm khổ cực thối tha!”

Hãn đột nhiên nổi cơn bạo dạn: hãn chụp lấy bàn tay phải người chết, chụp lấy chiếc nhẫn trên ngón tay đã cứng. Hãn nhìn chiếc nhẫn dưới mọi góc độ, ngạc nhiên vì sắc đẹp vẫn mới mẻ của nhẫn. Viên đá đỏ như máu, với những đường kim quện vào nhau tạo thành hình ngôi sao trên đỉnh. Một kỳ quan, Curson nghĩ...

Nhưng rồi bị dẫn vật hoài nghi: lỡ không phải là viên đá thật? Đồ ngu, hãn tự chửi, có thể mày đang há hốc ngắm một mảnh ve chai!

Hãn lao đến bàn viết của Haffer, lấy hộp da, mở nắp ra. Hãn mỉm cười khi thấy chiếc nhẫn kia nằm ở ngăn trái, chỗ của nhẫn giả... Tất nhiên, tất nhiên, hãn tự mắng, đây chỉ là bằng chứng rằng suy luận đầu tiên của hãn đúng. Không có lý do gì lão già không chịu đeo viên hồng ngọc thật để đi ngủ: không sợ bị trầy khi ngủ.

Curson mỉm cười hơi gượng khi nhìn chiếc nhẫn trong tay, rồi cẩn thận cho trở vào túi. Hãn lấy chiếc nhẫn thứ nhì trong hộp, cất hộp trở vào ngăn kéo. Hãn trở ra giường, kiểm nỗi sợ đang chạy dọc theo xương sống khi nghĩ đến động tác mà hãn sắp làm. Hãn xỏ thật nhanh chiếc nhẫn giả vào ngón tay người chết.

“Xong! Hãn vừa nghĩ vừa chà tay vào áo vét như để khử cảm giác chạm với cái bàn tay lạnh ngắt. Xong, ta đã giải quyết xong nợ nần với nhau, Sir Malcom Haffer à. Sau bấy nhiêu năm mắc dịch, cuối cùng ta đã giải quyết xong với nhau!”

Hãn nhét tay vào túi, hãn sờ kho báu của hãn, rồi vội vàng trở ra sân.

Hãn cố bước đi thật lâu dọc theo mặt trước nhà và cố thật sát tường, rồi rẽ vào một con đường mòn đi xéo qua bãi cỏ về hướng rừng. Hãn chỉ thật sự cảm thấy thoải mái sau khi vượt qua đám bụi mọc ở rìa rừng bao qua bãi cỏ của đất nhà. Khi đó hãn bắt đầu thở và các ngón tay đang run rẩy chuyển

sang vuốt ve nhẹ nhàng cái gia tài mà hắn đang nắm chặt. Mình sẽ trở về Bắc Ái Nhĩ Lan, hắn vui vẻ nghĩ - dĩ nhiên là sau khi đã đến một chủ tiệm nữ trang kín đáo nào đó ở Luân Đôn. Rồi trở về quê, và cho đến hết đời ta, ta sẽ được biết dưới tên Squire Curson...

Hắn cười lớn tiếng, và âm thanh giọng hắn tạo phong cách kịch nghệ cho khu rừng cô độc già cỗi đầy rêu, mà qua từng năm một cuối cùng hắn đã biết rõ từng ngõ ngách. Chính rừng là nơi hắn vào để trốn tránh quy tắc sống khắc khe ở nhà Haffer, là nơi hắn tìm những khoảnh khắc nghỉ ngơi cần thiết để lấy lại sức, để chịu sự hèn nhát ngày càng nặng nề của chính mình, chịu việc hắn không thể làm gì khác ngoài phục vụ lão Haffer đáng ghét. Và chính là nơi hắn đã làm quen với lũ chim hét.

Lúc đầu chỉ có một chú chim hét, một chú chim có bộ lông vũ bóng lưỡng, mỏ hồng, mắt tròn xoe sắc, màu lông đen thui như bầu trời vào một đêm không trăng không sao. Curson đã đâm vào rừng sâu, ngồi xuống khúc cây để ăn bánh quy và hộp thịt bò mà hắn trộm được ở nhà bếp. Chú chim đã đậu gần đó, đứng nhìn hắn ăn. Curson giả bộ như không thấy nó và tiếp tục ăn. Chú chim nhanh chóng nhảy tới. Khi đó Curson bẻ vụn bánh quy, ném về hướng chim hét. Nó bay đi mất lên cây cao trước khi bánh quy kịp chạm đất. Curson càu nhàu ăn tiếp.

Nhưng một hồi sau, hắn ngược mắt lên thấy chú chim hét đã quay lại và đang mổ bánh vụn. Khi nó ăn sạch rồi, Curson bẻ một mẫu bánh khác ném cho nó. Chim hét lại bay mất, hoảng sợ động tác đột ngột của người đàn ông: nhưng ít lâu sau nó trở lại và ăn tiếp. Lần này Curson thận trọng không làm động tác nào có thể làm chim lo sợ, mà bình tĩnh tiếp tục ăn.

Khi ăn xong, hắn đứng dậy. Chim bay đi. Curson bước đến chỗ nó đậu, bỏ những mảnh bánh vụn còn lại xuống đất. Khi đi trở ra bãi cỏ, hắn nhìn lại qua vai: đúng như hắn dự kiến, chim hét đã trở lại lần ba để ăn hết bữa tiệc.

Curson vào rừng ăn nhiều lần, và đều được chú chim hét đó đến thăm. Suốt một thời gian, chú chim liết cứ nhất định bay mất mỗi khi Curson đưa cánh tay lên để ném bánh vụn, nhưng về sau, khi Curson tập tránh các động

tác đột ngột, nó chỉ bỏ ra xa - rồi cuối cùng không bỏ đi nữa: ân nhân của nó không còn làm nó sợ nữa.

Một hôm khi đứng dưới bếp, Curson nảy ra ý lấy hạt mang cho chim ăn. Hắn lấy một nắm lúa mạch, cho vào túi áo, rồi một hồi sau, khi đến rừng, hắn dọn sạch một khoảng đất, rải hạt lên chỗ đất đó. Trước khi hắn kịp đi hết nửa đường đến thân cây quen thuộc, chú chim đã có mặt ăn ngon lành. Và trước khi Curson kịp ăn hết bữa ăn của hắn, thì chú chim hét khác - cũng bộ lông đen tuyền và mỏ hồng - đã tham gia bữa tiệc.

Ngày hôm sau, những chú chim khác đến thêm, và về sau những chú khác nữa. Và bây giờ, trong chùng mực đêm được bất chấp chúng nhảy nhót liên tục, Curson đếm được hai mươi bốn chú chim. Giữa lũ chim và người đàn ông không còn mối dè dặt nghi ngờ nào nữa: lũ chim hét hoang dã này bu quanh chân hắn y như bồ câu nhà. Curson cho chúng ăn mỗi ngày, luôn chú ý chỉ thực hiện những động tác chậm, nhẹ nhàng, không bao giờ đột ngột.

Bây giờ hắn đang đi vào rừng, đến chỗ khúc cây chặt quen thuộc: hắn ngừng cười, sợ lũ chim hét hoảng sợ khi nghe tiếng động bất thường này. Mà cũng chưa ai nghe hắn cười từ khi hắn đến nhà Haffer vào cái ngày xa xưa kia, hắn nghĩ bụng. Những chuyện này là quá khứ rồi, hắn vui sướng nghĩ bụng. Bây giờ ta là Squire Curson, và sẽ không còn ngày đen tối đối với ta nữa. Sẽ chỉ có whisky Ái Nhĩ Lan, đàn bà Ái Nhĩ Lan, những bài hát Ái Nhĩ Lan... cái vật nhỏ bé dễ thương này...

Hắn lấy nhẫn từ trong túi ra, chà viên đá lên áo cho bóng lên. Nó đẹp quá, sáng quá, hắn ngắm nhìn. Nó sáng chói như ba chục ngàn bảng. Nó sáng chói như một cái nhà ở Bắc Ái Nhĩ Lan. Nó sáng chói như một vì sao cô độc được một thằng bé tên Jamie thường mơ đến. Nó sáng, sáng, sáng!

Curson đến khúc cây, ngồi xuống đó. Hắn đưa nhẫn ra ánh sáng, dưới nhiều góc độ, nghiêng cứu ánh phản chiếu và long lanh thần kỳ trên các mặt đá. Ôi! cái vật không hơn đầu ngón cái hắn đúng là một kỳ quan. Vật đó có phép lạ thần kỳ biến Cur thành một vị hoàng đế!

Curson cảm giác có một sự di chuyển gần hắn: hắn nhìn một vòng. Dưới

đất, cách hăn vài bước, có ba chú chim hét đang theo dõi hăn. Hăn mỉm cười, bỏ chiếc nhẫn xuống thân cây bên cạnh. Hăn lấy trong túi áo cái bao giấy chứa hạt lúa, lúa mạch đen. Hăn cho một ít vào lòng bàn tay, chìa tay ra: lũ chim đậu lên tay hăn rồi tiến hành mổ. Mỏ chúng chích chích nhẹ gây khó chịu lên tận cổ tay.

- À! Tụi bây đói quá há! - Curson khẽ nhận xét.

Nhiều chú chim khác đậu gần đó, rồi tiến lại gần hơn theo bước nhảy nhót giắt giắt. Curson thọc tay kia vào bao giấy rải thêm hạt cho những chú chim mới đến. Những chú chim khác bay lượn đến và chẳng bao lâu dưới chân Curson có cả một đội quân chim hét nhảy vào nhau đến gần chỗ thức ăn. Curson rải thêm một nắm hạt nữa rồi theo thói quen chơi trò đếm chúng.

- Mười ba, mười bốn, mười lăm... Không, tao đã điểm mảy rồi mà... Xem nào... Mười lăm, mười sáu... Thêm bốn thành hai chục... Hai mươi mốt... Hai chú nữa, thành hai mươi ba... Ờ ờ?

Có một lần hăn chắc chắn đã đếm được đủ hai chục. Đường như hôm nay thiếu một chú. Hăn nhìn khắp xung quanh để tìm chú chim bị thiếu, rồi liếc nhìn bên trái và bên phải thân cây. À! Tên vắng mặt kia rồi! Nó đang nhảy xa ra đầu thân cây. Đen thui, mỏ hồng và thái độ láo lếu. Và trong cái mỏ đó, có chiếc nhẫn hồng ngọc.

Mắt Curson mở to ra. Miệng hăn há ra. Trong chốc lát, đầu gối hăn run lên. Rồi do phản xạ bản năng, không hề có suy nghĩ, hăn có động tác nguy hại. Hăn nhào như một thẳng khùng đến chú chim đang bỏ đi, vấp ngã. Tên trộm nhỏ đen và hai mươi ba bạn đồng hành bay đi trong tiếng vỗ cánh phập phập.

- Không! - Curson kêu khẽ.

Hăn ngồi dậy. Cẩn thận, hăn tự cảnh cáo. Bây giờ phải nhẹ nhàng. Chúng sẽ trở lại. Mình phải bước tới thật chậm. Trong bao giấy có ít hạt: mình có thể mời chúng...

Curson đứng dậy thật nhẹ nhàng nhìn phía trên và xung quanh. Trên một cành cây to, cách đầu hăn khoảng sáu bảy mét, hăn nhìn thấy tất cả bọn

chúng đậu thành một hàng một và đang quan sát hăn. Hăn mỉm cười với chúng, như thể chúng có thể nhảy cảm với nụ cười hăn, hăn lấy bao hạt ra. Hăn từ từ rải nhiều hạt xuống đất, mắt vẫn nhìn lũ chim, xem xét từng chú một, đếm, tìm...

Rồi hăn thấy chiếc nhẫn. Chú chim đậu cuối hàng đang giữ chiếc nhẫn. Vàng kim, sáng chói, óng ánh màu đỏ máu: tên vô lại đó đang kẹp chắc trong mỏ. Và hai chục chú chim tiếp tục nhìn hăn với thái độ bình tĩnh và hầu như đe dọa.

- Lại đây đi, mấy chú chim bé nhỏ của ta - Curson rên rỉ khẽ và cứ rải đại hạt lúa - Chim dễ thương... Xuống đây, chim bé bỏng ơi...Ồ! Hạt ngon quá.

Chú chim hét đầu tiên trong hàng bay đi. Chú chim thứ nhì cũng theo. Rồi chú thứ ba. Curson nhìn thấy chúng bay cao lên đỉnh cây, về hướng bầu trời...

- Đứng... Ôi! đứng... - Hăn van xin.

Chú chim thứ tư, thứ năm, thứ sáu bay đi mất.

- Đứng đi mà... Chim dễ thương ơi... Chim ơi, xuống đây...

Chú chim hét thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười... từng chú chim hét một theo một đội hình gần như đúng quy chế, chúng bay đi tìm bầu trời tự do. Từng chú một, cho đến khi chỉ còn vài chú ở lại.

- Đứng! - Curson tức giận hét lên - Đồ mất dạy! Đồ đều!

Hăn cầm một khúc cây to, ném về hướng cành cây đứng lúc con áp cuối cất cánh. Khúc cây bay qua gần chú chim cuối cùng, chỉ hệt nó một mét. Chú chim không động đậy, không thụt lùi, không vỗ cánh: nó đứng trơ trơ tại chỗ. Tia hy vọng nảy ra trong lòng Curson.

- Đứng đứng... Xin lỗi nhé... Làm ơn xuống đây đi, chim ngoan ơi.

Chú chim hét cuối cùng lạnh lùng nhìn Curson một lúc. Rồi vẫn ngậm chặt nhẫn trong mỏ, nó yêu kiều bay đi theo mấy chú chim kia.

Curson không nói được tiếng nào. Mặt hăn xám xịt như tro. Hăn vẫn nhìn lũ chim được gió mang đi, càng lúc càng không thấy nữa do khoảng xa và độ cao. Hăn vẫn nhìn bầu trời thật lâu sau khi lũ chim đã biến mất hăn.

Vài ngày sau, tất cả gia nhân được tập hợp vào phòng làm việc lớn ở Haffer Hall để nghe bức di chúc của ông chủ già.

“ ... Cho người gia nhân trung thành, người bảo vệ nhà tôi, James Curson, - Công chứng viên đọc tiếp - nhớ ơn tấm lòng trung thành bất di bất dịch của anh đối với tôi trong suốt nhiều năm, bất chấp tính khí ngày càng tệ đi và lời chửi mắng của tôi, tôi xin để lại vật sở hữu trần tục mà tôi quý nhất tức là chiếc nhẫn vàng khắc huy hiệu đội quân của tôi và cần hồng ngọc”.

Curson bước đến gần bàn, nơi công chứng viên và người thi hành bức di chúc đang ngồi, tiếp nhận bản trích lục chính thức của bức di chúc cũng như hộp da chứa chiếc nhẫn giả.

Khi kết thúc buổi lễ, hắn leo lên phòng xếp hành lý. Có chuyến xe Cantwell buổi sáng đi Luân Đôn: hắn không muốn lỡ chuyến này. Hy vọng duy nhất còn lại đối với hắn là chiếc nhẫn không trị giá thấp hơn một trăm bảng.

[1] Cur: con chó lai.

HẾT